



CÔNG TY TNHH GANG THÉP HÙNG NGHIỆP
FORMOSA HÀ TĨNH
BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI DOANH NGHIỆP
Corporate Social Responsibility Report

MỤC LỤC

Nhóm Kinh Doanh	1
1. NỘI DUNG BÁO CÁO	2
1.1 Báo cáo tổng quan.....	3
1.2 Hướng dẫn tham khảo.....	3
1.3 Lưu trình quản lý CSR.....	4
1.4 Xác định và thảo luận với của các bên liên quan.....	5
1.5 Xác nhận các vấn đề chính.....	8
1.6 Quản lý rủi ro	10
1.7 Mục tiêu trách nhiệm xã hội doanh nghiệp.....	12
2. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÔNG TY	15
2.1 Khái quát công ty	16
2.1.1 Động cơ đầu tư và mục tiêu tương lai	16
2.1.2 Nội dung kế hoạch đầu tư	17
2.1.3 Nhà đầu tư chính của công ty	18
2.1.4 Hệ thống xác nhận doanh nghiệp	18
2.2 Triết lý kinh doanh.....	19
2.3. Sản phẩm chính và năng lực sản xuất.....	20
2.3.1. Giới thiệu sản phẩm.....	20
2.3.2 Quy mô sản xuất	30
2.3.3 Tình hình sử dụng nguyên liệu	31
2.3.4 Nghiên cứu sáng tạo và đổi mới sản phẩm.....	31
2.4 Tham gia các tổ chức hiệp hội	34
3. QUẢN LÝ CÔNG TY MINH BẠCH TRUNG THỰC.....	35
3.1 Cổ đông.....	36
3.1.1 Tổng quát quản lý công ty	36
3.1.2 Hiệu quả kinh doanh.....	39
3.1.3 Cơ chế điều hành trong nội bộ.....	39

3.2 Khách hàng: Trở thành một công ty cùng khách hàng phát triển.....	45
3.2.1 Quan hệ hợp tác cùng với khách hàng.....	45
3.2.2 Điều tra độ hài lòng khách hàng.....	46
3.2.3 Tuân thủ pháp luật.....	47
3.3 Nhà thầu cung cấp và nhà thầu nhận thầu: xây dựng một môi trường hợp tác công bằng, uy tín hai bên cùng có lợi.	47
3.3.1 Quan hệ của nhà thầu cung cấp và nhà thầu nhận thầu.....	47
3.3.2 Quản lí nhà thầu.....	47
3.3.3 An toàn của nhà thầu.	49
4. MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC VUI VẺ, LÀ NHẠNH	51
4.1 Bảo đảm quyền con người và sử dụng lao động.....	52
4.1.1 Bảo đảm quyền con người.....	52
4.1.2 Sử dụng lao động.....	53
4.1.3 Cơ cấu nhân lực.....	54
4.2 Quyền lợi và phúc lợi của nhân viên.....	55
4.2.1 Tiền lương của nhân viên.....	55
4.2.2 Bảo đảm môi trường công việc tốt.....	56
4.2.3 Chăm lo phúc lợi của nhân viên.....	57
4.2.4 Coi trọng ý kiến của nhân viên.....	60
4.3 Đào tạo nhân tài.....	63
4.3.1 Giáo dục đào tạo nhân viên.....	64
4.3.2 Đào tạo nhân viên bảo vệ.....	65
4.4. Môi trường làm việc an toàn - vệ sinh.....	67
4.4.1. Huấn luyện chuyên môn về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động.....	69
4.4.1.1 Huấn luyện an toàn vệ sinh.....	69
4.4.1.2 Huấn luyện cấp chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động nhóm 1~ 6.....	69
4.4.2 Quản lý môi trường an toàn.....	70
4.4.3 Đẩy mạnh công tác quản lý Phòng cháy chữa cháy.....	74
4.4.4. Quan tâm đến sức khỏe nhân viên.....	76
4.4.4.1 Máy tính hóa quản lý kiểm tra sức khỏe của nhân viên.....	76
4.4.4.2 Làm tốt công tác kiểm trắc môi trường.....	77

4.4.4.3 Thúc đẩy công tác thống nhất mua trang thiết bị phòng hộ an toàn và máy tính hóa quản lý.....	77
4.4.4.4 Quản lý an toàn nhà ăn	77
4.4.4.5 Công tác phòng chống dịch COVID-19	78
4.4.5. Tích cực tham gia các hoạt động an toàn vệ sinh môi trường của Chính phủ.....	78
5. MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG	80
5.1 Cam kết bảo vệ môi trường.....	81
5.1.1 Chính sách về An toàn vệ sinh môi trường	81
5.1.2 Nguyên tắc trong hoạt động bảo vệ môi trường.....	81
5.1.3 Cơ cấu và chức năng tổ chức an toàn vệ sinh môi trường	82
5.1.4 Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh môi trường	83
5.2 Giảm phát thải - Tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải khí nhà kính	84
5.2.1 Thúc đẩy giảm phát thải - tiết kiệm năng lượng.....	84
5.2.2 Giảm thiểu phát thải khí nhà kính	85
5.3 Kiểm soát và quản lý hoạt động xả thải.....	86
5.3.1 Kiểm soát ô nhiễm không khí.....	88
5.3.2 Kiểm soát ô nhiễm nước	88
5.3.3 Công tác quản lý chất thải rắn và tạp liệu rắn	93
5.3.4 Quản lý hóa chất nguy hiểm.....	94
5.3.5 Giám sát môi trường xung quanh	95
5.3.6 Tình hình phát thải không khí, nước, chất thải.....	96
5.3.7 Nỗ lực trong quản lý và bảo vệ môi trường.....	98
5.3.8 Thuyết minh về những vấn đề môi trường quan trọng.....	99
5.4 Tiết kiệm năng lượng và giảm cacbon ở văn phòng	100
5.5 Trách nhiệm về độ an toàn vệ sinh của sản phẩm	101
6. CHUNG TAY CÙNG CỘNG ĐỒNG XÂY DỰNG MỘT TƯƠNG LAI THỊNH VƯỢNG.....	104
6.1 Môi trường thân thiện	105
6.1.1 Xây dựng Nhà máy công viên hóa	105

6.1.2 Hệ thống Hồ sinh học mà toàn dân có thể giám sát:	106
6.2 Chăm sóc sức khỏe:	107
6.2.1 Đẩy mạnh hoạt động y tế:	107
6.2.2 Chăm sóc cả thể chất lẫn tinh thần cho nhân viên.....	108
6.2.3 Nâng cao chất lượng cuộc sống.....	108
6.3 Thúc đẩy kinh tế:.....	109
6.3.1. Tham quan nhà máy và giúp đỡ kêu gọi đầu tư	109
6.3.2 Tạo cơ hội việc làm	110
6.4 Quan hệ láng giềng	111
6.4.1 Thăm hỏi, giao lưu, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau	111
6.4.2 Phối hợp tổ chức hoạt động hiến máu nhân đạo.....	111
6.4.3 Quan tâm đến các nhóm yếu thế, đem ánh sáng về khắp mọi nẻo đường	112
7. HOẠT ĐỘNG CÔNG ÍCH XÃ HỘI.....	113
7.1 Đóng góp cho xã hội	114
7.1.1 Quyên tặng công ích	114
7.1.2 Tham gia hoạt động công ích xã hội.....	115
7.2 Vui bước đến trường	115
7.2.1 Quyên tặng thiết bị dạy học và xây dựng trường học	115
7.2.2 Cấp phát học bổng cho những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích cao trong học tập.....	116
7.3 An cư lạc nghiệp.....	117
7.3.1 Đóng góp cơ hội Việc làm cho các khu vực lân cận	117
7.3.2 Nhà tình thương – Xây dựng ngôi nhà mơ ước cho người nghèo.....	117
7.4 Vui khỏe mỗi ngày	118
7.4.1 Cấp phát thuốc miễn phí.....	118
7.4.2 Kịp thời truyền hơi ấm giúp đỡ người già neo đơn	118
7.5 Kỳ Anh phồn vinh	119
7.5.1 Quảng bá sản phẩm nông sản OCOP Hà Tĩnh	119
7.5.2 Công tác an toàn khu vực	119

Nhóm Kinh Doanh

Năm 2020 chịu sự ảnh hưởng của dịch bệnh dẫn đến doanh thu không đạt được như dự định, chủ yếu từ tháng 4 lượng đơn hàng giảm xuống đáng kể và lượng tiêu thụ không được tốt, do đó phải thực hiện giảm sản lượng và giảm tiêu thụ, trong tháng 4 giảm 9% sản lượng gang lỏng, tháng 5~6 giảm 15% sản lượng, đồng thời sắp xếp thử nghiệm áp lực sản xuất. Dựa theo tình hình dịch bệnh thuyên giảm, từ giữa tháng 5 giá thép có dấu hiệu ngừng giảm và tăng dần, công ty đã nắm bắt thị trường sản xuất hết công suất, đến quý IV bắt đầu có lợi nhuận. Ngoài ra nhằm phát triển cân bằng giữa bảo vệ môi trường và lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp, công ty chúng tôi sẽ tiếp tục duy trì thúc đẩy cải thiện quy trình: Kiểm tra thực tế tổng thể thiết bị máy móc, tăng cường sự chủ động kiểm tra thiết bị v.v..., đảm bảo các hoạt động sản xuất ổn định dưới điều kiện thực hiện bảo vệ môi trường tốt.

Ngoài ra còn đẩy mạnh phát triển phồn vinh cho cộng đồng lân cận cùng với nhà máy, với mục tiêu khu lân cận nhà máy là người một nhà. Công ty chúng tôi đã thông qua nhóm “hàng xóm” làm việc trong nhà máy, cùng thảo luận trao đổi với khu vực dân cư, để tìm hiểu sự mong muốn nguyện vọng của họ, cùng nhau cố gắng hài hòa giữa nhà máy với khu vực lân cận. Đồng thời, tổ chức các hoạt động hỗ trợ với cộng đồng như: hoạt động dọn dẹp môi trường cộng đồng, công ích khám chữa bệnh từ thiện, miễn phí kiểm tra sức khỏe, tặng quà cho người cao tuổi đơn độc vào ngày lễ tết; chăm sóc người già yếu tàn tật, nâng cao chất lượng cuộc sống môi trường. Bộ Nội vụ đã đồng ý cho công ty chúng tôi thành lập “Quỹ từ thiện Minh Đức”, hiện đang tiến hành thực hiện các thủ tục đăng ký thành lập, sẽ tham gia vào các hoạt động về giáo dục, đào tạo và giúp đỡ cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, giai đoạn đầu hoạt động chủ yếu tại khu vực Trung bộ, đợi sau khi hoạt động ổn định sẽ xin hoạt động thêm cả về phạm vi và lĩnh vực khác. Quỹ từ thiện quỹ xã hội mang tính lâu dài, chúng tôi sẽ duy trì tiếp tục điều tra toàn thể nguyện vọng của cộng đồng, hỗ trợ những đối tượng gặp khó khăn. Đẩy mạnh tính toàn diện và có hệ thống sự nghiệp phúc lợi từ thiện xã hội, với mong muốn có thể giúp đỡ được cho nhiều người, cho họ được hưởng nhiều quyền lợi hơn.

Nhìn lại những thành quả thực hiện các vấn đề về trách nhiệm xã hội trong năm qua, bất luận là quản lý doanh nghiệp, chăm sóc nhân viên, bảo vệ môi trường, sự thịnh vượng chung của cộng đồng và công ích cho xã hội v.v... đều hoạt động tích cực. Từ phản hồi của xã hội, tạo được giá trị bền vững cho doanh nghiệp, làm cho ba bên: Cổ đông, khách hàng và cộng đồng đều có lợi. Sau này, chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục duy trì doanh nghiệp Formosa với tôn chỉ lấy của xã hội thì phải đóng góp cho xã hội, với tinh thần và chí thiện “Đạt đến hoàn mỹ”, cố gắng hết sức hoàn thành trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

CÔNG TY GANG THÉP FORMOSA HÀ TĨNH

CHỦ TỊCH TRẦN NGUYỄN THÀNH

NĂM 2021

1. NỘI DUNG BÁO CÁO

1.1 Báo cáo tổng quan

Nội dung bản báo cáo này thực hiện theo Hiệp hội báo cáo tính bền vững toàn cầu (Global Reporting Initiative, gọi tắt là: GRI), biên soạn Tiêu chuẩn lập Báo cáo Phát triển Bền vững (GRI Standards), giới thiệu chi tiết công ty TNHH gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh (Sau đây gọi tắt là công ty gang thép Formosa Hà Tĩnh hoặc FHS) thực hiện tích cực trong các lĩnh vực: quản lý công ty, môi trường làm việc, môi trường bền vững, sự thịnh vượng của cộng đồng và các hoạt động công ích cho xã hội v.v...

Thời gian dữ liệu: Tháng 1~12 năm 2020

Phạm trù và phạm vi báo cáo: Mọi thông tin chủ yếu lấy trong nội dung của công ty gang thép Formosa Hà Tĩnh. Nếu có thông tin biên soạn trình bày phạm vi không phù hợp với những điều nêu trên, sẽ được giải thích cụ thể ở trong chương này. Nguồn thông tin tài vụ đã thông qua kế toán viên sau khi xác nhận mới được phát biểu công khai. Một phần khác của dữ liệu thống kê trích dẫn từ các cơ quan nhà nước và thông tin dữ liệu trên các trang web liên quan. Đồng thời, dùng từ ngữ số liệu thông dụng, nếu có ngoại lệ trong báo cáo sẽ đặc biệt có giải thích rõ ràng.

Thời gian phát hành: Dự kiến phát hành vào tháng 5 năm 2021

1.2 Hướng dẫn tham khảo

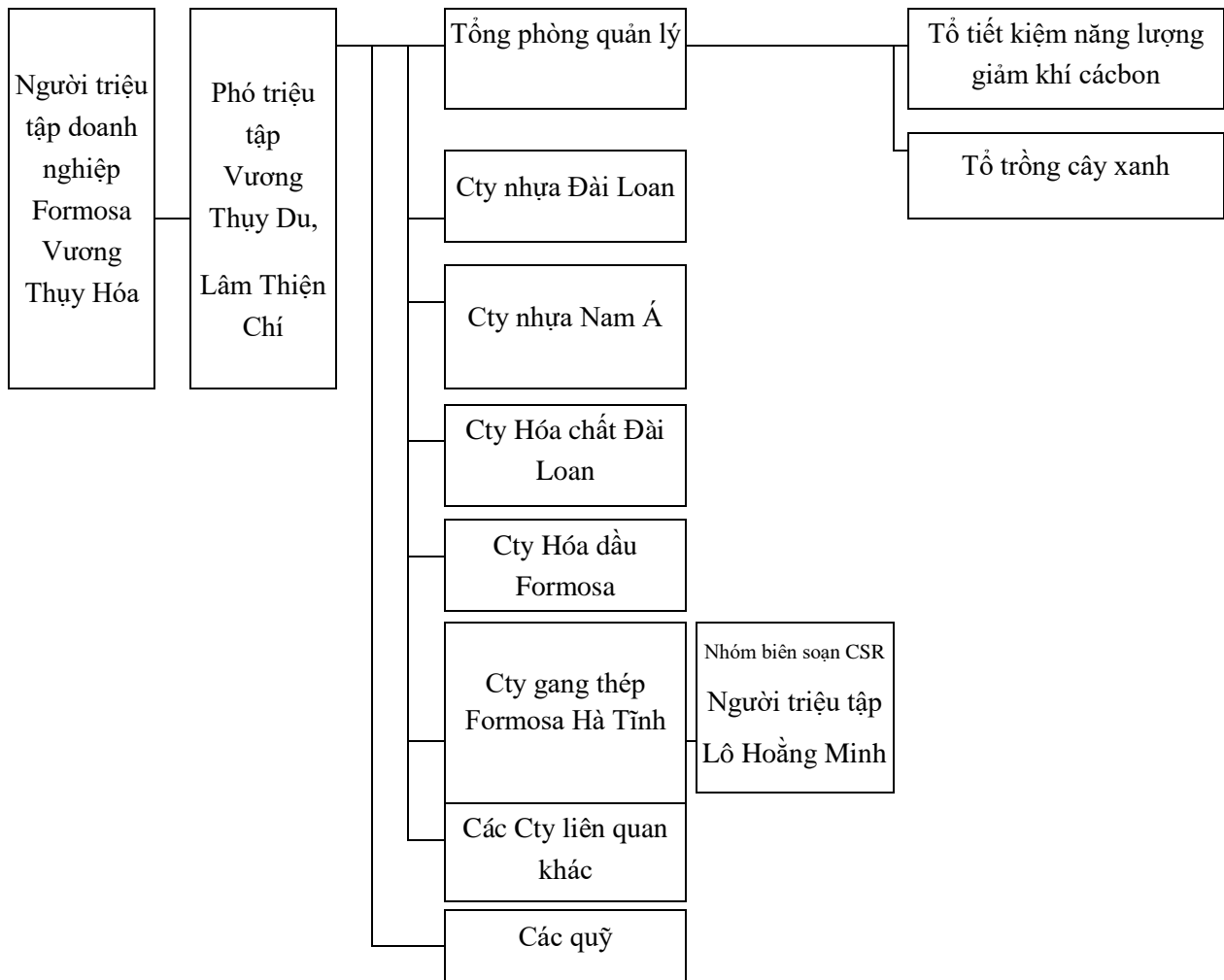
Kết cấu nội dung báo cáo được áp dụng theo Tiêu chuẩn lập Báo cáo Phát triển Bền vững của GRI hiệp hội báo cáo tính bền vững toàn cầu, biên soạn theo phương pháp hướng dẫn cùng kết cấu câu được lựa chọn tỷ mỉ, mặt khác còn trình bày các vấn đề chủ yếu như: Chiến lược, mục tiêu và biện pháp tính cốt lõi của công ty, được áp dụng chỉ số thông dụng quốc tế, nếu có tình hình ngoại lệ sẽ được giải thích trong các chương liên quan.

- ◆ Tiêu chuẩn lập Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (GRI Standards)
- ◆ Các tiêu chuẩn tính trọng đại, tính bao dung, tính đáp ứng và tính chấn động ở tiêu chuẩn trách nhiệm trong AA 1000
- ◆ Trách nhiệm xã hội hướng dẫn tiêu chuẩn quốc tế ISO 26000
- ◆ Bảng đối chiếu minh ước toàn cầu của Liên Hiệp Quốc.
- ◆ Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu của Liên hiệp Quốc (Sustainable Development Goals, SDGs)

1.3 Lưu trình quản lý CSR

Để thúc đẩy và quản lý công tác trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Formosa đạt hiệu quả, doanh nghiệp Formosa năm 2008 đã thành lập “Trung tâm thúc đẩy công tác trách nhiệm xã hội”, do bà Vương Thụy Hoa hội đồng thường vụ trung tâm quản lý đảm nhiệm làm người triệu tập, ông Vương Thụy Du hội đồng thường vụ và ông Lâm Thiện Chí ban tổng quản lý phụ trách làm phó người triệu tập, chịu trách nhiệm giám sát hiệu quả và xây dựng chiến lược trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Formosa. Sau đây sẽ thiết lập “Tổ giảm khí cacbon tiết kiệm năng lượng” và “Tổ trồng rừng” phụ trách các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường. Cùng với việc thành lập nhiều quỹ trực thuộc của người triệu tập/phó triệu tập, chịu trách nhiệm về hoạt động công ích xã hội.

Công ty Gang thép Formosa Hà Tĩnh là thành viên tập đoàn Formosa, ông Lô Hồng Minh phó tổng giám đốc chịu trách nhiệm làm người triệu tập thúc giục công việc trách nhiệm xã hội của công ty, phối hợp phòng tổng quản lý “Trung tâm thúc đẩy công tác trách nhiệm xã hội” để thực hiện công tác trách nhiệm xã hội.



Thứ tự biên soạn nội dung chính của bản báo cáo này phải thông qua phòng tổng giám đốc và bộ phận quản lý làm đại diện kiểm tra, nhóm biên soạn “CSR” và thành viên “Trung tâm thúc đẩy công tác trách nhiệm xã hội” giữa năm 2018 hội nghị thảo luận quyết định. Sau khi tổng hợp nội dung báo cáo phải trình cho người triệu tập, tổng giám đốc và chủ tịch hội đồng, để xác nhận nội dung chủ đề trình bày trong báo cáo có phù hợp với yêu cầu của các bên liên quan hay không.

1.4 Xác định và thảo luận với của các bên liên quan

Thảo luận và tương tác với các bên liên quan là một phần quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp, với các bên liên quan không giống nhau thì tham khảo kinh nghiệm doanh nghiệp Formosa, đồng thời tham khảo năm nguyên tắc (Sự phụ thuộc, tính trách nhiệm, sức ảnh hưởng, sự đa dạng quan điểm và sự chú ý) đáp ứng tiêu chuẩn AA1000 (Stakeholder Engagement Standard, SES). Công ty chúng tôi xác nhận có bảy bên liên quan chính bao gồm: Dân cư khu vực hoạt động, cơ cấu chính phủ, chuyên gia học giả, cổ đông, khách hàng, nhà cung cấp và nhà thầu, nhân viên v.v... Tương tác và thảo luận với các bên liên quan để hiểu các vấn đề của mỗi bên là một phần quan trọng trong hoạt động của công ty chúng tôi.



Các bộ phận của công ty chúng tôi đã cùng với bên liên quan thiết lập nhiều hệ thống liên lạc thuận tiện, thông qua các hệ thống liên lạc hiệu quả đó, hoàn toàn hiểu được những yêu cầu và suy nghĩ của các bên liên quan, để có được ý kiến phản hồi và vấn đề kiến nghị liên quan (chi tiết như bảng dưới đây). Ngoài biên soạn nội dung báo cáo này dựa theo căn cứ bên ngoài, còn dựa trên thúc đẩy trách nhiệm xã hội trong tương lai của công ty chúng tôi. Biên soạn thảo khảo mục tiêu và chiều lược là quan trọng. Tất cả những ý kiến chi tiết phản hồi và biện pháp cụ thể liên quan đến vấn đề được thể hiện ở các chương sau.

Quan hệ bên liên quan		Tần suất thảo luận/ năm	Trong điểm và phương thức thảo luận	Vấn đề quan tâm
Dân cư khu vực hoạt động	1.Nhóm hàng xóm hữu nghị 2.Điện thoại/E-mail	Hàng tháng dựa trên kế hoạch lắng giềng thực hiện, mỗi năm tiến hành giao lưu trên 48 lần.	1.Môi trường sống và sinh hoạt 2.Chất lượng không khí 3.Phản hồi của xã hội	*Phản hồi xã hội và tham gia cộng đồng *Lắng giềng hữu nghị *Hoạt động tình nguyện *Ảnh hưởng môi trường giao thông *Quản lý khiếu nại môi trường
Cơ quan chính phủ	1.Hội nghị 2.Công văn/E-mail	Mỗi tháng định kỳ thăm hỏi 1 lần, mỗi năm giao lưu trên 12 lần	1.Sửa đổi quy định pháp luật 2.Chính sách thực hiện điều chỉnh sửa đổi 3. Thúc đẩy chuyên án công trình 4.Tư vấn pháp luật bảo vệ môi trường	*Thoát khí nhà kính *Quản lý ô nhiễm không khí *Quản lý và Sử dụng tài nguyên nước *Quản lý chất thải * quản lý và Tiêu thụ năng lượng *Làm theo nguyên tắc các quy định môi trường
Học giả chuyên viên	1.Hội nghị 2.Điện thoại/E-mail	Không định kỳ nhưng ít nhất là trên 3 lần	1.Vấn đề bảo vệ môi trường 2.Quy định pháp luật sửa đổi	*Đầu tư liên quan đến sống *Sử dụng nguyên vật liệu *Sản phẩm, khí cacbon
Cổ đông	1.Hợp hội đồng Quản trị 2.Hội phối hợp thảo luận 3.Điện thoại, email	1.Hợp hội đồng Quản trị 2 lần, các hạng mục khác không định kỳ nhưng ít nhất là trên 1 lần	1.Thành tích kinh doanh 2.Triển vọng công ty	*Hiệu quả hoạt động tài chính *Phân phối lãi cổ phần *Quản trị công ty *Phục vụ cổ đông *Quản lý rủi ro

Quan hệ bên liên quan		Tần suất thảo luận/ năm	Trong điểm và phương thức thảo luận	Vấn đề quan tâm
				<ul style="list-style-type: none"> *Chiến lược phát triển bền vững *Nguyên tắc hành vi lý luận/đạo đức * Nghiên cứu phát triển sản phẩm
Khách hàng	<ol style="list-style-type: none"> 1.Tham gia hội triển lãm, thuyết minh sản phẩm 2.Điều tra mức độ hài lòng 3.Cung cấp thông tin thị trường và dịch vụ kỹ thuật 4.Hội nghị 5.Điện thoại/E-mail 	Không định kỳ nhưng ít nhất là trên 1 lần	Dịch vụ và sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> *Dịch vụ sản phẩm và quan hệ khách hàng *Chất lượng sản phẩm *Dịch vụ sau bán hàng *Sản phẩm xanh *Khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng *Chính sách bảo mật *Trách nhiệm vệ sinh an toàn sản phẩm
Nhà thầu và nhà cung cấp	<ol style="list-style-type: none"> 1.Hợp thuyết minh nhà thầu 2.Hội nghị 3.Điện thoại/E-mail 	Không định kỳ nhưng ít nhất là trên 3 lần	<ol style="list-style-type: none"> 1.Liên kết các trường hợp đặt mua, đấu thầu 2.An toàn lao động 	<ul style="list-style-type: none"> *Quản lý vệ sinh an toàn nhà thầu *Đặt mua trong nước *Quản lý chuỗi cung ứng *Phù hợp với các quy định phạm vi công trình *Quản lý chuỗi cung ứng xanh
nhân viên	<ol style="list-style-type: none"> 1.Họp bộ phận 2. Góp ý kiến trong hòm thư hoặc trên trang wed 3.Hai tháng 1 lần tạp chí “doanh nghiệp Formosa” 4.Khảo sát Mức độ hài lòng của nhân viên 7.Chuyên viên tư vấn nhân viên 6.Chủ quản cấp cao cùng đại diện công đoàn với nhân viên cơ sở đối mặt với đàm phán 	<ol style="list-style-type: none"> 1.Họp mỗi buổi sáng 2.Các hạng mục khác không định kỳ nhưng ít nhất là trên 4 lần 	<ol style="list-style-type: none"> 1.Quan hệ thuê lao động 2.An toàn-sức khỏe nghề nghiệp 3.An toàn khu công cộng và công nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> *Hài hòa tiền nhân công *An toàn sức khỏe ngành nghề *Bảo vệ quyền lợi nhân viên *Lương thưởng và phúc lợi nhân viên *Tuyển dụng và trọng dụng nhân tài *Bình đẳng giới *Liên quan tiền lương lao động *Thực hành lao động *Bồi dưỡng và phát triển ngành nghề

1.5 Xác nhận các vấn đề chính

Công ty chúng tôi thông qua quá trình phân tích các vấn đề chính, tìm hiểu tất cả các vấn đề liên quan đến các bên, tổng hợp các ý kiến bên ngoài và bên trong giữa các bên. Mặt khác phải đánh giá phân tích những vấn đề này có ảnh hưởng đối với công ty hay không, để biên soạn ra cơ sở tham khảo của báo cáo. Hy vọng thông qua việc biên soạn trình bày thông tin, cùng tiến hành trao đổi với các bên liên quan để truyền tải cam kết của công ty chúng tôi đối với việc kinh doanh doanh nghiệp, bảo vệ môi trường, nỗ lực công ích công hiến cho xã hội.

Lưu trình xác nhận các vấn đề chính

Xác nhận quan hệ các bên liên quan

Nhóm biên tập CSR và chủ quản bộ phận thảo luận nội bộ, đồng thời tham khảo AA1000 năm nguyên tắc chính (Tính ý lại, tính trách nhiệm, lực ảnh hưởng, sự đa dạng quan điểm và sức chú ý), tổng hợp tiêu chuẩn ý kiến liên quan giữa các bên liên quan, đưa ra 7 mối quan hệ chủ yếu.

Thu thập các vấn đề liên quan.

Bản báo cáo thao khảo tổ chức kiến nghị tiêu chuẩn quốc tế ISO 26000 chỉ dẫn trách nhiệm xã hội, Tiêu chuẩn lập Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (GRI Standards), biểu đồ chiếu minh ước toàn cầu Liên Hiệp Quốc, Mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu của Liên hợp quốc, các vấn đề kinh doanh trong và ngoài nước, xu thế toàn cầu và các bài báo của cơ quan truyền thông. Sau cuộc thảo luận của nhóm biên soạn CSR đã tiến hành xác nhận đưa ra 43 vấn đề liên quan.

Phân tích vấn đề liên quan

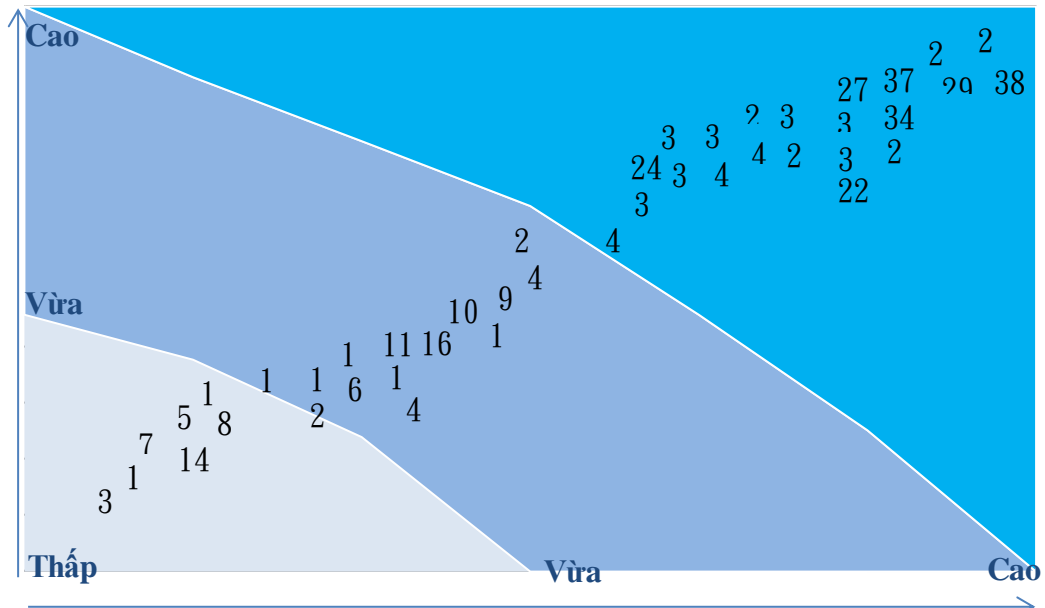
Tham khảo kinh nghiệm doanh nghiệp Formosa, tìm hiểu các vấn đề quan tâm của cổ đông, khách hàng, nhà cung cấp và nhà thầu, dân cư khu vực kinh doanh, cơ quan nhà nước, nhân viên, chuyên viên và học giả. Ngoài ra, Dựa trên các vấn đề thảo luận đối với tác động tài chính, tầm nhìn, chiến lược phát triển của công ty, hội nghị thảo luận nội bộ tiến hành quản lý rủi ro, nhằm đo lường tác động của những vấn đề này đối với tác động kinh doanh của công ty.

Sắp xếp các vấn đề chính

Đánh giá dựa theo hai mặt mức độ liên quan giữa các bên với đánh giá tác động đến hoạt động kinh doanh công ty, tiến hành phân tích 3 cấp độ cao, vừa, thấp; Xác nhận các tính trọng yếu khác; Sắp xếp thứ tự ưu tiên, tổng xác nhận có 43 vấn đề chính.

Thẩm tra và thảo luận:

Sau khi thông qua phân tích chi tiết các vấn đề thực tế được trình bày trong báo cáo này, để kiểm tra công ty đánh giá đối với thông tin phi tài chính, đáp ứng phù hợp mong muốn giữa bên liên quan đối với chúng tôi. Trong tương lai, chúng tôi vẫn tiếp tục xem xét các vấn đề chính, đồng thời xem xét phản hồi của các bên liên quan đối với báo cáo, đảm bảo nội dung của báo cáo minh bạch, hợp lý và cân đối.



Cao

- 20. Quản lý công ty 21. Chiến lược phát triển bền vững 22. Quản lý rủi ro
- 23. Hiệu quả hoạt động tài chính 24. nguyên tắc hành vi lý luận / đạo đức 26. Quản lý khiếu nại môi trường
- 27. Thoát khí nhà kính 28. Quản lý ô nhiễm không khí 29. Sử dụng và quản lý tài nguyên nước
- 30. Quản lý chất thải 31. Sử dụng và quản lý năng lượng 32. Trách nhiệm vệ sinh an toàn sản phẩm 33. Sử dụng nguyên vật liệu
- 34. Đầu tư liên quan đến bảo vệ môi trường 35. Tuân theo pháp luật bảo vệ môi trường
- 36. Quản lý vệ sinh an toàn nhà thầu 37. Sức khỏe và an toàn ngành nghề 38. bảo vệ và quyền lợi nhân viên
- 39. tiền lương và phúc lợi nhân viên 40. tuyển dụng và giữ nhân tài 41. tham gia của cộng đồng và phản hồi xã hội
- 43. quan hệ khách hàng và dịch vụ sản phẩm.

Vừa:

- 1. dịch vụ tình nguyện 2. Phạm vi phù hợp với công trình 4. lãnh giềng hữu nghị
- 6. ảnh hưởng môi trường giao thông 9. Chính sách Bảo mật 10. Chất lượng sản phẩm
- 11. dịch vụ sau bán hàng 12. phân phối lãi cổ phần 15. quan hệ nhân công
- 16. lao động phục vụ thực tế 17. Điều tra mức độ hài lòng nhân viên 25. đặt mua trong nước
- 19. Điều tra mức độ hài lòng khách hàng 42. chế độ bình đẳng giới

Thấp:

- 3. phục vụ cổ đông 5. Nghiên cứu phát triển sản phẩm 7. Sản phẩm xanh
- 8. Quản lý chuỗi cung ứng xanh 13. quản lý chuỗi cung ứng 14. Liên kết Sản phẩm và phục vụ
- 18. Đào tạo bồi dưỡng và phát triển ngành nghề.

Thiết lập biên giới và xác nhận xem xét vấn đề chính

Phân loại	Vấn đề chính	Xem xét vấn đề chính	GR ¹	Ranh giới nội bộ cty		Ranh dưới bên ngoài công ty					
				Công ty FHS	Khách hàng	Cổ đông	Nhà thầu, nhà cung cấp	chuyên gia, học giả	Dân cư khu vực kinh doanh	Cơ quan nhà nước	
Kinh tế	Chính sách phát triển bền vững	Chiến lược và phân tích	G4-1	●		●					
	Triết lý công ty	Triết lý	G4-34	●		●					
	Quản lý rủi ro	Chiến lược và phân tích	G4-2	●		●					
	Hiệu quả tài vụ hoạt động	Hiệu quả kinh tế	EC1~EC3	●		●					
	Tiêu chuẩn hành vi lý luận và đạo đức	Chống tham nhũng, và đạo đức kinh doanh	G4-56 SO3~SO5	● ●		● ●					
Môi trường	Sử dụng nguyên vật liệu	Phế liệu	EN1	●				●			
	Quản lý và tiêu hao năng lượng	năng lượng	EN3、EN5~EN6	●						●	
	Quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên nước	Phế liệu và nước thải	EN22、EN26	●						●	
	Thoát khí nhà kính	Thoát khí	EN15~EN16、EN18~EN19	●						●	
	Quản lý vật ô nhiễm không khí	Thoát khí	EN21	●						●	
	Quản lý phế thải	Phế liệu và nước thải	EN23~EN25	●						●	
	Cơ chế khiếu nại môi trường	Cơ chế khiếu nại vấn đề môi trường	EN34	●					●		
	Trách nhiệm vệ sinh an toàn sản phẩm	Dịch vụ và sản phẩm An toàn và sức khỏe khách hàng	EN27~EN28 PR1~PR2	● ●	● ●						
	Đầu tư bảo vệ môi trường	Tình hình tổng thể	EN31	●				●			
	Quản lý vệ sinh an toàn nhà thầu	Giao thông vận tải Đánh giá môi trường cung ứng	EN30 EN33	● ●			● ●				
	Tuân thủ pháp luật bảo vệ mt	Tuân thủ pháp luật	EN29	●	●		●			●	
	Xã hội	Bảo đảm và quyền lợi nhân viên	Liên quan tiền nhân công Cơ chế khiếu nại vấn đề công việc nhân viên	LA4 LA16	● ●						
		Tiền lương và phúc lợi nhân viên	Tình hình thị trường Quan hệ nhân công	EC5 LA2~LA3	● ●						
Tuyển dụng và trọng dụng nhân tài		Quan hệ nhân công Đào tạo và bồi dưỡng Tình hình thị trường Cơ hội việc làm cho nhân viên	LA1~LA3 LA9~LA11 EC6 LA12 HR3	● ● ● ● ●							
An toàn sức khỏe nghề nghiệp		An toàn sức khỏe nghề nghiệp	LA5~LA7	●						●	
Tham gia cộng đồng và trả lời xã hội		Cộng đồng địa phương Cơ chế khiếu nại vấn đề tác động xã hội Hỏi về tác động kinh tế	SO1~SO2 SO11 EC7	● ● ●					● ●		
Quan hệ khách hàng và dịch vụ sản phẩm		Biểu thị dịch vụ và sản phẩm Bảo mật khách hàng Tuân thủ pháp luật (sản phẩm, dịch vụ)	PR3~PR5 PR8 PR9	● ● ●	● ●						

Chú ý: Chi tiêu GRI của các cột này là chi tiêu về mã suy xét, trình bày biên soạn thực tế tình hình thì tham khảo chi tiêu GRI

1.6 Quản lý rủi ro

Cùng với sự thay đổi nhanh chóng tình hình trong và ngoài bộ phận, doanh nghiệp phải đối mặt ngày càng nhiều mức độ kinh doanh mạo hiểm, nhằm giảm thiểu tác động ảnh hưởng các rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của công ty, các bộ phận liên quan của công ty chung tôi, sau khi xem xét thảo luận các hạng mục

rủi ro có thể xảy ra, từng bước tháo gỡ tìm các biện pháp phòng ngừa. Những rủi ro chính và biện pháp quản chế như sau:

Hạng mục rủi ro	Biện pháp quản chế
Biến động lãi suất	Đối với nợ dài hạn với lãi suất thay đổi, thận trọng đánh giá tình hình thị trường tài chính; Ký kết hợp đồng hoán đổi lãi suất với các ngân hàng có lãi suất tương đối thấp để giảm rủi ro biến động lãi suất.
Biến động tỷ giá	Hoạt động hằng ngày của các quỹ tỷ giá hối đoái thiếu hụt, khi tỷ giá hối đoái thị trường thuận lợi để mua ngoại tệ chuyển tiếp. Nợ ngoại tệ dài hạn, khi tỷ giá tương đối thấp, ký kết các hợp đồng ngoại hối dài hạn hoặc thay đổi hợp đồng trao đổi lợi nhuận với ngân hàng, để giảm thiểu tác động ảnh hưởng của sự thay đổi tỷ giá đến mức tối thiểu nhất.
Quỹ vay với người khác	Quỹ vay của công ty chúng tôi với đối tượng khác; Trên nguyên tắc, quỹ vay phải điều độ thống nhất với các doanh nghiệp liên quan, trong đó vốn vay được thực hiện theo quy định của pháp luật, đồng thời được thực hiện sau khi hội đồng quản trị thông qua.
Ký hậu bảo lãnh	Vật ký hậu bảo lãnh công ty là công ty mẹ hoặc doanh nghiệp liên quan có mối quan hệ kinh doanh, hạng mục ký hậu bảo lãnh nhiều để đảm bảo tài trợ và nhập khẩu bảo lãnh thuế
Giao dịch sản phẩm phái sinh	Các loại giao dịch sản phẩm phái sinh của công ty chúng tôi để tránh lãi xuất, tỷ giá v.v... biến động tạo sự mạo hiểm cho thị trường
Bán hàng tập trung	Nhằm tránh quá trình bán hàng tập trung ở khu vực đặc biệt, đã tích cực mở rộng phát triển thị trường mới để giảm bớt rủi ro, đồng thời phát triển quy cách đặc thù để tách riêng thị trường
Mất cân bằng sản xuất tiêu thụ	Khi các sản phẩm không được sản xuất và bán hết, khả năng sản xuất được điều chỉnh vừa phải bằng cách điều chỉnh tỷ lệ sử dụng công suất hoặc tiến độ lão hóa

Nguyên vật liệu bị gián đoạn	Tích cực phát triển các nhà cung cấp để tăng nguồn cung cấp nguyên liệu; thiết lập cơ chế kiểm soát số lượng tồn nguyên liệu, thành lập số lượng cất giữ trong kho an toàn, đặt mua kịp thời, tìm hiểu tình hình cung cấp nguyên vật liệu trên thị trường mọi lúc, nhất thiết phải đặt mua trước.
Cung cấp Nước, điện, khí	Thực hiện kiểm tra và đường ống cũ tiến hành thay mới để duy trì quá trình cung cấp nước, điện, khí ổn định.
An toàn thi công:	Độ an toàn là cơ bản nhất, quan niệm kinh doanh là "an toàn là số 1" xúc tiến tất cả các hoạt động đều dựa trên sự an toàn là một điều kiện cần thiết để đạt được mục tiêu "không bị thương tích, không bị thảm họa và không bị ô nhiễm".
Bảo vệ môi trường:	Vấn đề biến đổi khí hậu đã trở thành một trong những vấn đề bảo vệ môi trường của xã hội, thành lập nhóm chuyên án thúc đẩy tiết kiệm năng lượng tiết kiệm nguồn nước, chuyên án nghiên cứu cải thiện môi trường, tổ chức các cuộc hội thảo nghiên cứu; thúc đẩy thực hiện các hạng mục cải thiện tiết kiệm môi trường giảm bớt khí thải. Ngoài ra công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm cũng là một phần quan trọng trong việc bảo vệ môi trường. Đối với nước thải, khí thải và chất thải v.v... phải tiến hành bắt giảm từ đầu nguồn giảm thải và giảm ống không thu hồi.

1.7 Mục tiêu trách nhiệm xã hội doanh nghiệp

Để thực hiện công tác thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp, theo đuổi sự phát triển bền vững, công ty đặt mục tiêu và phương hướng thúc đẩy ngắn, vừa và dài hạn thiết lập cam kết phát triển bền vững, cùng cố gắng nỗ lực với các bên liên quan để đạt được các cam kết bền vững, để tạo sự phát triển bền vững toàn diện trong quản trị, môi trường và xã hội.

Kinh doanh bền vững	Cam kết tính bền vững	Thúc đẩy quá trình bền vững	
Kinh tế	1.Nâng cao hiệu quả kinh doanh. 2.Duy trì bảo vệ quyền và lợi ích cổ đông. 3.Củng cố cơ cấu và hoạt động của HĐQT. 4.Nâng cao tính minh bạch thông tin.	Ngắn hạn	1.Tăng cường nghiên cứu và phát triển, nâng cao tỷ lệ các sản phẩm khác biệt ◦ 2.Tránh bán hàng quá mức tập trung vào các khu vực cụ thể, đồng thời phát triển mở rộng các thị trường mới ◦
		Trung dài hạn	1.Phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế , Biên soạn những thông tin của công ty bằng bản tiếng Anh, tiếng Việt 2.Phù hợp với quy định luật pháp và nhu cầu thiết thực tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ.
Môi trường	1.Uyển hóa an toàn bảo vệ môi trường. 2.Theo đuổi mục tiêu không thiên tai, không ô nhiễm, không sự cố an toàn. 3. Với tinh thần bảo vệ môi trường tiết kiệm năng lượng và tiến hành các biện pháp thân thiện với môi trường.	Ngắn hạn	1.Thúc đẩy nền"kinh tế tuần hoàn", bảo tồn và tận dụng nguồn tại nguyên ◦ 2.Thúc đẩy toàn nhân viên tham gia thực hiện SOP, tiến hành mô phỏng sự việc trước khi xảy ra sự ◦ 3.Tăng cường kiểm soát và cải thiện rò rỉ nguyên liệu thiết bị các nhà máy.
		Trung dài hạn	1.Tiếp tục duy trì tiết kiệm nguồn nước, tiết kiệm năng lượng, giảm lượng các-bon và giảm chất thải, đồng thời nâng cao việc sử dụng lượng nước mưa. 2.Nâng cao tiêu chuẩn giám sát quản lý môi trường khu vực xưởng, thiết lập thiết bị kiểm soát phòng ngừa ô nhiễm không khí, giảm lượng thải chất gây ô nhiễm, tránh phát sinh sự cố gây ảnh hưởng đến môi trường .
Xã hội	Tăng cường lắng nghe hữu nghị, thâm nhập vào nền kinh tế địa phương, tích cực tham gia phục vụ cộng đồng và thúc đẩy hài hòa	Ngắn hạn	1. Tập trung quan tâm vào 4 khu vực bị ảnh hưởng do thu hồi đất cho dự án đầu tư, ngoài ra còn phải quan tâm đến phường Kỳ Thịnh và xã Kỳ Nam là khu vực nghèo nhất ở địa phương; theo dõi việc xây dựng tái định cư và tình hình cuộc sống của người dân, xử lý

Kinh doanh bền vững	Cam kết tính bền vững	Thúc đẩy quá trình bền vững	
	giữa nhà máy và láng giềng xung quanh.		<p>kip thời những bất thường do người dân phản ánh và cung cấp các chương trình hỗ trợ phù hợp để ổn định sinh sống, giảm tối đa mức ảnh hưởng của thu hồi đất.</p> <p>2. Duy trì thực hiện tọa đàm nói chuyện với nhân viên mới, chủ động quan tâm nhân viên, giúp đỡ nhân viên giải quyết khó khăn và lưu giữ nhân tài.</p>
		Trung dài hạn	<p>1. Tiếp tục chú ý đến những vấn đề liên quan đến phát triển các ngành nghề công nghiệp, kịp thời đề xuất ý kiến với Chính phủ, nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể của nhà nước Việt Nam.</p> <p>2. Mở rộng quảng bá văn hóa địa phương.</p> <p>3. Mở rộng thực hiện phát triển các phương diện cộng đồng xã hội cho 8 phường xã Khu kinh tế Vũng Áng và 12 phường xã cho thị xã Kỳ Anh. Dự án đầu tư thúc đẩy nền kinh tế địa phương, đồng thời xây dựng cuộc sống thân thiện ở địa phương</p>
		Dài hạn	<p>Sử dụng hình thức quỹ để thúc đẩy hoạt động phát triển cộng đồng, dự án hỗ trợ phát triển địa phương và lập kế hoạch cho các hoạt động chăm sóc lâu dài. Ngoài làm cho cộng đồng ổn định sinh sống, còn tăng hướng phát triển mức sống, kết nối lực lượng giữa công ty và khu vực, thúc đẩy sự phát triển phồn vinh thịnh vượng cho toàn tỉnh Hà Tĩnh.</p>

Chú ý: Ngắn hạn là từ năm 2010-2015, trung hạn là từ năm 2016-2020, dài hạn là năm 2021 trở về sau.

2. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA CÔNG TY

2. TÌNH HÌNH CHUNG CÔNG TY GANG THÉP FORMOSA HÀ TĨNH

2.1 Khái quát công ty

Thành lập năm	Năm 2008
Hạng mục sản xuất	Các ngành kinh doanh gồm: Gang thép, điện lực, logistics và bốc dỡ cảng biển v.v...
Địa điểm	Khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam
Doanh thu năm 2019	2.947.328.000 USD
Số lượng nhân viên chính thức năm 2019	6.955 người (số lượng nhân viên đang làm thực tế tại ngày 31/12/2020)
Triết lý kinh doanh	Cần cù lao động, cố gắng hoàn thiện, kinh tế bền vững, cống hiến cho xã hội.

2.1.1 Động cơ đầu tư và mục tiêu tương lai

Những năm gần đây nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng tốc độ nhanh, phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, nhu cầu sử dụng lượng gang thép tăng lên cao. Cùng với những ưu đãi của chính phủ Việt Nam như đưa ngành công nghiệp gang thép là ngành công nghiệp ưu tiên phát triển hàng đầu, nhận được 100% ủng hộ từ nhà đầu tư nước ngoài, đưa ra thuế thu nhập, tiền thuê đất và thuế hải quan v.v... Chọn xây nhà máy ở Việt Nam, không những đáp ứng được nhu cầu thị trường gang thép trong nước còn có thể hưởng ưu đãi quan thuế ở khu vực thương mại tự do hiệp hội Đông Nam Á, với xu hướng triển vọng gang thép rất thuận lợi.

Công ty Gang thép Formosa Hà Tĩnh nằm ở khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh, thuộc Bắc Trung bộ của Việt Nam, cách thủ đô Hà Nội tầm 410 km, cách thành phố Hồ Chí Minh hướng bắc 1.300 km; Cảng Sơn Dương của công ty chúng tôi nằm ở giữa khoảng cách từ cảng Hải Phòng ở bắc bộ và cảng Đà Nẵng ở Trung bộ, đối với vận chuyển hàng không quốc tế nằm ở trung điểm tuyến hàng không Đông Nam Á, có vị tuyến hàng không thuận lợi giữa khu vực Châu Á và toàn cầu, quy hoạch, xây dựng, kinh doanh khu vực này, sẽ thuận lợi cho việt nhập khẩu nguyên vật liệu và xuất khẩu thép.

Nhìn được lợi thế cạnh tranh tốt như: Thị trường gang thép Việt Nam, vị trí địa lý, chính sách quốc gia và thuế xuất nhập khẩu của hiệp hội Đông Nam Á, công ty

Gang thép Formosa Hà Tĩnh chính thức dự định đầu tư 12,8 tỷ đô la Mỹ vào khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh Việt Nam để xây dựng giai đoạn 1 Cảng nước sâu Sơn Dương và Khu liên hợp gang thép có sản lượng đạt 7,1 triệu tấn/năm. Lấy tỉnh Hà Tĩnh làm trung tâm, kết hợp với các ngành nghề liên quan, sẽ đẩy mạnh sự phát triển của khu kinh tế Vũng Áng cùng khu vực lân cận, trở thành một trung tâm sản xuất gang thép quốc tế. Dự án đầu tư này sẽ phát huy hiệu quả thay thế nhập khẩu vật liệu gang thép, đồng thời công hiến tích cực cho sự phát triển ngành công nghiệp hóa, tổng giá trị kinh ngạch (GDP) trong nước Việt Nam và tạo cơ hội tìm kiếm việc làm.

2.1.2 Nội dung kế hoạch đầu tư

Dự án đầu tư này bao gồm nhà máy gang thép, cảng biển, nhà máy điện, quy hoạch tổng thể xây dựng lưu trình có lợi cho sản xuất nhất. Tất cả năng lực sản xuất được tập trung trong cùng một nhà máy sản xuất nhằm kết hợp hiệu quả nhất để giảm bớt chi phí quản lý và lưu trình.

Nhà máy gang thép		Cảng		Nhà máy điện
Số lượng lò cao (lò)	Năng lực sản xuất thép (vạn tấn)	Số lượng bến cảng (bến)	Lượng nhập vào và xuất ra (vạn tấn)	Dung lượng lắp đặt tổ máy phát điện (MW)
2	710	13	2,861	650

1. Diện tích bảo phủ khoảng 2.000 ha.
2. Nhân viên khoảng 6.955 người.
3. Quy hoạch xây dựng cảng Sơn Dương làm cảng quốc tế, cảng có diện tích khoảng 930 ha. Phối hợp với quy mô sản xuất 7,1 triệu tấn/ năm của nhà máy gang thép quy hoạch tổng có 13 bến cảng có thể đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu sản phẩm gang thép và nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ nhà máy gang thép.
4. Dự án đầu tư này sử dụng các thiết bị quy mô lớn như: Lò cao trên 4.350m³ và lắp đặt quy trình tự động hóa, giảm bớt chi phí giá thành sản xuất; Sau này, Sau khi xây dựng hoàn thành xong lò cao số 3 thì quy mô năng lực sản xuất phối thép sẽ đạt trên 10 triệu tấn, trở thành nhà máy gang thép lớn nhất Đông Nam Á.

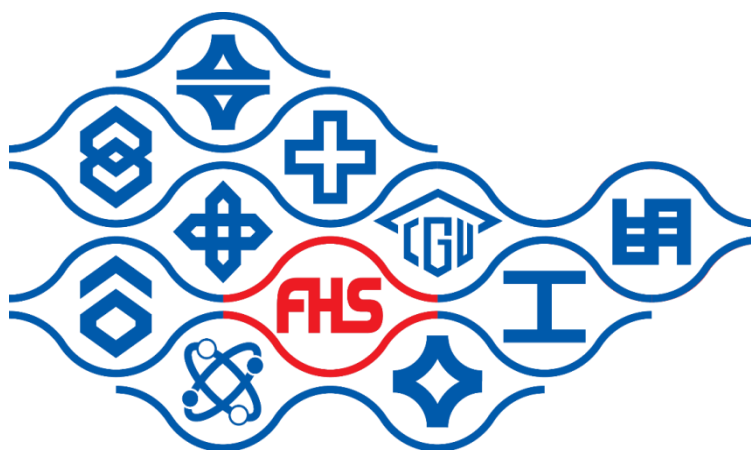
2.1.3 Nhà đầu tư chính của công ty

Công ty hữu hạn Formosa (Cayman) Hà Tĩnh là thành viên cổ đông của công ty Gang thép Formosa Hà Tĩnh, mà cổ đông công ty hữu hạn Formosa (Cayman) Hà Tĩnh chủ yếu là tập đoàn Formosa, công ty China Steel và công ty gang thép JFE Nhật Bản.

2.1.4 Hệ thống xác nhận doanh nghiệp

Giữa các công ty trong Tập đoàn Formosa, với mô hình liên kết tạo thành một tiêu chí chung, thể hiện liên kết theo chuỗi với ý nghĩa cùng nhau giúp đỡ hợp tác chặt chẽ, đùm bọc lẫn nhau; Tính nhất quán và vô hạn của tập thể doanh nghiệp Formosa, lực lượng phát triển mạnh mẽ vô tận. Biểu tượng đại diện tiêu chí chung của các công ty là lấy hình tượng chữ Trung Quốc chỉ có duy nhất trên thị trường quốc tế, với hình thức súc tích và rõ ràng, đi sâu vào ấn tượng quần chúng, tạo thành niềm tin đối với tập đoàn Formosa.

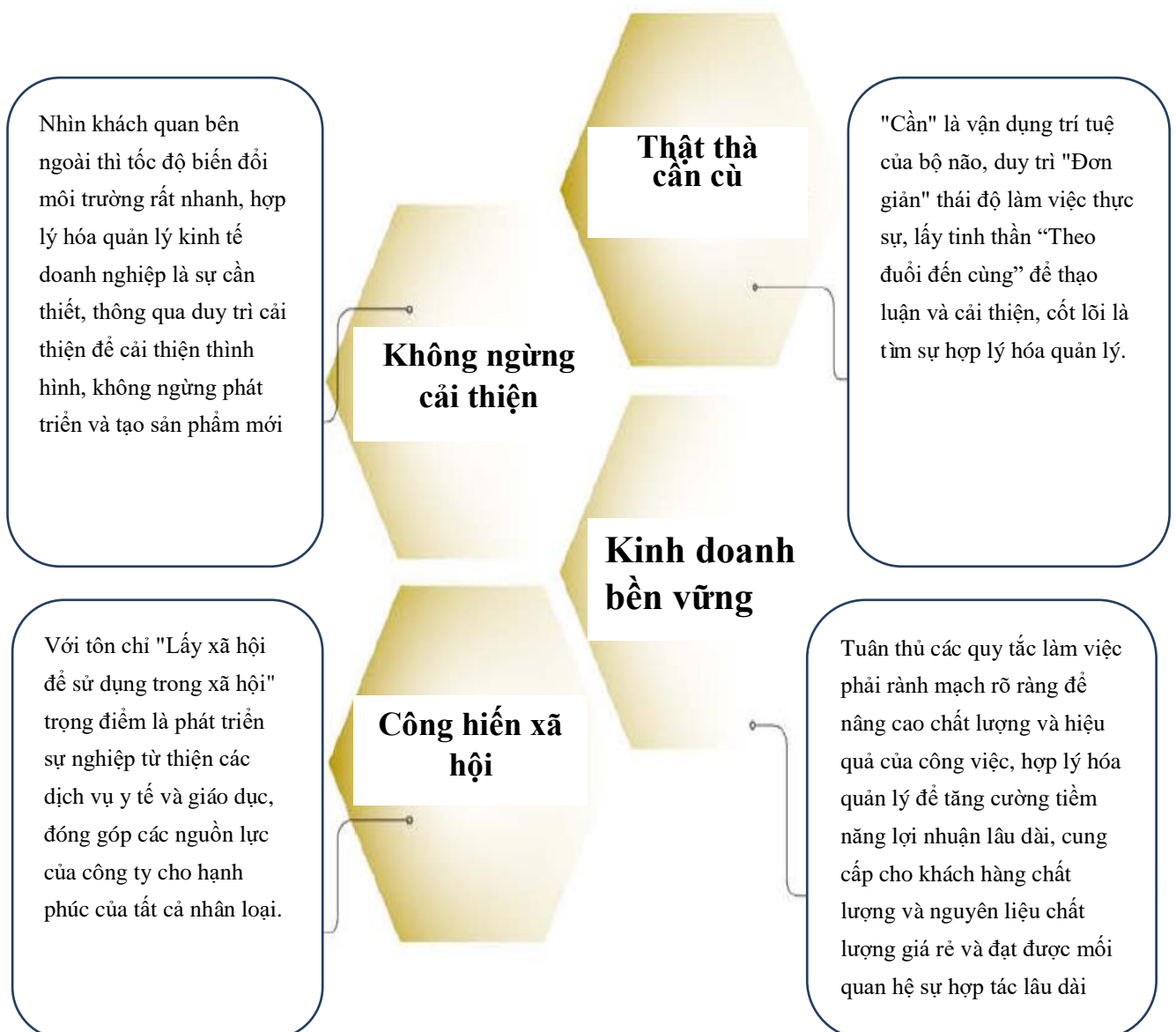
Nguyên tắc tiêu chí xác nhận của công ty là viết tắt tên tiêu chí liên kết của doanh nghiệp bằng tiếng Anh.



2.2 Triết lý kinh doanh

Công ty Gang thép Formosa Hà Tĩnh thừa kế triết lý kinh doanh của Tập đoàn Formosa, theo đuổi tiêu chí “Cần cù thật thà chất phác, làm việc thực tế” hợp lý hóa các sự việc, cố gắng mục cuối cùng là “Hoàn thiện tốt nhất có thể”. Môi trường bên ngoài không ngừng tiến bộ, cho nên ranh giới lý tưởng thiết thực nhất là “Cải thiện”, sẽ mãi mãi duy trì cố gắng lấy mục tiêu này. Thông qua sự theo đuổi không ngừng của triết lý “Đã tốt vẫn còn cần tốt hơn” hình thành không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả chất lượng kinh doanh của doanh nghiệp, để đạt được mục tiêu cuối là “Kinh doanh bền vững”. Mà trong quá trình theo đuổi sự nghiệp “Kinh doanh bền vững” cũng hướng tới tôn chỉ “Công hiến cho xã hội”, chất lượng lãnh đạo doanh nghiệp làm cho công ty Gang thép Formosa Hà Tĩnh trở thành một nhân viên hạnh phúc, nhà đầu tư yên tâm, xã hội tin tưởng.

Triết lý kinh doanh doanh nghiệp Formosa



2.3. Sản phẩm chính và năng lực sản xuất

2.3.1. Giới thiệu sản phẩm

1. Thép cuộn cán nóng

Sản phẩm cán nóng công ty FHS được sản xuất từ nguyên liệu phôi thép tấm sau khi gia nhiệt, tẩy gỉ, cán thô, cán tinh, làm mát bằng luồng chảy tầng và cuộn thành khối sẽ cho ra thép cuộn cán nóng. Thiết kế năng lực sản xuất của xưởng cán nóng là 5,1 triệu tấn/ năm, phạm vi độ dày sản xuất được vào khoảng 1,2-25,4mm, phạm vi chiều rộng vào khoảng 900-1.880mm. Thép cuộn cán nóng thô sau khi điều chỉnh chất lượng và kiểm nghiệm đạt sẽ trở thành sản phẩm thép cuộn cán nóng, ngoài việc làm nguyên liệu cho sản phẩm cán nguội còn có các đặc tính như độ bền cao, độ dẻo tốt, độ gia công thành sản phẩm tốt. Công ty áp dụng thiết bị máy móc tân tiến và kỹ thuật sản xuất hiện đại, đồng thời thông qua thiết bị sản xuất tự động hoá và hệ thống máy tính quản lý kỹ thuật đảm bảo được độ chính xác và đặc tính của sản phẩm. Thông qua quá trình kiểm tra nghiêm ngặt tất cả sản phẩm thép cuộn cán nóng từ bề ngoài sản phẩm, độ chính xác về kích thước, chất lượng kỹ thuật đến tính năng gia công đều rất tốt, nhờ vào các đặc tính đó có thể sử dụng rộng rãi trong vật dụng thông thường, vật dụng dạng cán dẹt, vật dụng có kết cấu. Sản phẩm đã nhận được chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và xuất khẩu sang các nước như Đài Loan, Thái Lan, Ấn Độ, Philippines, Malaysia v.v...

Công dụng của sản phẩm:

Sản phẩm cán nóng bao gồm các loại như thép carbon thấp tổng hợp, thép kết cấu, thép hợp kim thấp cường độ cao, thép không gỉ,... Công ty hiện tại nhận đơn sản xuất các loại thép bao gồm: ống thép/ thép cắt sê tấm SPHC, ống thép/ thép cắt sê tấm 1006, thép ống 1006/1008 RRQ, SPHT1/2/3, thép ống/ thép cắt chia cuộn khối/ thép cắt sê tấm/ thép ép dập SS400, bình ga SG255/295, thép carbon thấp ELC, thép điện từ ES...

1. Khách hàng thép ống chủ yếu sản xuất dụng cụ gia đình, ống thép kết cấu và sản xuất ống dẫn nước chữa cháy, khách hàng cán thép chủ yếu sản xuất vật liệu xây dựng, khách hàng cắt sê thép chủ yếu sản xuất các sản phẩm có yêu cầu cao về chất lượng bề mặt và gia công dập ép.

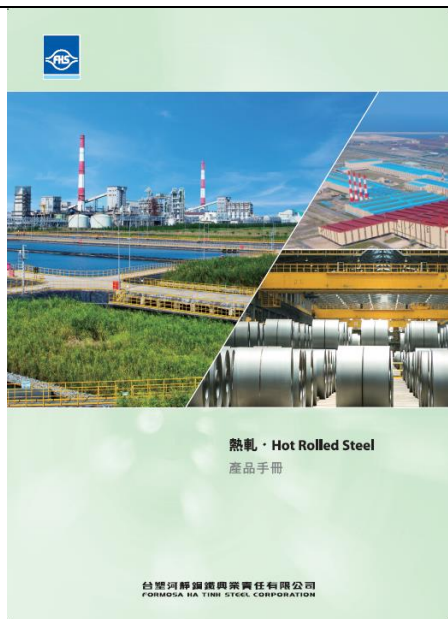
2. Dự kiến tương lai phát triển tiêu thụ sản phẩm dùng cho ngành sản xuất sản phẩm chất lượng cao như linh kiện sản xuất ô tô, đồ dùng gia đình, thép Cacbon, thép chịu thời tiết, thép yêu cầu có độ bền cao, có thể dùng trong ngành sản xuất chế tạo ô tô, giàn giáo, thùng chứa hàng, chai thép, ống dẫn dầu, đóng tàu, thiết bị điện gia đình và cầu đường...

3. Thép cuộn điện từ (tấm) là một loại sản phẩm tính chất điện từ có công năng đặc thù (còn gọi là thép tấm silicon), chức năng chủ yếu là để sản xuất động cơ, máy biến áp, lõi sắt trong máy phát điện, trở thành một nguyên liệu không thiếu trong chuyển hoá năng lượng.



Catalog và giấy chứng nhận của sản phẩm

SỔ TAY SẢN PHẨM THÉP CUỘN CÁ N NÓ NG VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN ISO 9001 : 2015



Danh mục thép cuộn cán nóng

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm ISO 9001:2015

Giấy chứng nhận tiêu thụ nội địa Việt Nam (12 trang)



ASTM A1011
CS Type B, SS Grade 33, SS
Grade 36 Type 2
(1,6-6mm)

ASTM A1018
CS Type B
(6,0-25,0mm)

BS EN 10025-2
S235JR+AR, S275JR+AR
S355JR+AR, S355J0+AR
(1,2-25,4mm)



**GB/T 700
Q235B
(1,2-25,4mm)**



**GB/T 1591
Q355B
(1,2-25,4mm)**



**JIS G 3101
SS400, SS490, SS540
(1,2-25,4mm)**



**JIS G 3106
SM400A, SM490A, SM490YA
(1,2-25,4mm)**



**JIS G 3113
SAPH440
(1,6-14mm)**



**JIS G 3116
SG 255, SG 295
(1,6-6mm)**



JIS G 3131
SPHC
(1,2-14mm)

JIS G 3132
SPHT1, SPHT2, SPHT3
(1,2-13mm)

SAE J403
1006, 1008, 1010, 1012,
1017, 1019
(1,2-25,4mm)

Giấy chứng nhận cấp phép tiêu thụ tại Malaysia (4 trang)



MS 1705
SPHC
(1,2-12mm)

MS 1768
SPHT1, SPHT2, SPHT3
(1,2-12,7mm)

MS EN 10025-2
S235JR+AR, S275JR+AR
(2,0-16,0mm), S355JR/J0/J2
+AR(3,0-16,0mm)

Giấy chứng nhận cấp phép tiêu thụ tại Malaysia (tiếp)

Giấy chứng nhận cấp phép tiêu thụ tại Indonesia (1 trang)

Giấy chứng nhận cấp phép tiêu thụ tại Ấn Độ (4 trang)

LESEN PENSIJILAN BARANGAN
Product Certification Licence

SIRIM QAS International Sdn. Bhd. dengan ini mengemukakan kepada SIRIM QAS International Sdn. Bhd. hereby grants to

FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION
VUNG ANG ECONOMIC ZONE
KY LONG WARD, KY ANH TOWN
8800
HA TINH, VIETNAM

Lesen untuk menggunakan Tanda Pensijilan di atas barangan a licence to use the Certification Mark on
SAE CARBON STEEL COIL

Please refer to detail in the SCHEDULE sebagai mematuhi keperluan as complying with
SAC : 403 : 2014

Mohd Azauddin bin Salleh
Ketua Pegawai Eksekutif
Chief Executive Officer
SIRIM QAS International Sdn. Bhd.

Tarikh Mula Pensijilan : 14 April 2017
Tarikh Dibatalkan : 17 February 2020

Terbitan: 14 April 2017
Hantar Date: 08/03/2017

14/04/2017
08/03/2017

Kementerian Perindustrian REPUBLIK INDONESIA

BALAI RISET DAN STANDARDISASI INDUSTRI SURABAYA
LEMBAGA SERTIFIKASI PRODUK (LSPRO)

SERTIFIKAT PRODUK PENGGUNAAN TANDA SNI
Nomor: 46/18 QI 04/17/LSPRO/OK/2017

SNI Marking Product Certificate awarded to:

Representative Office : CS6T (SINGAPORE) PTE. LTD
Address : Menara Satu Sentra Kelapa Gading LT.8 (Office No. 3) Boulevard Kelapa Gading Kav. LA 3 No. 1, Ed. Kelapa Gading Timur, Jakarta Utara
Manufacturer : FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION
Address : Vung Ang Economic Zone, Ky Long Ward, Ky Anh Town, Ha Tinh Province, Vietnam
Assistant Vice President of Technology Division : CHEN, CHING-HUIA
Factory Location : Vung Ang Economic Zone, Ky Long Ward, Ky Anh Town, Ha Tinh Province, Vietnam
Commodity : Hot Rolled Steel Sheet, Plates And Strips
SNI Number : 07-0601-2006
Type/Kind : Attached
Brand : FMS
Type of Certification : Type 5
Quality System Applied : SNI ISO 9001 : 2015

This certificate is valid during the concerned company comply with Standar Nasional Indonesia (SNI).

Issued At : Surabaya
Date : September 18th, 2017
Valid Until : September 17th, 2021

Head of LSPRO-Balai Riset dan Standardisasi Industri Surabaya
Dr. Ir. Sunardi, M.Eng., M.M.

भारतीय मानक ब्यूरो
BUREAU OF INDIAN STANDARDS

Our Ref: FMCDL-410079381
Subject: Grant of BIS Certification Marks Licence No. CML-410079381 as per IS 1079:2017

Mis Formosa Ha Tinh Steel Corporation
Vung Ang Economic Zone, Ky Anh Town
Ha Tinh Province, Vietnam

Dear Sir,

1. With reference to your application(A-4101747), we are pleased to inform you that the Certification Marks Licence has been granted to you to use the Standard Mark in respect of the following:

Product: Hot Rolled Steel Strip for the following varieties as per 1079:2017:-

Grade	Size/Strip Thickness	Remarks	Condition
HR0	Thickness from 1.20mm to 6.0mm including 1.50mm, Width from 900mm to upto & including 1500mm	Excluding addition of micro-alloying elements	As-rolled
HR1			
HR2			
HR3			
HR4			

IS 1079:2017

The licence is granted on the explicit condition that you will mark entire/substantial production which conforms to the Indian Standards.

2. The number assigned to this licence is CML-410079381 which has been made operative from 05/12/2019 and is valid upto 04/12/2020. The licence number should invariably be referred to in your future correspondence.

According to Sub-Paragraph (1) & (3) of Paragraph 5 of Scheme-I of Schedule-II under Bureau of Indian Standards (Conformity Assessment) Regulations, 2018, the annual licence fee of Rs 1000.00 and the marking fee Rs 80000/- for use of Standard Mark as per Annexure-I of Scheme-I of BIS(Conformity Assessment) Regulations, 2018 is payable by you with effect from 05/12/2019 for the period of validity of licence in advance.

SAE J403
1006,1008
(1,2-6,0mm)

SNI 07-0601-2006
BjPC, BjPS
(1,8-25mm, 1,8-16mm)

IS 1079
HR0,HR1,HR2,HR3,HR4
(1,2-6,0mm)

भारतीय मानक ब्यूरो
BUREAU OF INDIAN STANDARDS

Our Ref: FMCDL-410079583
Subject: Grant of BIS Certification Marks Licence No. CML-410079583 as per IS 11513:2017

Mis Formosa Ha Tinh Steel Corporation
Vung Ang Economic Zone, Ky Anh Town
Ha Tinh Province, Vietnam

Dear Sir,

1. With reference to your application(A-4101744), we are pleased to inform you that the Certification Marks Licence has been granted to you to use the Standard Mark in respect of the following:

Product: Hot Rolled Carbon Steel Strip for Cold Rolling Purposes for the following varieties as per 11513:2017:-

Grade	Size	Conditions
CR0	Thickness from 1.20mm to upto & including 6.00mm, Width from 900mm to upto & including 1500mm	Fully Killed, Mill Edge
CR1		
CR8		

IS 11513:2017

The licence is granted on the explicit condition that you will mark entire/substantial production which conforms to the Indian Standards.

2. The number assigned to this licence is CML-410079583 which has been made operative from 05/12/2019 and is valid upto 04/12/2020. The licence number should invariably be referred to in your future correspondence.

According to Sub-Paragraph (1) & (3) of Paragraph 5 of Scheme-I of Schedule-II under Bureau of Indian Standards (Conformity Assessment) Regulations, 2018, the annual licence fee of Rs 1000.00 and the marking fee Rs 80000/- for use of Standard Mark as per Annexure-I of Scheme-I of BIS(Conformity Assessment) Regulations, 2018 is payable by you with effect from 05/12/2019 for the period of validity of licence in advance.

भारतीय मानक ब्यूरो
BUREAU OF INDIAN STANDARDS

Our Ref: FMCDL-410079280
Subject: Grant of BIS Certification Marks Licence No. CML-410079280 as per IS 5986:2017

Mis Formosa Ha Tinh Steel Corporation
Vung Ang Economic Zone, Ky Anh Town
Ha Tinh Province, Vietnam

Dear Sir,

1. With reference to your application(A-4101745), we are pleased to inform you that the Certification Marks Licence has been granted to you to use the Standard Mark in respect of the following:

Product: Hot Rolled Steel Strip for Forming & Flanging Purposes for the following varieties as per 5986:2017:-

Grade	Size/Strip Thickness	Condition	Remarks
ISH290S	Thickness from 25.40mm to upto & including 165.00mm	As-rolled	Excluding addition of micro-alloying elements
ISH310S			
ISH330S			
ISH360S			
ISH370S			
ISH400S			
ISH410S			
ISH440S			
ISH490S			
ISH320LA			
ISH360LA			
ISH390LA			
ISH410LA			
ISH430LA			
ISH450LA			
ISH480LA			

IS 5986:2017

The licence is granted on the explicit condition that you will mark entire/substantial production which conforms to the Indian Standards.

2. The number assigned to this licence is CML-410079280 which has been made operative from 05/12/2019 and is valid upto 04/12/2020. The licence number should invariably be referred to in your future correspondence.

According to Sub-Paragraph (1) & (3) of Paragraph 5 of Scheme-I of Schedule-II under Bureau of Indian Standards (Conformity Assessment) Regulations, 2018, the annual licence fee of Rs 1000.00 and the marking fee Rs 70000/- for use of Standard Mark as per Annexure-I of Scheme-I of BIS(Conformity Assessment) Regulations, 2018 is payable by you with effect from 05/12/2019 for the period of validity of licence in advance.

IS 11513
CR0,CR1,CR8
(1,2-6,0mm)

IS 5986
ISH290S, ISH310S,
ISH330S, ISH360S,
ISH370S, ISH400S,
ISH410S, ISH440S,
ISH490S, ISH320LA,
ISH360LA, ISH390LA,
ISH410LA, ISH430LA,
ISH450LA, ISH480LA
(2,0-25,4mm)

2. Thép cuộn

Sản phẩm thép cuộn của công ty được sản xuất từ nguyên liệu phôi vuông sau khi gia nhiệt được đưa qua tổ máy cán thô, tổ máy cán trung, máy cán tinh và máy cán định hình, sau cùng cho qua máy cuộn để cuộn sản phẩm lại thành hình tròn. Năng lực sản xuất thiết kế xưởng cán dây là 1,2 triệu tấn/năm, sản xuất được các sản phẩm có đường kính phạm vi vào khoảng 5,5-55mm, Công ty áp dụng thiết bị máy móc tân tiến và kỹ thuật sản xuất hiện đại, thông quy quy trình quản lý nghiêm ngặt và chế độ quản lý chất lượng chặt chẽ, sản phẩm đều đạt được sự hài lòng của khách hàng. Dựa vào mục đích gia công của sản phẩm có thể chia sản phẩm thành các loại như thép kết cấu thông thường, thép kết cấu kỹ thuật, thép gia công nguội, thép gia công nóng, dây thép cứng, dụng cụ cầm tay, linh kiện xe ô tô. Sản phẩm thép dây của công ty có đặc tính phù hợp dùng cho sản phẩm chất lượng thương mại thép carbon thấp (MQ), sản phẩm gia công nguội (GCWQ), sản phẩm dùng làm que hàn (WQ), sản phẩm thanh đánh bóng (PQ).

Công dụng của sản phẩm:

1. Hiện tại sản phẩm dùng cho sản phẩm chất lượng thương mại thép carbon thấp (MQ) như: dây thép, lưới sắt, đai ốc, đinh vv...



2. Đặc tính các sản phẩm thép dây gia công nguội đã có thể đáp ứng được yêu cầu chất lượng tương đối cao của đa số các khách hàng gia công linh kiện nhỏ (vít bản gỗ, vít tự khoan, bu lông, đai ốc).



3. Dự tính sau này sẽ tiêu thụ các sản phẩm chất lượng cao, như vật liệu ngành công nghiệp xe hơi, sản phẩm đánh bóng, thép dây Cacbon hàm lượng cao, có thể dùng trong ngành công nghiệp sản xuất linh kiện xe hơi, bulong, đai ốc, dây cáp thép, công cụ cầm tay chất lượng cao.

Catalog và giấy chứng nhận của sản phẩm thép dây (Sắp xếp theo thứ tự chữ cái Latinh của giấy chứng nhận và quốc gia sử dụng)

Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 và sổ tay sản phẩm thép dây

 <p align="center">线材 · Wire Rods 產品手冊</p> <p align="center">台塑河靜鋼鐵興業責任有限公司 FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION</p>	 <p align="center">證書 CERTIFICATE</p> <p align="center">編號/No: 17.1369-QMS</p> <p align="center">茲證明品質管理系統 This is to certify that Quality Management System of 台塑河靜鋼鐵興業責任有限公司 FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION</p> <p align="center">地址/ Address: 越南河靜省奇英市奇龍的水安經濟區 Yang Ang Economic Zone, Ky Long Ward, Ky Anh Town, Ha Tinh Province</p> <p align="center">受鑒定與合規驗中心-VietCert 稽核證實符合以下標準要求 Has been assessed by the VietCert certification and inspection centre and found to be in conformance with</p> <p align="center">ISO 9001:2015</p> <p align="center">通過範圍如下/for the following activities 線材盤元生產及供應 Manufacturing and Supplying of Wire rod 大鋼胚、小鋼胚、扁鋼胚生產及供應 Manufacturing and Supplying of Billet, Bloom and Slab</p> <p align="center">總經理代理/ Per Procurator 副經理/ Deputy Director Phạm Thanh Tuấn</p> <p align="center">有效期/ Authorized: 16/02/2019 有效期/ Expires: 19/01/2021</p> <p align="center">Trung tâm Chứng nhận và Kiểm tra Hợp Chuẩn Việt Nam Viet Nam Certification Centre (VietCert)</p>	
<p align="center">Catalog sản phẩm thép dây</p>	<p align="center">Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015</p>	

Giấy chứng nhận tiêu thụ nội địa Việt Nam (12 trang)

 <p align="center">GIẤY CHỨNG NHẬN</p> <p align="center">SẢN PHẨM: THÉP CỤN (Chỉ liệt theo phụ lục kèm theo)</p> <p align="center">VỚI CHUẨN KỸ THUẬT MẪU:</p> <p align="center">FHS FHS FHS FHS FHS Corp.</p> <p align="center">ĐƯỢC SỬ DỤNG TẠI:</p> <p align="center">CÔNG TY TNHH GANG THÉP HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH</p> <p align="center">Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam</p> <p align="center">CƠ CHẾ SỬ DỤNG PHÂN BIỆT HẠC HỢP VỚI YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN</p> <p align="center">AWS A5.17/A5.17M-97</p> <p align="center">Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCH ngày 12/12/2012)</p> <p align="center">Số Giấy chứng nhận: SP 2529.19.17</p> <p align="center">Hiệu lực Giấy chứng nhận: 02 ngày 20/05/2019 đến ngày 19/05/2022</p> <p align="center">Ngày chứng nhận lần đầu: 20/05/2019</p> <p align="center">Phạm Lê Cường</p> <p align="center">QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam. Mô tả: Các Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.com.vn</p>	 <p align="center">GIẤY CHỨNG NHẬN</p> <p align="center">SẢN PHẨM: THÉP CỤN (Chỉ liệt theo phụ lục kèm theo)</p> <p align="center">VỚI CHUẨN KỸ THUẬT MẪU:</p> <p align="center">FHS FHS FHS FHS FHS Corp.</p> <p align="center">ĐƯỢC SỬ DỤNG TẠI:</p> <p align="center">CÔNG TY TNHH GANG THÉP HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH</p> <p align="center">Khu kinh tế Vũng Áng, phường Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam</p> <p align="center">CƠ CHẾ SỬ DỤNG PHÂN BIỆT HẠC HỢP VỚI YÊU CẦU CỦA TIÊU CHUẨN</p> <p align="center">AWS A5.18/A5.18M:2017</p> <p align="center">Phương thức chứng nhận: Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCH ngày 12/12/2012)</p> <p align="center">Số Giấy chứng nhận: SP 2529.19.17</p> <p align="center">Hiệu lực Giấy chứng nhận: 02 ngày 20/05/2019 đến ngày 19/05/2022</p> <p align="center">Ngày chứng nhận lần đầu: 20/05/2019</p> <p align="center">Phạm Lê Cường</p> <p align="center">QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam. Mô tả: Các Giấy chứng nhận này có thể được kiểm tra tại www.quacert.com.vn</p>	 <p align="center">CERTIFICATE</p> <p align="center">This is to certify that the Product(s) is/are: WIRE RODS (See attached Appendix for Details)</p> <p align="center">with Trade Mark:</p> <p align="center">FHS FHS FHS FHS FHS Corp.</p> <p align="center">made by:</p> <p align="center">FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION</p> <p align="center">Yang Ang Economic Zone, Ky Long ward, Ky Anh town, Ha Tinh province, Vietnam</p> <p align="center">Has the chemical composition conforms to the standard</p> <p align="center">EN ISO 14341:2011</p> <p align="center">Certification System: SYSTEM 5 (Module No. 28/2012/TT-BKHCH dated 12 Dec 2012)</p> <p align="center">Certificate Number: SP 2809.20.17</p> <p align="center">The validity of this Certificate: from 03 Sept. 2020 to 19 May 2022</p> <p align="center">Original Certification: 03 Sept. 2020</p> <p align="center">Director Phạm Lê Cường</p> <p align="center">QUACERT - 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam. The validity of this certificate can be checked in website www.quacert.com.vn or www.jcu.com.org/register</p>
<p align="center">AWS A5.17 EM12K(Phôi thép) (5,5-19mm)</p>	<p align="center">AWS A5.18 ER70S-6(Phôi thép) (5,5-19mm)</p>	<p align="center">EN ISO 14341 4Si1 (5,5-19mm)</p>



GB/T 24587
30MnSi
(5,5-19mm)



JIS G 3101
SS400
(5,5-50mm)



JIS G 3503
SWRY 11
(5,5-9,5mm)



JIS G 3505
SWRM6, SWRM8,
SWRM10, SWRM15,
SWRM17
(5,5-19mm)



JIS G 3506
SWRH47B
(5,5-19mm)



JIS G 3507-1
SWRCH6A, SWRCH8A,
SWRCH10A, SWRCH15A,
SWRCH18A,
SWRCH22A, SWRCH22K
(5,5-50mm)



JIS G 4051
S45C
(5,5-19mm)

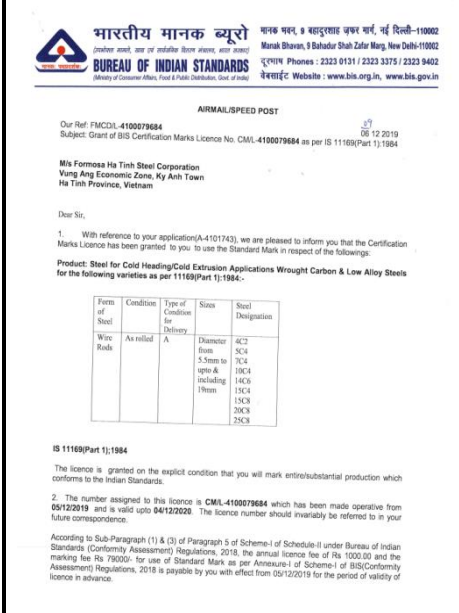
JIS Z 3312
YGW11, YGW12
(5,5-19mm)

SAE J403
SAE 1006,1008,1010,1012,
1015,1017,1018,1022,
10B21,10B33
(5,5-50mm)

Giấy chứng nhận cấp phép
tiêu thụ tại Ấn Độ (1 trang)

Giấy chứng nhận cấp phép tiêu thụ tại Tây Á Malaysia
(2 trang)

Giấy chứng nhận cấp phép tiêu thụ tại Tây Á Malaysia
(2 trang)

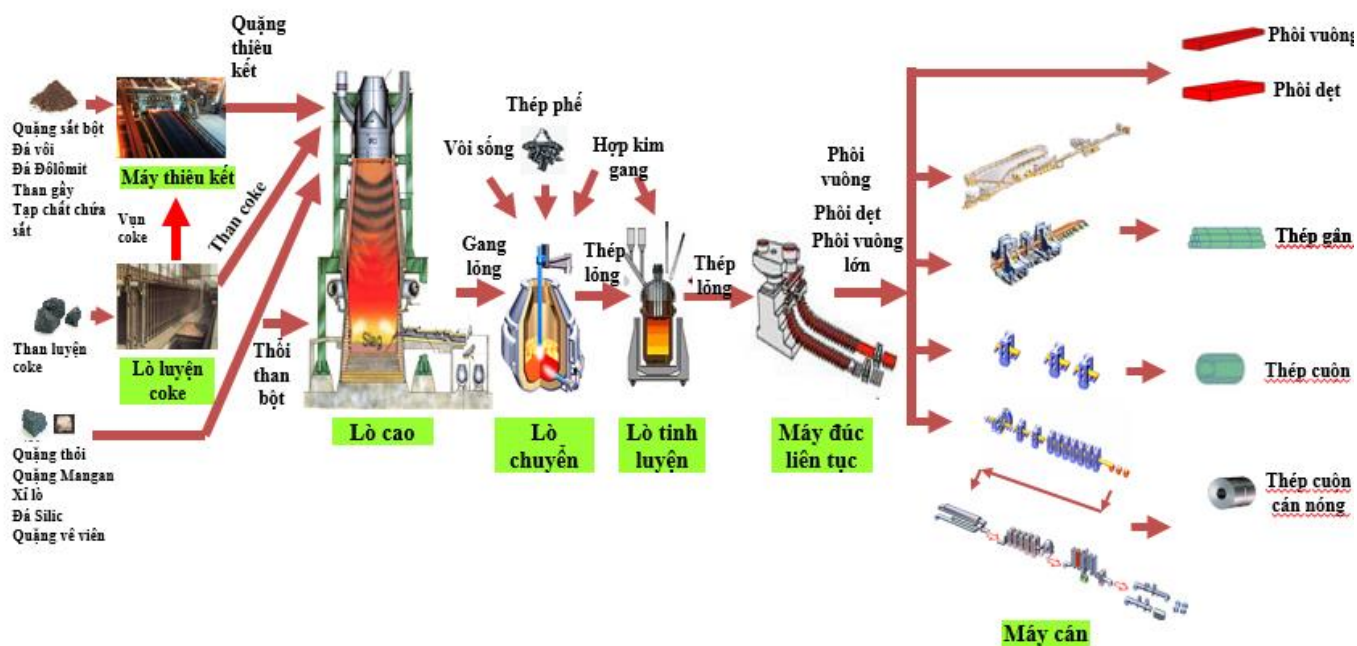


IS 11169
4C2,5C4,7C4,10C4,14C6,
15C4,15C8,20C8,25C8
(5,5-19mm)

MS 1795
SWRCH6A, SWRCH8A,
SWRCH10A, SWRCH15A,
SWRCH18A,SWRCH22A
(5,5-19mm)

MS ISO 16120
C4D, C7D, C9D, C10D,
C12D, C15D, C18D, C20D
(5,5-19mm)

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN QUAN GIỮA CÁC SẢN PHẨM CÔNG TY FHS



2.3.2 Quy mô sản xuất

Nhằm nâng cao tính cạnh tranh và thị phần trên thị trường của công ty FHS, công ty tiếp tục phát triển thêm sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu sản xuất của khách hàng. Năng lực sản xuất gang lỏng của một lò cao là 3,5 triệu tấn/năm, lượng sản xuất gang lỏng hai lò cao có thể đạt 7 triệu tấn/ năm, trở thành nhà máy gang thép nhất quán lớn nhất Đông Nam Á, chiếm một phần nhỏ trong ngành sản xuất gang thép toàn cầu.

(Đơn vị: vạn tấn)

Sản xuất	Thiết bị	Sản phẩm	Năng lực sản xuất năm của hai lò cao
Luyện gang	Lò cao	Gang lỏng	700
	Lò luyện cốc	Than cốc	300
	Máy thiêu kết	Quặng thiêu kết	1.000
Luyện thép	Lò chuyển	Thép lỏng	730
	Máy đúc liên tục	Phôi thép	710
Cán thép	Dây chuyền cán nóng	Thép cuộn cán nóng	510
	Dây chuyền phức hợp cán dây	Thép cuộn/ thép dây	60
	Cán dây tốc độ cao	Thép cuộn	60

2.3.3 Tình hình sử dụng nguyên liệu

(1) Lượng sử dụng và nguồn nguyên liệu của 2 lò cao năm 2020 của công ty FHS :

(Đơn vị: vạn tấn)

Thứ tự	Loại nguyên liệu	Nguyên liệu	Nguồn cung chính
1	Quặng sắt	Bột quặng sắt	Việt Nam/ Brazil/ Châu Úc
2		Quặng viên	Ukraina/ Nga
3		Quặng sắt dạng miếng	Châu Úc
4	Vật liệu than	Than PIC	Châu Úc
5		Than luyện kim	Canada/ Châu Úc / Nga
6		Anthracite	Nga
7		Than nhiệt	Nga/ Châu Úc/ Ấn Độ
8	Vật liệu đá	Đá cẩm thạch/ đá xà vắn	Việt Nam
9		Silica, fluorit	Việt Nam
10		Dolomite (Bao gồm đốt sáng)	Việt Nam
11	Thép phế	Thép phế mua bên ngoài	Châu Âu/ Nhật Bản
		Thép phế thu hồi trong xưởng	Thu hồi trong xưởng
12	Hợp kim sắt	Tổng 16 loại	Việt Nam/ Trung Quốc/ Malaysia

2.3.4 Nghiên cứu sáng tạo và đổi mới sản phẩm

Nhằm thúc tiến năng lực kỹ thuật, tích lũy nâng cao kinh nghiệm, công ty chúng tôi đã thông qua việc hợp tác và nghiên cứu phát triển với các bộ phận khác, sẵn sàng kết hợp và vận dụng các nguồn kỹ thuật, tiếp tục đưa ra sáng tạo mới, chủ động khai thác các sản phẩm mà thị trường đang yêu cầu.

(1) Xây dựng văn hóa nghiên cứu sáng tạo “Dịch vụ kỹ thuật chuyên ngành”

Nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm cuối cùng và gia công sử dụng của khách hàng, thiết lập văn hóa nghiên cứu phát triển theo định hướng "dịch vụ kỹ thuật", các sản phẩm sản xuất theo yêu cầu của khách hàng và máy tính hóa quy trình sản xuất và tiêu thụ, căn cứ theo đặc tính của sản phẩm yêu cầu thiết kế thông số sản xuất tốt nhất, có thể đảm bảo tỉ lệ tốt của nhà thầu sử dụng vật liệu, đồng thời liên tục cải tiến và đổi mới để mở rộng chức năng sử dụng của sản phẩm.

Để tiếp cận gần hơn với khách hàng, tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã thiết lập văn phòng đại diện, đồng thời bố trí nhân viên chuyên ngành kinh doanh và kỹ thuật làm việc, kịp thời cung cấp các dịch vụ nâng cao.

Quy hoạch nghiệp vụ trong thời kỳ đầu là đưa sản phẩm thép vào thị trường thông qua các khách hàng tầm trung, trong thời kỳ phát triển lâu dài công ty sẽ phát triển các sản phẩm thép chất lượng cao. Dự tính năm 2021 tiêu thụ 6,5 triệu tấn thép. Trong đó, lượng tiêu thụ của thép cuộn cán nóng khoảng 4,6 triệu tấn, thép dây khoảng 800 nghìn tấn, phôi thép khoảng 1,1 triệu tấn.

Do hiện tại nguyên liệu thép cần nhiều cho sự phát triển công nghiệp của Việt Nam chủ yếu là thép cuộn cán nóng và thép dây vẫn cần nhập khẩu 10 triệu tấn/năm, công ty chúng tôi sau khi đi vào sản xuất đã có thể cung cấp ổn định nguồn nguyên liệu đầu vào cho ngành sản xuất các sản phẩm thép tại Việt Nam, đồng thời thông qua việc định kỳ thăm hỏi và trao đổi kỹ thuật, có thể thiết thực nắm bắt được yêu cầu chất lượng sản phẩm của khách hàng, đưa ra các kiến nghị về lựa chọn sản phẩm hoặc hợp tác cung ứng sản phẩm sáng tạo mới, đồng thời hỗ trợ khách hàng nâng cao dây chuyền gia công và kỹ thuật sử dụng vật liệu. Từ đó hợp tác cùng phát triển, nâng cao chính thể giá trị của ngành gang thép.

(2) Nâng cao chất lượng sản phẩm và khai phá thị trường

Nhằm tiếp cận với nhu cầu thị trường, công ty bắt đầu từ khâu điều tra thị trường để nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới, lắng độ hài lòng của khách làm mục tiêu nghiên cứu phát triển, kết hợp với ưu thế về kỹ thuật, quy mô sản xuất để cung cấp giải pháp tốt nhất cho khách hàng và xã hội. Trong tương lai, kế hoạch nghiên cứu phát triển của công ty là hướng về tiếp tục sản xuất sản phẩm tính năng cao, dễ gia công, tính bền và giá thành thấp, đồng thời phát triển mạnh hiệu quả chính thể của nghiên cứu phát triển nhằm thúc đẩy sự tăng trưởng kinh doanh bền vững của công ty.

Công ty nhận thức sâu rộng tính quan trọng của kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, ngoài việc sử dụng thiết bị sản xuất tiên tiến, còn đặc biệt đưa vào sử dụng các thiết bị kiểm nghiệm phân tích tinh vi tại trung tâm kỹ thuật và các phòng thí nghiệm ở hiện trường nhằm giám sát hệ thống dây chuyền sản xuất, đảm bảo chất lượng sản

phẩm. Tại khâu kiểm nghiệm quy trình chế tạo, đã lắp đặt hệ thống xử lý phân tích mẫu hoàn toàn tự động đầu tiên tại Đông Nam Á và hệ thống kiểm nghiệm bề mặt tự động đầu tiên tại Việt Nam, về chứng nhận kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm, đã lắp đặt hệ thống lấy mẫu phân tích hoàn toàn tự động đầu tiên tại Việt Nam, đồng thời sử dụng trí tuệ nhân tạo AI, từng bước thực hiện việc kiểm nghiệm trực tuyến, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm..

Qua đó đã đạt được chứng nhận tiêu chuẩn về quản lý chất lượng ISO 9001 và tiêu chuẩn về quản lý phòng thực nghiệm ISO 17025, tiếp tục phát triển kiện toàn hệ thống đảm bảo chất lượng sản phẩm. Thông qua việc kiểm chứng, chứng nhận sản phẩm của Việt Nam và quốc tế để đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

(3)Khích lệ “nghiên cứu đổi mới”, biểu dương đối với nhân viên xuất sắc

Nhằm khích lệ công tác nghiên cứu, công ty đã lập quy định khen thưởng với các hạng mục nghiên cứu, theo đó tiến hành khen thưởng đối với các đề án bản quyền về phát minh sáng chế, các chứng nhận đạt được, sản phẩm trọng điểm và các phát minh sáng chế lớn mang lại hiệu quả cao.

Ngoài việc hỗ trợ ổn định chất lượng sản phẩm và cải tiến kỹ thuật phân tích kiểm hóa nghiệm là nhiệm vụ chính; kết hợp với nghiên cứu thị trường và hoạt động của khách hàng, thiết bị của phòng thí nghiệm được sử dụng để hỗ trợ các đơn vị tại chỗ cải tiến quy trình sản xuất và chất lượng, để đẩy nhanh việc quảng bá, xúc tiến sản phẩm trên thị trường và độ tiếp nhận của khách hàng. Các công việc chủ yếu như sau:

a.Thu thập phân tích đặc tính chất lượng sản phẩm cấp của các công ty cung ứng nguyên liệu hiện có tại thị trường mục tiêu.

b.Thiết lập các tài liệu về công nghệ gia công sản phẩm và nhu cầu sử dụng nguyên liệu của khách hàng mục tiêu.

c.Đánh giá đặc tính ứng dụng gia công sản phẩm của FHS và hỗ trợ khách hàng lựa chọn sản phẩm phù hợp

Bên cạnh việc không ngừng nghiên cứu ứng dụng sản phẩm và tích lũy kỹ thuật sẽ từng bước giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, thực hiện nghiên cứu phát triển sản phẩm thép, nghiên cứu phát triển kỹ thuật dây chuyền sản xuất, môi trường và tài nguyên hóa.

Phân loại hạng mục	Phương hướng nghiên cứu trong tương lai
Nghiên cứu khai phá sản phẩm gang thép	<ul style="list-style-type: none"> • Cải tiến sản phẩm gang thép, ứng dụng khai phá sản phẩm (thép chịu thời tiết, thép cường độ cao dùng sản xuất ô tô). • Lĩnh vực ứng dụng mới sản phẩm gang thép và nghiên cứu khai phá kỹ thuật gia công (kỹ thuật thép cường độ cao dùng sản xuất ô tô, kỹ thuật gia công thép mỏng, kỹ thuật xử lý bề mặt thép, kỹ thuật chống ăn mòn thép). • Cải thiện chất lượng bề mặt PO của các sản phẩm thép.
Nghiên cứu phát triển kỹ thuật dây chuyền sản xuất	<ul style="list-style-type: none"> • Kỹ thuật kiểm soát trí tuệ nhân tạo và hệ thống chuyên gia Lò Cao • Dây chuyền luyện thép: Hệ thống giám sát dây chuyền sản xuất phôi thép tấm. • Dây chuyền cán thép: Phát triển kỹ thuật kiểm nghiệm chất lượng tự động hóa trí tuệ nhân tạo.
Nghiên cứu phát triển về môi trường và tài nguyên hóa	<ul style="list-style-type: none"> • Phát triển và ứng dụng kỹ thuật làm sạch nước, kỹ thuật chống ô nhiễm và sử dụng nguồn tài nguyên. • Tài nguyên hóa để tái sử dụng vật liệu chịu lửa đã qua sử dụng. • Tài nguyên hóa để tái sử dụng nguyên liệu chứa gang của đáy lò chuyên. • Phát triển dây chuyền và ứng dụng thành phẩm đối với tài nguyên hóa xỉ thép và xỉ nước

2.4 Tham gia các tổ chức hiệp hội

Năm 2015, công ty tham gia Hiệp hội gang thép Việt Nam (VSA), hàng năm đều tham gia các hội nghị quốc tế như cuộc họp thường niên, các phiên thảo luận của Hiệp hội gang thép Đông Nam Á (SEAISI). Ngoài việc thông qua các tổ chức này để giao lưu trao đổi kinh nghiệm kinh doanh với các công ty trong ngành, còn chia sẻ các thông tin về tình hình thị trường mới nhất, sự thay đổi cung cầu và các thông tin kỹ thuật, kỳ vọng có thể đóng góp nhiều hơn nữa cho sự chinh thể của ngành gang thép.

3. QUẢN LÝ CÔNG TY MINH BẠCH TRUNG THỰC

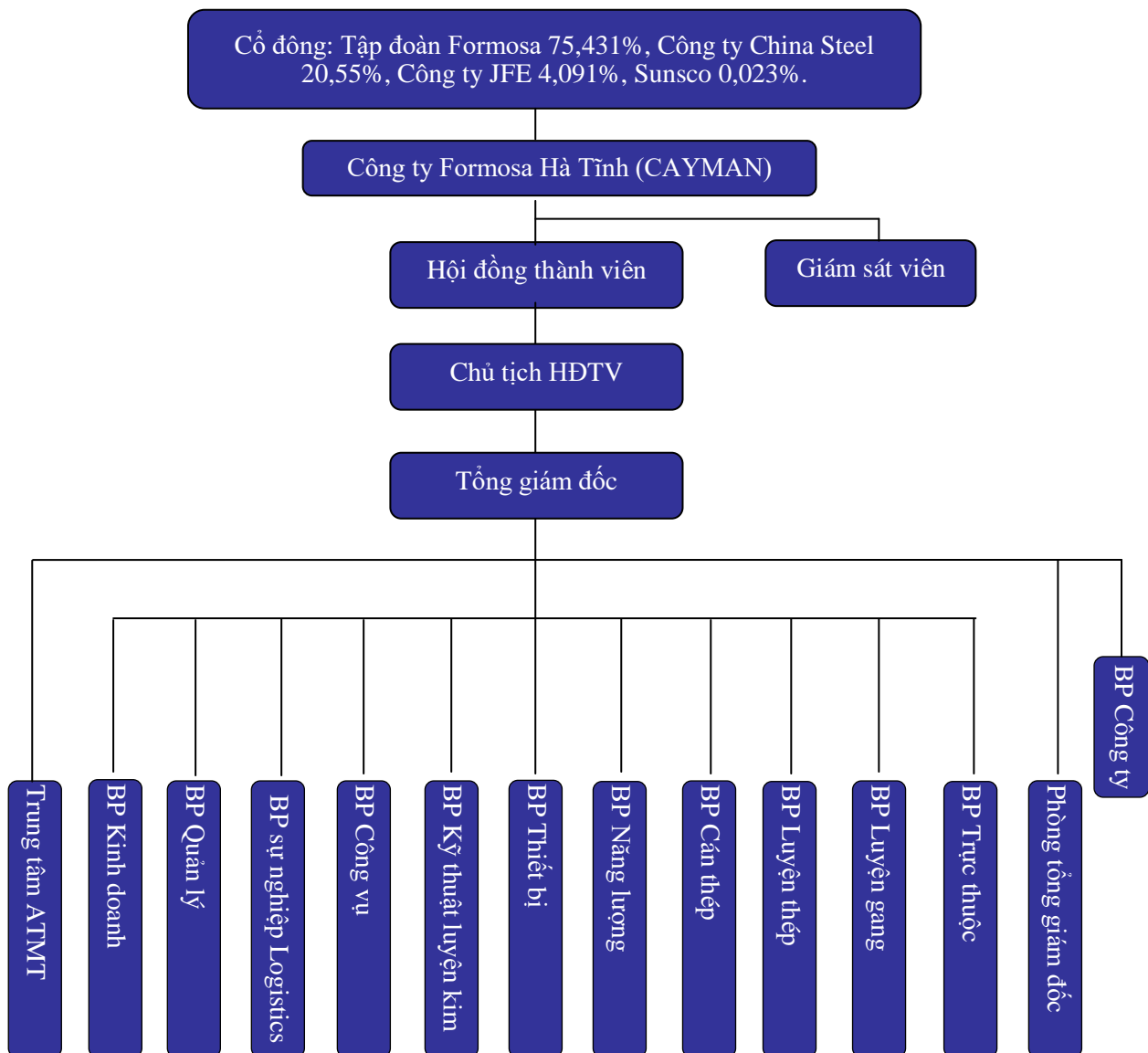
3. Quản lý công ty

3.1 Cổ đông

Công ty vận hành trên yêu cầu kinh doanh cơ bản nhất, chính là cần làm cho tất cả các cổ đông có được một lợi nhuận hợp lý về đầu tư, công ty kinh doanh lợi nhuận mới có thể làm cho các nhà đầu tư tin cậy, cũng chỉ khi nào công ty có đủ lợi nhuận mới có thể chăm sóc được tốt cho nhân viên. Đồng thời, sẽ tạo thêm thu nhập từ thuế cho đất nước, hy vọng có thể cùng với các bên liên quan cùng nhau nỗ lực đạt đến nội dung cam kết bền vững, cùng tạo ra sự phát triển bền vững về quản trị, môi trường và xã hội cùng có lợi.

3.1.1 Tổng quát quản lý công ty

(1) Cơ cấu quản lý



(2) Hoạt động hội đồng chủ tịch chuyên nghiệp và hiệu quả

Cơ cấu quản lý công ty này là lấy hội đồng quản trị làm đơn vị quản lý cao nhất và thành lập trung tâm ra quyết định chiến lược kinh doanh. Thành viên hội đồng quản trị do chủ đầu tư là công ty Formosa Hà Tĩnh (Cayman) bổ nhiệm, miễn nhiệm, thành viên hội đồng quản trị lấy danh nghĩa của chủ đầu tư để thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ, tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của công ty.

Hiện nay thành viên hội đồng quản trị của công ty gồm 11 người, để tăng cường chức năng của tổ chức đã thêm 1 người giám sát viên (hiện nay là ông Lâm Thiện Chí tổng giám đốc phòng tổng quản lý), đều là những người có chuyên ngành trình độ uyên bác và kinh nghiệm kinh doanh sản xuất phong phú, trong đó có một số chủ tịch HĐQT có nhiều kinh nghiệm trong ngành công nghiệp hóa dầu, gang thép. Ai cũng có kinh nghiệm quản lý phong phú, khả năng và quyết định ra chiến lược, sẽ chỉ đạo và cung cấp các hướng dẫn chiến lược chuyên nghiệp nhất để công ty phát triển trong tương lai; Nhóm thành viên HĐQT bao gồm:

Chức vụ	Họ tên	Giới tính	Học lực	Kinh nghiệm chính	Kiểm nhiệm chức vụ công ty và công ty khác
Chủ tịch HĐQT	Trần Nguyên Thành	Nam	Thạc sỹ kỹ thuật quản lý khoáng chất đại học thành công Đài Loan	Tổng giám đốc công ty China Steel Chủ tịch HĐQT công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Chủ tịch HĐQT công ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh
Thành viên HĐQT	Vương Văn Uyên	Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật Công nghiệp, Đại học Houston, Hoa Kỳ	Chủ tịch Liên đoàn Công nghiệp nước Trung Hoa Dân Quốc Chủ tịch HĐQT Công ty CPHH hóa sợi Đài Loan Chủ tịch HĐQT Công ty CPHH Hưng Nghiệp Phúc Mậu Chủ tịch HĐQT Công ty CPHH kỹ thuật Phúc Mậu Chủ tịch HĐQT Công ty CPHH điện khí Mạch Liêu	Chủ tịch Liên đoàn Công nghiệp nước Trung Hoa Dân Quốc Chủ tịch HĐQT Công ty CPHH hóa sợi Đài Loan Chủ tịch HĐQT công ty CPHH Hưng Nghiệp Phúc Mậu

Thành viên HĐTV	Vương Thụy Hoa	Nữ	Khoa Kinh tế, học viện Barnard, Hoa Kỳ	Thành viên HĐTV thường vụ Formosa Thành viên HĐTV điều hành Công ty Formosa Hoa Kỳ Chủ tịch HĐTV bảo vệ môi trường Đài Tổ Thành viên HĐTV thường vụ Công ty CPHH hóa dầu Formosa	Thành viên HĐTV thường vụ Công ty CPHH hóa dầu Formosa
Thành viên HĐTV	Vương Văn Triều	Nam	Ngành cơ khí đại học Luân Đôn Anh Quốc	Thành viên HĐTV thường vụ Tổ Hóa, Đài Hóa, Nam Á , Đài Tổ; chủ tịch HĐTV hải vận Đài Tổ, điện quang Nam Á	Chủ tịch HĐTV Công ty quang điện Nam Á Chủ tịch HĐTV Công ty hải vận Đài Hóa
Thành viên HĐTV	Lâm Kiên Nam	Nam	Thạc sỹ ngành công trình môi trường ĐH nông nghiệp Hà Lan	Chủ tịch HĐTV Công ty CPHH nhựa Đài Loan. Tổng giám đốc Công ty Formosa Mỹ. Chủ tịch HĐTV Công ty Cao Thắng Formosa và công ty TNHH công nghiệp nặng Đài Sóc.	Chủ tịch HĐTV Công ty CPHH nhựa Đài Loan Chủ tịch HĐTV Công ty cao thắng Formosa và công ty TNHH công nghiệp nặng Đài Sóc.
Thành viên HĐTV	Ngô Gia Chiêu	Nam	Ngành quản lý doanh nghiệp ĐH chính trị	Chủ tịch HĐTV Công ty băng mạch Nam Á và kỹ thuật Nam Á Chủ tịch HĐTV Công ty CPHH nhựa Nam Á	Chủ tịch HĐTV công ty CPHH nhựa Nam Á
Thành viên HĐTV	Hồng Phúc Nguyên	Nam	Ngành học công trình hóa học ĐH trung nguyên	Chủ tịch HĐTV Công ty HH Hưng Nghiệp Đài Hóa (NING BO) Phó Chủ tịch HĐTV Công ty CPHH hóa sợi Đài Loan	Phó Chủ tịch HĐTV Công ty CPHH sợi hóa học Đài Loan
Thành viên HĐTV	Trương Phục Ninh	Nam	Khoa cơ khí trường cao đẳng công nghiệp Minh Trí	Phó chủ tịch HĐTV kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Phó chủ tịch HĐTV kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh

Thành viên HĐQT	Hoàng Kiến Trí	Nam	Ngành kinh tế Đại học Đông Hải	Chủ tịch HĐQTV công ty Quốc tế Trung Mậu Thành viên HĐQTV công ty Gang thép Trung Long	Chủ tịch HĐQTV công ty Quốc tế Trung Mậu Thành viên HĐQTV công ty Gang thép Trung Long
Thành viên HĐQT	Hoàng Bách Kiên	Nam	Ngành quản lý doanh nghiệp đại học Thành Công	Chủ tịch HĐQTV Công ty đầu tư và phát triển Trung Doanh Phó tổng giám đốc trợ lý tài vụ công ty China Steel	Chủ tịch HĐQTV Công ty đầu tư và phát triển Trung Doanh Phó tổng giám đốc trợ lý tài vụ công ty China Steel
Thành viên HĐQT	Morishita Koji	Nam	Ngành tiếng trung Đại học Ngoại ngữ Osaka	Giám đốc trụ sở nghiệp vụ Quảng Châu công ty Gang thép JFE	Chủ nhiệm Bộ phận tổng quát sự nghiệp Hải ngoại công ty Gang thép JFE

Hội đồng thành viên của công ty kế thừa của người sáng lập truy tìm nguồn gốc văn hoá doanh nghiệp, lãnh đạo đội ngũ quản lý và toàn thể nhân viên khả năng thực tế để làm việc, đồng thời việc quản lý chế độ hóa minh bạch, đảm bảo nhóm kinh doanh báo cáo tất cả hiệu quả kinh doanh và kịp thời xác nhận phân tích thông tin cho hội đồng thành viên với tốc độ nhanh chóng và chính xác, để thuận tiện cho hội đồng thành viên đưa ra những chỉ đạo và quyết định chiến lược hiệu quả cao nhất.

3.1.2 Hiệu quả kinh doanh

Năm 2020 công ty thu nhập kinh doanh là 2.947.328.000 USD, sản phẩm tiêu thụ chủ yếu là phôi thép, cuộn thép cán nóng và thép dây.

Công ty chúng tôi luôn chấp hành pháp luật Việt Nam thực hiện nộp thuế, mỗi năm đều trả tiền thuế với số tiền lớn cho trung ương và các cơ quan địa phương, làm nguồn kinh phí xây dựng cho cơ quan nhà nước, đồng thời cống hiến cho sự phát triển kinh tế của quốc gia, năm 2020 các khoản thuế phải nộp với tổng số tiền 440 triệu USD.

3.1.3 Cơ chế điều hành trong nội bộ

Điều đặc sắc trong việc điều hành nội bộ công ty chúng tôi là ở vấn đề cơ chế điều hành nội bộ với nhiều tầng lớp cấp bậc, đồng thời thông qua cơ chế điều hành nội bộ hoàn thiện, nâng cao hiệu suất kinh doanh và giảm thiểu các sai sót hạn chế, bổ sung việc thực hiện quản lý kiểm tra, đảm bảo việc kinh doanh của công ty có thể đảm bảo được quyền lợi của cổ đông, thuyết minh cụ thể như sau:

(1).Việc quản lý trên hệ thống máy tính

Phòng tổng quản lý của Tập đoàn FHS được thành lập năm 1968, phụ trách quản lý tập trung các chức năng liên quan của các công ty, vận dụng những cái vốn có của doanh nghiệp đồng thời định ra chế độ quản lý đồng nhất toàn doanh nghiệp. Từ năm 1982 thúc đẩy việc quản lý trên hệ thống máy tính, phân thành các 6 mảng lớn như: nhân sự, tài vụ, kinh doanh, sản xuất, vật tư, công trình, người sử dụng hiện trường sẽ đăng nhập các thông tin cơ bản trên máy tính, sau đó tầng tầng lớp lớp chuyển cho nhau sử dụng, các tài liệu của các chức năng sẽ hỗ trợ cho nhau và liên kết với nhau, việc liên kết các dữ liệu đều cài đặt điểm kiểm tra, thông qua sự phán đoán logic của máy tính sẽ tự động đánh dấu dữ liệu và xem xét sai sót, nếu phát hiện bất thường, sẽ nhắc nhở nhân viên liên quan tìm hiểu nguyên nhân bất thường và đưa ra cách giải quyết, cuối cùng hình thành dữ liệu máy tính có thể cung cấp biên chế các loại biểu về phân tích kinh doanh. Vì thế cơ chế điều khiển nội bộ của công ty chúng tôi có điểm khác với các doanh nghiệp khác là ở việc quản lý toàn diện trên hệ thống máy tính, giảm thiểu sự sai sót và sức lực của con người.

(2) Việc quản lý kết toán 1 ngày thể hiện trên quỹ đạo

Công ty chúng tôi ngoài ra còn chứng minh thêm 1 thành tựu của việc quản lý trên hệ thống máy tính, cụ thể là khi công ty thành lập đã đạt đến mục tiêu “kết toán 1 ngày”, khiến các tầng lớp quản lý trong ngày mùng 1 hàng tháng có thể nhận được dữ liệu lợi nhuận, đồng thời làm căn cứ đưa ra các chính sách quản lý, hơn nữa nhận được thông tin về kinh doanh một cách nhanh chóng, chính là căn cứ tối ưu nhất của việc quản lý trên hệ thống máy tính. Việc công ty chúng tôi quản lý trên hệ thống máy tính không chỉ đơn thuần là công cụ quản lý mà còn là yếu tố quan trọng thúc đẩy không ngừng việc tân tiến quản lý, tất cả các tác nghiệp hiện hành thì máy tính có thể thay thế, chỉ có việc cải thiện không gian, điều chủ yếu ở đây là việc quán triệt 2 nhà sáng tạo không ngừng học hỏi tinh thần hợp lý hóa đồng thời luôn cải thiện để đạt được mục tiêu cuối cùng.

(3) Vận hành kiểm tra nội bộ độc lập chuyên môn

Tập đoàn Formosa năm 1968 đã sớm thiết lập Phòng tổng quản lý mang tính chất tham mưu, sẽ tập trung thống nhất các chức năng quản lý tương đồng của các công ty, vận dụng đầy đủ các điều vốn có, đồng thời phụ trách định ra chế độ quản lý của toàn doanh nghiệp, quy hoạch các chức năng chế độ trên máy tính, thúc đẩy quản lý và cải thiện các chuyên án, ngoài ra tiến hành độc lập kiểm tra và tuyên truyền đối

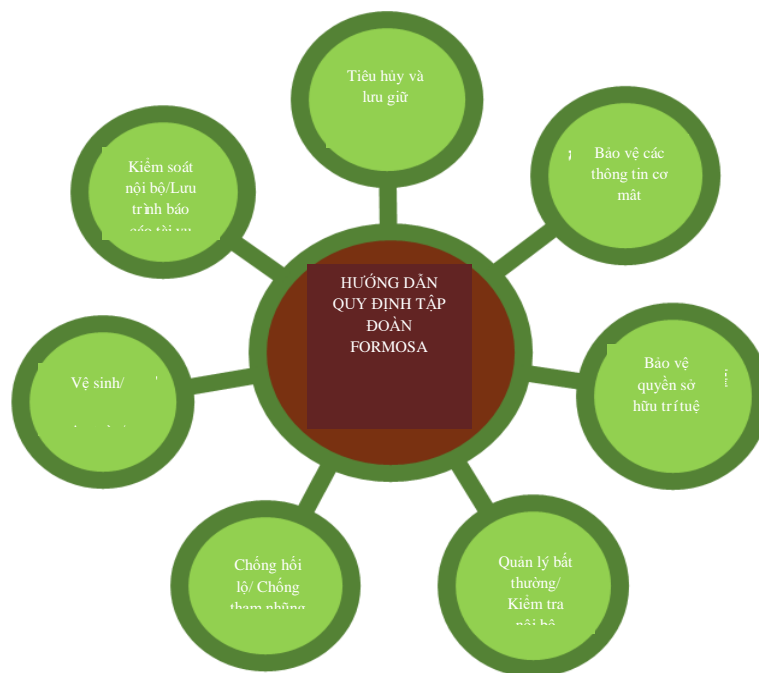
với các nghiệp vụ chức năng của các công ty của doanh nghiệp, đảm bảo hiệu suất kinh doanh.

Phạm vi kiểm tra nội bộ bao gồm:

- ◆ Thảo luận tính tin cậy và tính hoàn chỉnh của thông tin kinh doanh và tài vụ
- ◆ Thảo luận chế độ hiện có, để đảm bảo việc tuân thủ chính sách, kế hoạch, hình thức, hợp đồng và pháp lệnh.
- ◆ Thảo luận phương pháp đảm bảo tài sản
- ◆ Đánh giá hiệu suất và hiệu quả sử dụng tài nguyên
- ◆ Thảo luận kế hoạch vận hành kinh doanh hoặc kế hoạch chuyên án, để xác nhận kết quả này có giống với mục tiêu hay không

Việc kiểm tra nội bộ trong công ty chúng tôi không chỉ là trách nhiệm kiểm tra độc lập của các bộ phận, mà các bộ phận còn đối chiếu với các chuyên án kiểm tra, trong thời gian quy định tiến hành tác nghiệp tự kiểm tra, hơn nữa bộ phận kiểm tra độc lập phải xem lại kết quả tự kiểm tra này, định kỳ hoặc không định kỳ kiểm tra lại, đảm bảo các bộ phận thực hiện việc tự kiểm tra.

NGHIỆM TÚ C TUẦN THỦ QUY PHẠM PHÁP LUẬT DOANH NGHIỆP FORMOSA



(4) Đạo đức nghề nghiệp

A. Tinh thần cốt lõi:

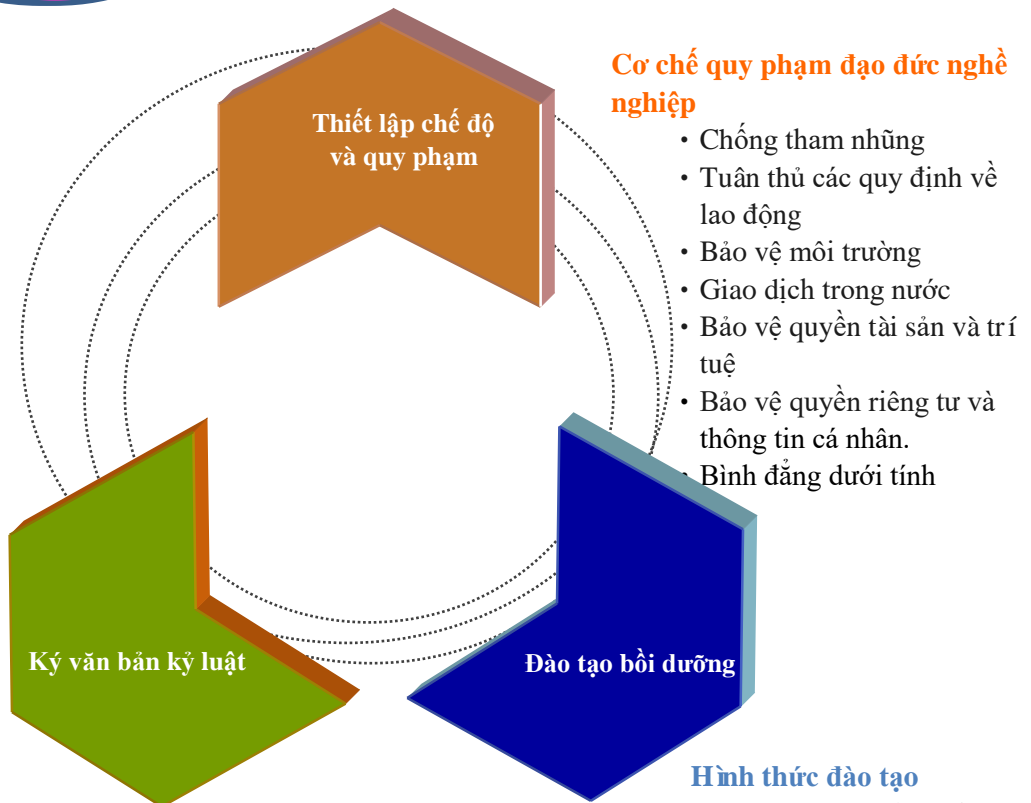
"Làm việc chăm chỉ thành thật" là tinh thần cốt lõi của công ty, chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn đạo đức nghiêm ngặt và các nguyên tắc tiêu chuẩn liên quan; Mong rằng mỗi thành viên của công ty chúng tôi, bao gồm các thành viên của các công ty con, bất kể trong tất cả các khía cạnh của công việc và trong cuộc sống hàng ngày thì cử chỉ lời nói và việc làm đều cần phải có thái độ trách nhiệm, và gánh vác trách nhiệm quan trọng về việc duy trì các tiêu chuẩn đạo đức cao, danh tiếng của công ty và tuân thủ luật pháp.



Văn bản tự kỷ luật

- Ký cam kết
- Tuân thủ pháp luật riêng trong kinh doanh
- Kế hoạch làm việc bản thân
- “Tuân thủ thành tín kinh doanh” công ty
- Tuân thủ triết lý công ty
- Quy tắc quản lý nhân sự

- A. Tự công ước kỷ luật
- B. Nguyên tắc hành vi đạo đức giám đốc, chủ tịch



Hình thức đào tạo

- Đào tạo nhân viên mới
- Đào tạo nghề
- Lớp bồi dưỡng chủ quản cao cấp

B. Thiết lập tiêu chuẩn và quy định

Trong khuôn khổ đạo đức nghề nghiệp, Công ty có các quy định và tiêu chuẩn riêng biệt để tuân thủ các quy định khác nhau bao gồm chống tham nhũng, tuân thủ pháp luật lao động và các quy định chung, bảo vệ môi trường, giao dịch nội bộ, bảo vệ sở hữu trí tuệ, bảo vệ thông tin cá nhân và sự riêng tư, bình đẳng giới v.v... Với tiêu chuẩn và quy định hoàn chỉnh nêu trên, đóng góp vào việc thực hiện các quy định và tiêu chuẩn đạo đức của công ty. Đối với bất kỳ hành vi vi phạm đạo đức nào, công ty đều lựa chọn tinh thần không tha thứ, thực hiện các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc đối với người vi phạm, kể cả chấm dứt quan hệ lao động hoặc kinh doanh và có hành động pháp lý thích hợp.

C. Ký tên văn kiện tự kỷ luật

Ở công ty chúng tôi tất cả nhân viên vào ngày làm việc đầu tiên đều cần ký "Bản cam kết", bao gồm việc nguyện ý tuân thủ "Quy định bí mật kinh doanh" để đảm bảo rằng sẽ không có hành vi nào vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sở hữu phần mềm máy tính và không chấp nhận hành vi nhận hối lộ hoặc các lợi ích không phù hợp khác hoặc bất kỳ hành vi có khả năng vi phạm hoạt động kinh doanh, danh tiếng, cơ hội kinh doanh của khách hàng hoặc công ty hoặc vi phạm nghĩa vụ v.v... Đồng thời, phát cho mỗi người cuốn "Quy tắc làm việc" và ở mọi lúc đều có thể tìm kiếm được "Nguyên tắc Quản lý Nhân sự", "Nguyên tắc tuân thủ quản lý công ty" và "Nguyên tắc tuân thủ tính trung thành trong kinh doanh" v.v... tất cả đều nói rõ các quy tắc đạo đức kinh doanh trung thực, đối với các hành vi không trung thực đều được quy định.

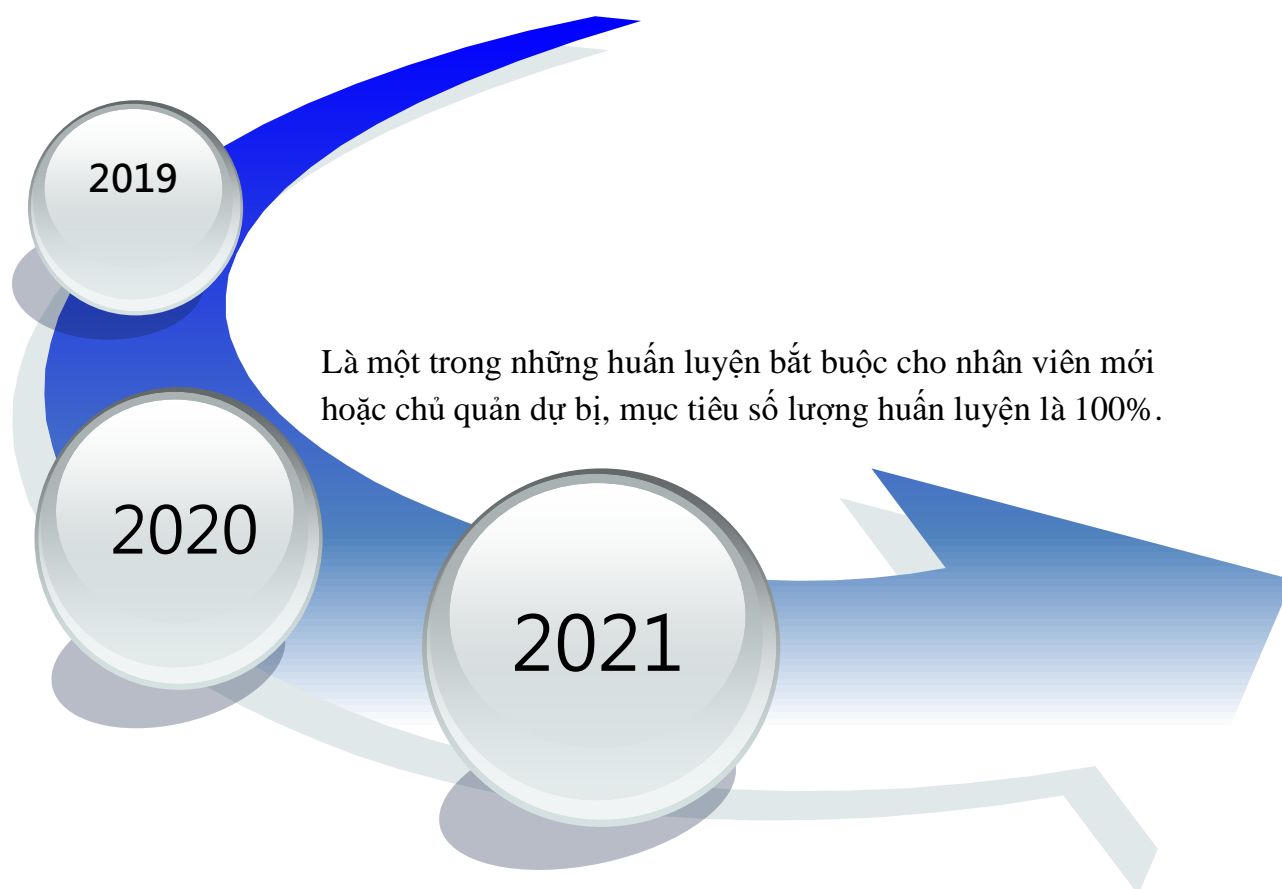
Ngoài ra, đối với người phụ trách liên quan đến nhà thầu bên ngoài (ví dụ như nhân viên mua sắm, nhân viên phát thầu v.v...) thì phải ký "Cam kết tự kỷ luật" và thực hiện một luân phiên định kỳ hoán đổi công việc để ngăn chặn đấu thầu thông đồng (báo giá), hoạt động đen tối, thiên vị và các hành vi khác.

Giám đốc và người quản lý: Không được trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp, hứa hẹn, yêu cầu hoặc chấp nhận bất kỳ lợi ích không phù hợp hoặc các hành vi khác vi phạm lòng tin, bất hợp pháp hoặc vi phạm các nghĩa vụ uỷ thác, để ngăn ngừa tình trạng ngược đãi, chiếm dụng quỹ công, nhận hối lộ, tiết lộ hoặc thông tin sai lệch v.v... như vi phạm hành vi khác.

D. Bồi dưỡng đào tạo

Bồi dưỡng đào tạo là đường dẫn quan trọng để tuyên truyền quy định nội bộ và thiết lập các khái niệm pháp lý chính xác cho nhân viên. Trong một thời gian dài công ty chúng tôi đã đưa những quy định liên quan của các loại nghiệp vụ để huấn luyện nhân viên mới, huấn luyện chức vụ chuyên ngành, bồi dưỡng chủ quản,... trong các hạng mục giáo trình huấn luyện để nhân viên cơ sở thậm chí đến chủ quản cấp cao thông hiểu được các khái niệm pháp lý cụ thể của các nghiệp vụ.

Xét thấy các hạng mục mua và bán của tập đoàn Formosa đều do trung tâm phát thầu và bộ phận đặt mua của phòng tổng quản lý thực hiện, vì vậy từ năm 2016 phòng tổng quản lý sắp xếp 2 đợt giảng dạy cho nhân viên cả hai bộ phận trên. Mỗi đợt 2 tiếng, thời gian huấn luyện tổng cộng là 4 tiếng, tỷ lệ đào tạo đạt 99,6% (số lượng dự định đào tạo 274 người, số lượng thực tế là 273 người). Kế hoạch tiếp theo là thiết lập khóa học trực tuyến vào năm 2017 như một trong những khóa học bắt buộc cho nhân viên mới và chủ quản dự bị, mục tiêu là tỷ lệ số lượng được đào tạo của nhân viên mới và chủ quản dự bị là 100%, để đảm bảo nhân viên tuân thủ luật pháp quy định.



Là một trong những huấn luyện bắt buộc cho nhân viên mới hoặc chủ quản dự bị, mục tiêu số lượng huấn luyện là 100%.

Tiếp tục thúc đẩy giáo trình trực tuyến, đồng thời lập kế hoạch huấn luyện lại để đảm bảo nhân viên hiểu các quy định mới nhất và thực sự tuân theo.

E. Quy trình khiếu nại

Công ty thông qua “Nội dung khiếu nại của nhân viên” làm kênh cung cấp báo cáo nội bộ các hành vi không phù hợp, khi nhân viên phát hiện các hành vi sai trái hoặc không phù hợp ảnh hưởng đến quyền lợi cá nhân hoặc công ty, bị quấy rối tình dục hoặc nhân viên có ý đồ lợi dụng chức vụ để đạt được quyền lợi không chính đáng thì có thể điền “Biểu khiếu nại” để báo cáo, đồng thời dựa vào chức vị của người bị khiếu nại để trình lên các chủ quan liên quan xử lý, khi công ty và nhân viên có trách nhiệm điều tra xử lý việc khiếu nại đều cần đảm bảo tinh thần công bằng, chính xác để tiến hành điều tra và báo cáo, không được trả thù người khiếu nại, đồng thời cần đảm bảo bí mật trong suốt quá trình, nếu không sẽ đề xuất xử phạt.

3.2 Khách hàng: Trở thành một công ty cùng khách hàng phát triển

Khách hàng luôn là giá trị nòng cốt và nguồn gốc của kinh doanh, xây dựng một quan hệ hợp tác cùng tồn tại, cùng phát triển hưng vượng với khách hàng là mục tiêu công ty luôn hướng đến. Công ty chúng tôi sẽ thông qua những cải thiện không ngừng, trau dồi bản chất, nâng cao chất lượng và tăng giá trị sản phẩm, để hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất, cùng với khách hàng phát triển kinh doanh, đồng thời hướng tới một quan hệ hợp tác cung cầu ổn định.

3.2.1 Quan hệ hợp tác cùng với khách hàng

(1) Phương thức tương tác tốt

Phát triển của công ty Gang thép Hà Tĩnh quan hệ chủ yếu tồn tại dựa vào sự tương tác qua lại với khách hàng. Vì vậy, chúng tôi nỗ lực trở thành niềm tin của khách hàng và đối tác kinh doanh cùng nhau phát triển lớn mạnh. Để tăng cường quan hệ với khách hàng, bộ phận kinh doanh định kỳ đến thăm khách hàng, trao đổi ý kiến về sản phẩm hiện tại và việc tiến hành sản xuất sản phẩm mới, tạo ra một đường dây giao tiếp tốt, ngoài ra thông qua tham gia các cuộc hội thảo, thảo luận liên quan đến gang thép (như: hội nghị thường niên SEASI,...), trực tiếp thảo luận, giao lưu với khách hàng liên quan đến thông tin thị trường, đồng thời thu thập được những ý kiến quan trọng trong công việc vận hành kinh doanh và cải thiện trong tương lai.

(2) Thông báo thông tin sản phẩm

Ở trang mạng quản lý của công ty Gang thép Hà Tĩnh thiết lập mục “Giới thiệu sản phẩm”, Khách hàng có thể truy cập bất cứ lúc nào để tra vấn thông tin liên quan

đến đặc tính, mục đích sử dụng, quy chuẩn chất lượng, ... về sản phẩm của công ty Gang thép Hà Tĩnh.

(3) Phản ánh và xử lý ý kiến của khách hàng

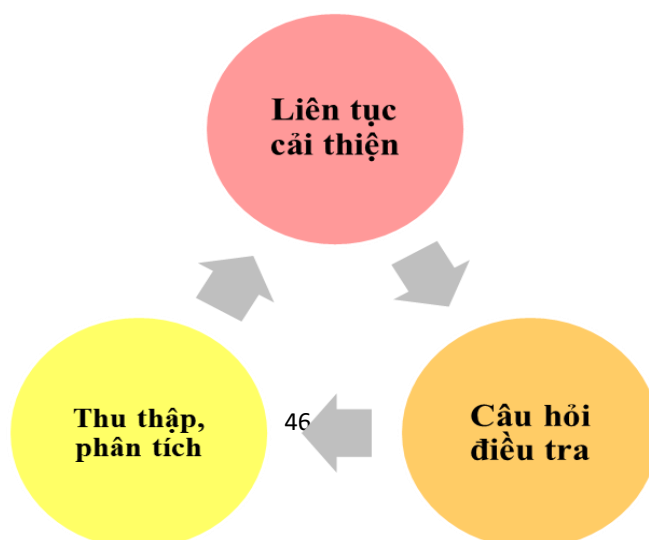
Quản lý quan hệ khách hàng là kết nối quan trọng của kinh doanh bền vững, để có thể hiểu được ý kiến của quý khách hàng, công ty thiết lập con đường định kỳ lấy kiến khiếu nại của khách hàng, làm theo các trình tự xin trả hàng và bồi thường, khiến cho để khách hàng thông qua “ Bảng điều tra ý kiến, phản ánh của khách hàng” để biểu đạt những ý kiến liên quan. Sản phẩm có khiếu nại sẽ do nhân viên kinh doanh điền “Biểu xử lý khiếu nại”. Sau khi phòng giám đốc bộ phận phát sinh bất thường, xác định trách nhiệm và phương án cải thiện, đồng thời trình ký theo quyền hạn xong, thực hiện các mục trả hàng, giảm giá hoặc bồi thường, tiến độ xử lý này được nhập hệ thống máy tính quản chế.

Ở phương diện sử dụng phương thức lấy ý kiến, phản ánh của khách hàng, trang web công ty chúng tôi đã cung cấp địa chỉ hòm thư điện tử trợ giúp các vấn đề liên quan, để khách hàng có thể tiện lợi cho ý kiến phản ánh trực tiếp. Các bộ phận định kỳ tổng hợp những đề nghị, quan tâm của khách hàng, tiến hành phân tích, dựa vào tính quan trọng, tính kịp thời để xác định trình tự ưu tiên cải thiện, đồng thời đảm bảo ý kiến của khách hàng đều nhận được xử lý.

3.2.2 Điều tra độ hài lòng khách hàng

Nhằm đề cao độ hài lòng khách hàng, nên nhân viên kinh doanh và nhân viên kỹ thuật thu thập đánh giá và ý kiến của khách hàng đối với các hạng mục sản phẩm của công ty. Đồng thời để phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001 cam kết chất lượng đối với khách hàng và tinh thần coi trọng độ hài lòng khách hàng. Trong đó nội dung câu hỏi bảng điều tra gồm 5 chủ đề: Chất lượng sản phẩm, Dịch vụ đối với khách hàng, định giá, năng lực cung cấp hàng hóa, khác... Ngoài ra nội dung bảng câu hỏi điều tra sẽ tùy vào những đề nghị, quan tâm của tất cả các khách hàng để tiến hành sửa đổi..

Mô hình điều tra độ hài lòng khách hàng



Những ý kiến của khách hàng, công ty chúng tôi sẽ ghi nhận vào chiến lược kinh doanh, để phù hợp với kỳ vọng của công chúng đối với công ty Gang thép Hà Tĩnh.

3.2.3 Tuân thủ pháp luật

Việc sản xuất và tiêu thụ của công ty Gang thép Hà Tĩnh đều được tiến hành theo quy định pháp luật.

3.3 Nhà thầu cung cấp và nhà thầu nhận thầu: xây dựng một môi trường hợp tác công bằng, uy tín hai bên cùng có lợi.

Các nhà thầu hợp tác cùng công ty bao gồm nhà thầu cung cấp nguyên vật liệu, nhà thầu cung cấp thiết bị và nhà thầu nhận thầu công trình v.v... thông qua hình thức giao dịch thu mua E hóa, để ưu tiên phát thầu thu mua đối với những nhà thầu báo giá thấp nhất mà thời gian giao hàng và chất lượng sản phẩm đều phù hợp yêu cầu, xây dựng mối quan hệ mua bán hài hòa giữa hai bên, đồng thời để đạt được mục tiêu công bằng, công chính, công khai trong cơ chế thu mua đấu thầu. Ngoài ra thông qua cơ chế kiện toàn mối quan hệ hợp tác với các nhà thầu, để đào thải những nhà thầu không tốt, đồng thời bồi dưỡng những nhà thầu ưu tú trong thời gian dài.

3.3.1 Quan hệ của nhà thầu cung cấp và nhà thầu nhận thầu

Công ty chúng tôi cung cấp nhiều hạng mục thao tác liên quan như: hỏi giá, báo giá, thương lượng giá, đơn đặt hàng, giao hàng, tiến độ thanh toán v.v... cho nhà thầu cung cấp và nhà thầu nhận thầu thông qua trang web hệ thống phát thầu thu mua sàn giao dịch điện tử, bằng hình thức “đấu thầu công khai”, đồng thời định kỳ tổ chức các buổi tập huấn cho nhà thầu, tăng cường trao đổi, tuyên truyền và hướng dẫn giữa 2 bên.

Hiện tại các nhà thầu đang giao dịch với công ty chúng tôi phải ký bản cam kết nhà thầu liêm khiết, để ngăn chặn các hình thức biếu tặng không chính đáng của nhà thầu đối với nhân viên trong công ty, ngoài ra đối với đơn hỏi giá và thông báo đặt mua, yêu cầu nhà thầu tuân thủ nguyên tắc giao dịch công bằng và phù hợp với yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và nhân quyền.

3.3.2 Quản lí nhà thầu

Các nhà thầu hợp tác làm việc với công ty chúng tôi nếu có xảy ra sự cố về môi trường, ngoài việc phải nhanh chóng tiến hành cải thiện môi trường, cũng cần phải thông báo cho công ty chúng tôi được biết, để đảm bảo trách nhiệm thực hiện bảo vệ môi trường. Đồng thời, yêu cầu nhà thầu phải lấy con người là gốc, chú trọng nhân

quyền lao động và an toàn lao động, cũng như tạo môi trường làm việc tốt, để hoàn thành trách nhiệm công dân của doanh nghiệp.

(1)Đánh giá nhà thầu

Các nhà thầu trước khi hợp tác với công ty chúng tôi đầu tiên cần được thông qua việc đánh giá năng lực bằng văn bản hoặc thực địa, sau khi được đánh giá năng lực hợp lệ là có thể đưa vào danh sách đối tác hợp tác. Vì mục tiêu thiết lập mối quan hệ hợp tác lâu dài với các đối tác có năng lực, mà tiến hành thực hiện cơ chế đánh giá năng lực nhà thầu, sau này nếu có trường hợp giao hàng (công trình) bị quá hạn, chất lượng không đạt yêu cầu, vi phạm về quy định vệ sinh an toàn lao động sẽ cho vào danh sách tham khảo đánh giá.

(2)Tiếp tục chủ đề về nhà thầu cung cấp

Công ty chúng tôi mỗi lần thu mua, sẽ căn cứ vào nhu cầu thu mua vật tư yêu cầu nhà cung ứng phải phù hợp với các tiêu chuẩn như: các quy định liên quan của nhà nước về an toàn lao động đối với nhà thầu, ISO, hàng có dán thông báo hoặc hình vẽ cảnh báo hàng nguy hại... Và nhà thầu cũng phải thu gom gọn gàng đồ chứa hoặc các công cụ đóng gói vận chuyển phụ trợ. Ưu tiên thu mua đối với các sản phẩm được sản xuất bởi các tập thể gặp trở ngại về tinh thần và thể chất, và hàng hóa có kèm theo giấy tờ chứng minh không nhiễm chất phóng xạ,... đồng thời chú thích rõ trên “đơn hỏi giá” và “thông báo đặt mua” yêu cầu nhà thầu cung cấp phải nghiêm túc thực hiện, nếu làm trái quy định, sẽ không nhận hàng và liệt vào danh sách nhà thầu đánh giá tham khảo.



(3)Chế độ phân cấp quản lý nhà thầu nhận thầu.

Để nâng cao tiêu chuẩn về an toàn lao động của nhà thầu nhận thầu, tránh gây tổn hại đến nhân viên của nhà thầu, đối với các nhà thầu nhận thầu công trình của công ty chúng tôi, sẽ thiết lập chế độ phân cấp quản lý, căn cứ theo kết quả điều tra đánh giá về nhà xưởng, công cụ thiết bị thi công, năng lực quản lý an toàn thi công, năng lực về kỹ thuật và thành tích nhận thầu, sẽ tiến hành phân nhà thầu làm 3 cấp A, B, C, đối với các nhà thầu phát sinh các bất thường như: chất lượng thi công không đạt, thời gian thi công chậm trễ, quản lý không tốt, mượn danh nghĩa để nhận thầu, tự ý chuyển nhượng gói thầu v.v... yêu cầu tăng cường quản lý hoặc chấm dứt hợp tác.

Để ngăn chặn nhà thầu sử dụng lao động nhỏ tuổi hoặc lao động mang tính cưỡng bức, nội dung hợp đồng thỏa thuận giữa công ty chúng tôi và nhà thầu nhận thầu đều sẽ dựa theo quy định của pháp luật nhà nước về nhân quyền, lao động nhỏ tuổi, và lao động mang tính cưỡng bức để thực hiện, yêu cầu nhà thầu tuân thủ các quy định về an toàn của người lao động và an toàn nghề nghiệp của nhà nước.

Ngoài ra phần chi phí quản lý an toàn vệ sinh môi trường là chi phí bắt buộc phải đưa vào chi phí dự toán tiền công, và cần phải đưa vào phần các hạng mục an toàn vệ sinh môi trường phải thực hiện trong quy phạm hợp đồng. Để tránh tránh bộ phận dự toán sót hạng mục chi phí an toàn vệ sinh môi trường khi lập dự toán, ngoài việc khi lập dự toán sẽ do hệ thống máy tính tự động thêm vào, bộ phận đấu thầu khi hỏi giá cũng sẽ quản chế chi phí của hạng mục này không được thấp hơn số tiền dự toán, để phòng tránh việc nhà thầu vì muốn trúng thầu với giá thấp mà coi nhẹ việc quản lý an toàn vệ sinh.

3.3.3 An toàn của nhà thầu.

An toàn của nhà thầu luôn là một trong những hạng mục quan trọng hàng đầu trong quản lý an toàn vệ sinh doanh nghiệp, công ty luôn xem trọng nhân viên nhà thầu giống như nhân viên công ty, tôn trọng và cảm phục họ thông qua thiết bị và kỹ thuật chuyên ngành giúp đỡ chúng tôi hoàn thành các hạng mục xây dựng và bảo hành sửa chữa. Một công trình tiến hành thuận lợi, ngoài chú trọng nắm bắt tiến độ và chất lượng, quản lý và môi trường làm việc an toàn là quan trọng hàng đầu, vì vậy ngoài việc thúc đẩy thiết lập chế độ quản lý nhà thầu, chế độ kiểm tra quản lý an toàn lao động nhà thầu, đào tạo thực hành an toàn lao động, kiểm tra xử phạt và hướng dẫn thực hiện, tiến hành quản lý xem xét trách nhiệm của nhân viên thi công nhà thầu, đồng thời thúc đẩy tổ chức cuộc họp an toàn trước khi thi công và các buổi nghiên cứu sát sao các hạng mục phòng ngừa tai nạn, trước khi tiến hành thi công phải kiểm tra tình hình sức khỏe và đào tạo giáo dục chuyên ngành, để hướng dẫn nhân viên tuân thủ quy định và thiết lập hành vi an toàn, hoàn thành tục tiêu không có sự cố, không có tai nạn.

(1) Quản lý công tác thi công an toàn của nhà thầu.

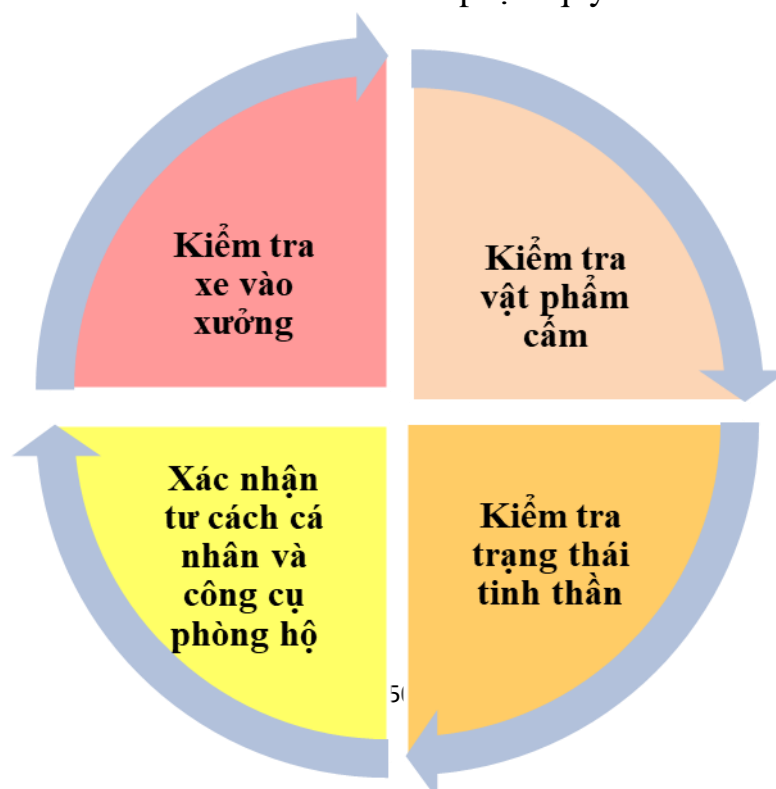
Công ty chúng tôi lập chế độ và biện pháp liên quan quản lý nhà thầu, đối với việc áp dụng quản lý an toàn vệ sinh của nhân viên nhà thầu tiêu chuẩn giống như nhân viên công ty, tiến hành công trình và quản chế nguồn tìm, từ phát thầu, dự toán, thiết kế thi công đến tác nghiệp vào xưởng của nhà thầu, đều quản chế bằng máy tính, và lựa chọn các nhà thầu tốt nhất để tham gia vào các tác nghiệp mở rộng hoặc sửa

chữa công trình, lấy chế độ huấn luyện bằng cấp để nâng cao kỹ thuật thi công và nhận thức về an toàn lao động của nhà thầu, giảm tỷ lệ phát sinh tai nạn nghề nghiệp. Khi công ty đấu thầu công trình, và thông báo rõ ràng cho nhà thầu về môi trường làm việc và thực hiện các biện pháp vệ sinh an toàn. Sau khi gói thầu hoàn thành, yêu cầu nhà thầu tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định, trước mỗi ngày trước khi thi công tổ chức cuộc họp công cụ, tuyên truyền các hạng mục công việc theo quy định và trước, trong và sau khi tiến hành thi công phải xác nhận nơi làm việc an toàn mới tiến hành thi công. Trong thời gian thi công nhà thầu sử dụng thiết bị tạm thời, thiết bị vệ sinh an toàn, thiết bị chống ô nhiễm, các loại chất thải và khối đất v.v... tất cả phải được hoàn thành theo pháp lệnh liên quan và quy định của công ty, nếu nhà thầu không thực hiện theo quy định dẫn đến phát sinh sự cố an toàn lao động thì sẽ bị xử phạt dừng quyền và đình chỉ thi công.

(2) Chứng chỉ và huấn luyện nhân viên giám sát an toàn.

Để đảm bảo tính an toàn trong thi công, công ty đã bố trí nguồn nhân lực an toàn vệ sinh phù hợp với quy định pháp luật, các xưởng bổ sung nhân viên giám sát an toàn lao động chuyên ngành, được nhân viên phụ trách chuyên môn giám sát và kịp thời nhắc nhở nhà thầu chú ý công tác an toàn trong thi công, đồng thời xác nhận nhà thầu tuân thủ trình tự tiêu chuẩn an toàn, nâng cao về khái niệm an toàn cho nhà thầu.

Đối với nơi thi công trong phạm vi quản lý tiến hành quản chế an toàn thi công trước, trong và sau khi thực hiện của nhà thầu (như biện pháp và công cụ thi công...) và quản chế an toàn môi trường (như kiểm tra đo lường khí gây hại, khí oxi,...) nếu phát hiện môi nguy hại, nhanh chóng yêu cầu nhân viên thi công dừng thi công để cải thiện, đồng thời báo cáo nhân viên nhà thầu vi phạm quy tắc.



4. MÔI TRƯỜNG LÀ M VIỆC VUI VẺ, LÀ NH MẠNH

4. Môi trường làm việc vui vẻ, lành mạnh

4.1 Bảo đảm quyền con người và sử dụng lao động

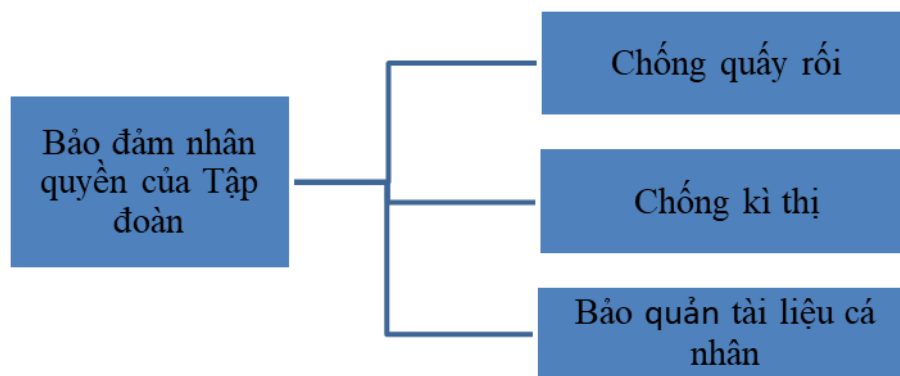
Làm thế nào để khiến cho mỗi nhân viên đều yên tâm làm việc và phát huy hết khả năng của bản thân là mục tiêu mà công ty đang dốc sức theo đuổi, nhằm thu hút nhân tài, công ty đã căn cứ vào các quy định của Tập đoàn Formosa để cung cấp chế độ tiền lương tốt, ổn định, nền giáo dục đào tạo hoàn chỉnh, quy hoạch chính sách thăng tiến trong công việc một cách thuận lợi, không ngừng nâng cao năng lực chuyên ngành của nhân viên, đồng thời phối hợp với chính sách phúc lợi hoàn thiện và tạo môi trường làm việc an toàn vệ sinh, quan tâm đến tâm sinh lí của mỗi nhân viên, đạt được những chính sách cơ bản để phát huy nguồn nhân lực. Ngoài ra, thiết lập các kênh truyền đạt thông tin đa dạng, tiếp thu rộng rãi các ý kiến của nhân viên và bảo đảm quyền lợi của nhân viên, để nhân viên trở thành nền tảng quan trọng đồng hành cùng với sự phát triển lâu dài của công ty.

4.1.1 Bảo đảm quyền con người

Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định liên quan đến lao động trong ngoài nước và quyền con người, đối xử công bằng với tất cả mọi nhân viên, bao gồm:

1. Căn cứ vào các quy định pháp luật liên quan đến lao động của Chính phủ để đề ra các điều kiện lao động.
2. Cung cấp cơ hội làm việc công khai, công bằng, minh bạch cho tất cả người tìm việc.
3. Thiết lập “Trọng điểm tác nghiệp để nhân viên tiến hành tố tụng”, thiết lập đa dạng các kênh tố tụng để nhân viên bất kì nơi nào, lúc nào cũng có thể tiến hành tố tụng khi mà họ thấy quyền lợi của họ bị xâm phạm, xử lí không đúng hoặc bị quấy rối tình dục.
4. Công ty có “Hội nghị điều phối của các chủ quản” do các chủ quản kinh doanh tiến hành thảo luận và đưa ra quyết định đối với các vấn đề thường, phạt lớn của công ty
5. Thiết lập “Biện pháp quản lí tài liệu cá nhân”, bảo quản và xử lí hợp lí tài liệu cá nhân của nhân viên

Ngoài ra, mọi hoạt động kinh doanh sản xuất và nội dung thỏa thuận đầu tư của công ty đều dựa theo quy định pháp luật của các nước để tiến hành, đồng thời không sử dụng các điều khoản về vi phạm nhân quyền, sử dụng lao động là trẻ em và ép buộc lao động, năm 2020 Công ty không có vụ án tố tụng nào liên quan đến nhân quyền, sử dụng lao động là trẻ em và ép buộc lao động.



4.1.2 Sử dụng lao động

Việc tuyển dụng của công ty luôn duy trì theo nguyên tắc công bằng, minh bạch, công khai, và tuân thủ quy định pháp luật về lao động, đồng thời dựa trên quyền cơ bản của con người, hoàn toàn suy xét đến kinh nghiệm và năng lực chuyên ngành của cá nhân để đánh giá cơ hội việc làm cho nhân viên tham gia ứng tuyển, không suy xét đến các yếu tố như độ tuổi, dân tộc, giới tính, tín ngưỡng, tôn giáo, đảng phái, quốc tịch, tình trạng hôn nhân, ngoại hình, khiếm khuyết về cơ thể và sinh lý v.v... sau khi tuyển vào làm việc tại công ty thì mọi phạm trù như thăng chức, đánh giá, đào tạo, thưởng phạt v.v... của nhân viên đều được quy định rõ ràng, nhằm đảm bảo nhân viên đều được hưởng đãi ngộ công bằng. Công tác tuyển dụng nhân viên năm 2020 không phát sinh việc vi phạm nhân quyền và phân biệt đối xử.

Nhóm độ tuổi và phân bố khu vực sinh sống của nhân viên mới năm 2020

Đơn vị: người

Phân loại	Nhóm	Nam	Nữ	Tổng
Độ tuổi	Dưới 29 tuổi	346	11	357
	30~39 tuổi	99	7	106
	40~49 tuổi	2	-	2
	Trên 50 tuổi	1	-	1
Khu vực	Tỉnh Hà Tĩnh Việt Nam	368	17	385
	Tỉnh Nghệ An Việt Nam	22	-	22
	Tỉnh Quảng Bình Việt Nam	49	1	50
	Tỉnh khác ở Việt Nam	4		4
	Khu vực nước ngoài	4	-	5
	Tổng	448	18	466
Tỉ lệ nam nữ		96,2%	3,8%	100%

4.1.3 Cơ cấu nhân lực

Tỉ lệ nam, nữ của công ty là 12:1, cơ cấu nhân lực được phân bổ như biểu sau

Cơ cấu nhân lực của công ty FHS năm 2020

Đơn vị: người

Phân loại	Nhóm	Nam		Nữ		Tổng
		Số lượng	Chiếm tỉ lệ của nhóm	Số lượng	Chiếm tỉ lệ của nhóm	
Chức vụ	Từ chủ quản kinh doanh trở lên	21	0,3%	-	-	21
	Chủ quản cấp 1,2	475	7,3%	20	4%	495
	Chủ quản cơ sở	1.779	27,6%	267	52,3%	2.046
	Nhân viên cơ sở	4.170	64,8%	223	43,7%	4.393
	Tổng	6.445	100%	510	100%	6.955
Địa điểm làm việc	Khu xưởng Hà Tĩnh Việt Nam	6.409	99,5%	488	95,6%	6.897
	Văn phòng đại diện tại Hồ Chí Minh Việt Nam	8	0,1%	6	1,1%	14
	Văn phòng đại diện tại Hà Nội Việt Nam	9	0,1%	3	0,6%	12
	Văn phòng Đài Bắc Đài Loan	19	0,3%	13	2,7%	32
	Tổng	6.445	100%	510	100%	6.955
Tuổi	29 tuổi trở xuống	3.287	51%	330	64,7%	3.617
	30~39 tuổi	2.773	43%	167	32,7%	2.940
	40~49 tuổi	207	3,2%	9	1,8%	216
	Trên 50 tuổi	178	2,8%	4	0,8%	182
	Tổng	6.445	100%	510	100%	6.955
Thâm niên	Dưới 10 năm	6,178	95,7%	495	97%	6,673
	11~20 năm	81	1,4%	7	1,4%	88
	20~30 năm	137	2,2%	4	0,8%	141
	Trên 30 năm	49	0,7%	4	0,8%	53
	Tổng	6.445	100%	510	100%	6.955
Trình độ học vấn	Tiến sĩ	11	0,2%	1	0,2%	12
	Thạc sĩ	203	3,1%	10	2%	213
	Đại học	1.351	20,9%	306	60%	1.657
	Khác	4.880	75,8%	193	37,8%	5.073
	Tổng	6.445	100%	510	100%	6.955

Thuyết minh chức vụ:

Chức vụ	Tên chức vụ
Bao gồm chủ quản kinh doanh trở lên	Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc điều hành, phó Tổng giám đốc lâu năm, phó tổng giám đốc, giám đốc
Chủ quản cấp 1	Xưởng trưởng (trưởng phòng, trưởng ban), phó xưởng (phó trưởng phòng, phó trưởng ban), kỹ sư cao cấp
Chủ quản cấp 2	Tổ trưởng, phó tổ trưởng, kỹ sư (quản lý) cấp cao
Chủ quản cơ sở	Kỹ sư (quản lý), chủ quản trực ban cơ sở, trưởng ca
Nhân viên cơ sở, trợ lý văn thư	nhân viên kỹ thuật, nhân viên thao tác, nhân viên văn thư

4.2 Quyền lợi và phúc lợi của nhân viên

4.2.1 Tiền lương của nhân viên

Nhằm thu hút và giữ nhân tài, tiền lương và đãi ngộ của công ty dành cho nhân viên, không những cao hơn mức lương cơ bản ở khu vực này, mà còn thuộc mức trung trở lên trong giới doanh nghiệp. Tiêu chuẩn tiền lương và đãi ngộ cho nhân viên mới được định ra dựa vào điều kiện về trình độ học vấn v.v... của nhân tài mà các chức vụ yêu cầu. Trên tinh thần “Nam nữ bình đẳng trong tiền lương và đãi ngộ, nhân viên mới bất kể là nam hay nữ mà có chức vụ, cấp bậc giống nhau thì tỉ lệ tiền lương là 1:1, sau khi nhận vào làm việc thì xem xét biểu hiện công việc của nhân viên đó để tiến hành tăng lương và thăng chức theo từng năm, đồng thời căn cứ vào tính chất công việc để trả thù lao tương ứng cho nhân viên, hiện nay tỉ lệ mức tiền lương giữa nam và nữ như sau:

Tỉ lệ tiền lương giữa nhân viên nam và nữ cùng chức vụ, cấp bậc tại Công ty Hà Tĩnh

Phân loại nhân viên	Nam	Nữ
Nhân viên từ cấp chủ quản cấp 2 trở xuống	116,9%	100 %
Nhân viên cơ sở trở xuống	102,3%	100 %

Chú thích: 1. Lấy tiền lương bình quân của nhân viên nữ là 100% làm cơ sở

2. Phần lớn nhân viên Nam làm việc tại hiện trường, có thêm khoản trợ cấp đặc biệt, vì vậy tiền lương tương đối cao

4.2.2 Bảo đảm môi trường công việc tốt

Với tinh thần ưu tiên bảo đảm quyền lợi công việc của nhân viên, cho dù trong tình hình kinh doanh khó khăn nhất phải tiến hành hợp lý hóa quản lý và tinh giảm tổ chức, chúng tôi vẫn cùng nhân viên trong những lúc khó khăn, xây dựng cơ chế nhân lực hoàn chỉnh, để phát huy hiệu quả tốt nhất cho sự vận hành của tổ chức.

Tình hình nghỉ việc của nhân viên công ty trong năm 2020 như dưới đây, Công ty sẽ tiếp tục cải thiện môi trường làm việc tại hiện trường và tăng thêm chế độ phúc lợi nhằm lưu giữ nhân tài.

Nhóm tuổi và khu vực phân bố của nhân viên nghỉ việc tại công ty FHS năm 2020

Đơn vị: người

Phân loại	Nhóm	Nam	Nữ	Tổng
Độ tuổi	Dưới 29 tuổi	408	26	434
	30~39 tuổi	283	27	310
	40~49 tuổi	5	-	5
	Dưới 50 tuổi	53	1	54
	Tổng	749	54	803
Khu vực	Tỉnh Hà Tĩnh Việt Nam	431	19	450
	Tỉnh Nghệ An Việt Nam	169	17	186
	Tỉnh Quảng Bình Việt Nam	41	5	46
	Tỉnh thành khác tại Việt Nam	21	9	30
	Khu vực nước ngoài	87	4	91
	Tổng	749	54	803
Tỉ lệ nam nữ		93,2%	93,2%	6,8%

4.2.3 Chăm lo phúc lợi của nhân viên

Với quan niệm “xem nhân viên là thành viên trong gia đình”, Công ty trong thời kì đầu xây dựng khu xưởng Hà Tĩnh, đã ưu tiên kiện toàn các cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu ăn ở, nghỉ ngơi giải trí cho nhân viên, sau đó mới tiếp tục cân nhắc đến phúc lợi lâu dài của nhân viên, đồng thời tham khảo quy định của Việt Nam, dân tình xã hội, xu thế quốc tế và văn hóa tập đoàn, tích cực quy hoạch các chính sách phúc lợi, để cho nhân viên yên tâm về cuộc sống.

Đồng thời, ở khu vực xưởng, ngoài có Bộ phận quản lý để cung cấp các hỗ trợ hậu cần và các phục vụ liên quan đến phúc lợi ra, còn thành lập tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật, phụ trách định kỳ mở các cuộc họp để xem xét thảo luận ý kiến phản ánh của nhân viên, tặng quà trong các dịp lễ tết, các hoạt động vui chơi giải trí và các hoạt động hỗ trợ khác v.v... để chăm lo các nhu cầu về cuộc sống cho nhân viên. Ngoài ra, nhằm nâng cao chất lượng ăn uống của nhân viên, mỗi năm đều tiến hành điều tra như điều tra về độ hài lòng trong việc phục vụ ăn uống, để không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ.

Chính sách phúc lợi và chính sách ưu đãi mà công ty đang thực thi, có nhiều hạng mục tốt hơn so với quy định pháp luật, bao gồm:

A. Chế độ ngày nghỉ

Cung cấp cho nhân viên các loại phép để xin nghỉ như phép nghỉ đặc biệt, nghỉ kết hôn, nghỉ phép tang, nghỉ việc công, nghỉ tai nạn lao động, nghỉ chăm sóc thai sản, nghỉ thai sản, nghỉ bệnh, nghỉ sinh lí, nghỉ việc riêng, nghỉ chăm sóc gia đình, nghỉ điều chuyển chức vụ v.v...

B. Chế độ bảo hiểm

Ngoài việc căn cứ pháp luật để nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế cho nhân viên ra, còn cung cấp cho nhân viên các loại hình bảo hiểm nhóm với chi phí ưu đãi, để nhân viên được tự do lựa chọn loại bảo hiểm hoàn thiện hơn.

C. Chế độ về kết hôn, sinh con và chế độ tử tuất

- (A) Nếu bản thân hoặc người thân của nhân viên kết hôn hoặc mất, Công ty sẽ tặng tiền mừng/tiền trợ cấp, đồng thời hỗ trợ các cấp chủ quản tiền mừng cưới (phúng điếu)

- (B) Khu xưởng còn có phòng vắt sữa để đáp ứng nhu cầu vắt sữa của nhân viên trong thời gian làm việc.
- (C) Cung cấp phép nghỉ thai sản và nuôi con nhỏ theo quy định pháp luật, nhân viên có điều kiện phù hợp được dựa vào quy định phép nghỉ thai sản và nuôi con nhỏ để điều chỉnh thời gian làm việc.
- (D) Cung cấp chế độ nghỉ không lương bảo lưu chức vụ đối với nhân viên nuôi con nhỏ, nhân viên nếu có nhu cầu thì được phép xin nghỉ, năm 2020 có 2 nhân viên xin nghỉ loại phép này, tỉ lệ phục chức sau khi thời gian xin nghỉ kết thúc là 50%.

Biểu thống kê nhân viên nghỉ không lương bảo lưu chức vụ và tỉ lệ phục chức của nhân viên xin nghỉ nuôi con nhỏ tại công ty năm 2018-2020

Đơn vị : người

Hạng mục	Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020		
	Nữ	Nam	Tổng	Nữ	Nam	Tổng	Nữ	Nam	Tổng
Số lượng nhân viên nuôi con nhỏ nghỉ không lương bảo lưu chức vụ thực tế	1	2	3	-	1	1	-	2	2
Số lượng nhân viên cần phục chức của năm đó (A)	1	2	3	-	1	1	-	2	2
Số lượng nhân viên xin phục chức của năm đó (B)	0	2	2	-	1	1	-	1	1
Tỉ lệ phục chức(B/A)	0%	100%	67%	-	100%	100%	-	50%	50%
Tỉ lệ tiếp tục làm việc	0%	100%	67%	-	100%	100%	-	50%	50%

Chú ý: Tỉ lệ tiếp tục làm việc là chỉ tỉ lệ nhân viên sau khi nghỉ bảo lưu chức vụ nuôi con nhỏ và quay lại làm việc thì vẫn tiếp tục làm việc tại công ty từ 1 năm trở lên.

D. Phúc lợi chăm sóc sức khỏe nhân viên

- (A) Cung cấp các hạng mục kiểm tra sức khỏe định kì cho nhân viên tốt hơn quy định của pháp luật
- (B) Đối với những nhân viên làm việc trong môi trường tác nghiệp đặc biệt nguy hại đến sức khỏe như tiếng ồn cao, làm việc cùng các chất hóa học đặc biệt v.v... công ty chủ động sắp xếp tiến hành kiểm tra sức khỏe đặc biệt và thực thi phân cấp quản lí sức khỏe, đồng thời theo dõi kết quả kiểm tra sức khỏe đặc biệt theo quy định của pháp luật
- (C) Khu xưởng còn có lắp đặt thiết bị rèn luyện sức khỏe và vui chơi cho nhân viên, như: sân bóng rổ, sân bóng chuyền, phòng bi-a, phòng tập thể hình...
- (D) Không định kì tiến hành phát thông tin về giáo dục sức khỏe và tại các khu xưởng tiến hành các buổi huấn luyện về sức khỏe.
- (E) Khu xưởng có xây dựng phòng y tế và có nhân viên y tế cung cấp các phục vụ và tư vấn y tế, đồng thời không định kì tiến hành các hoạt động tăng cường sức khỏe như quản lí cân nặng, sức khỏe dự phòng v.v...

E. Phúc lợi về đời sống

- (A) Mỗi năm đều hỗ trợ tiệc liên hoan cuối năm
- (B) Trong khu vực xưởng có nhà ăn, quán ăn vặt, ký túc xá độc thân, phòng y tế, quầy tạp hóa, tiệm cắt tóc, nhà ăn và khu vực hoạt động thể thao giải trí cho nhân viên, khu vực ngoài xưởng đã xây dựng 304 căn hộ nhà 2 tầng kí túc xá hộ gia đình cho nhân viên đăng kí vào ở.

F. Phúc lợi nhà ăn nhân viên

- (A) Hỗ trợ ăn uống mỗi ngày cho nhân viên
- (B) Định kỳ kiểm tra lượng thuốc sâu còn sót lại trong thực phẩm nhà ăn
- (C) Chuyên gia dinh dưỡng duy trì tiến hành cải thiện các hạng mục như phương pháp chế biến các loại gia vị, thực phẩm, chọn mua thực phẩm, thiết kế thực đơn v.v... nỗ lực để món ăn ít dầu và ít muối..
- (D) Vào các ngày lễ đặc biệt đưa ra các món ăn phù hợp với ngày lễ đó và tăng thêm thức ăn cho nhân viên đi làm trong dịp tết cổ truyền, nhằm động viên tinh thần làm việc của nhân viên.

G. Tăng cường mối quan hệ của nhân viên

- (A) Mỗi năm sẽ tổ chức tết Trung thu, tiệc cuối năm và hoạt động bốc thăm trúng thưởng.
- (B) Tháng 6 năm 2019 đã công bố biện pháp thành lập câu lạc bộ, sau khi tổ chức giai đoạn đầu đã có 8 câu lạc bộ thành lập, gồm: bóng bàn, bóng mềm, bóng rổ, yoga, khiêu vũ, nấu ăn, ghi-ta, Karate, đồng thời phát kinh phí trợ cấp liên quan.
- (C) Cùng các công ty trong tập đoàn thực hiện thể vận hội tập đoàn, để khích lệ phong trào vận động thể dục thể thao, đồng thời biểu dương nhân viên ưu tú, tặng thưởng và phát huy chương.
- (D) Để bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc đối với nhân viên phục vụ ở công ty 5 năm, công ty sẽ căn cứ thâm niên làm việc tại công ty của nhân để phát một kỷ niệm chương bằng vàng.
- (E) Tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật, thi đấu thể thao, thi chụp ảnh, tổ chức buổi tọa đàm về sức khỏe, để làm phong phú thêm đời sống tinh thần của đội ngũ nhân viên.

H. An toàn cá nhân và chăm sóc gia đình

- (A) Cung cấp quần áo bảo hộ lao động làm bằng vải chống cháy, cung cấp giày an toàn, dụng cụ phòng hộ và đồ bảo hộ an toàn cá nhân
- (B) Đối với nhân viên bị chết, mặc dù pháp luật chưa quy định, nhưng công ty vẫn dựa vào nguyên nhân mà nhân viên chết (chết vì việc công hay việc riêng) để phát tiền trợ cấp tử tuất .

4.2.4 Coi trọng ý kiến của nhân viên

Để duy trì mối quan hệ hòa hợp giữa người lao động và người sử dụng lao động , công ty luôn chú trọng quyền lợi phát biểu ý kiến của nhân viên, cung cấp nhiều kênh truyền đạt thông tin, khích lệ nhân viên đưa ra ý kiến sáng tạo mới .

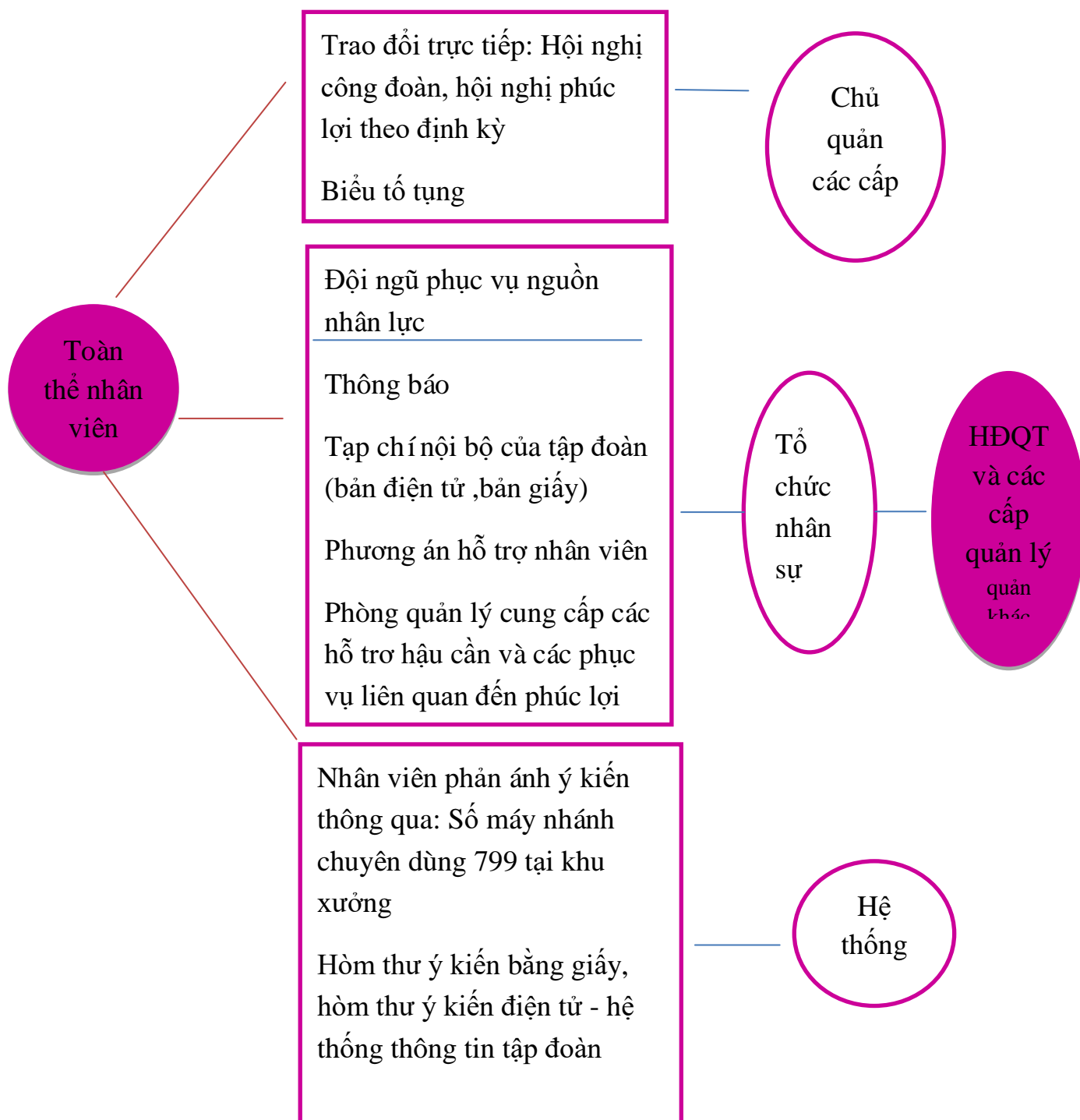
Nhân viên có thể phản ánh các đề xuất kiến nghị tới công ty thông qua việc gia nhập vào tổ chức công đoàn, tính đến cuối năm 2020, tỷ lệ nhân viên gia nhập công đoàn là 97,6%, trong các cuộc họp định kỳ do công đoàn tổ chức, sẽ có chủ quản các

bộ phận và phía đại diện người lao động đưa ra các ý kiến để thảo luận, đồng thời với những vấn đề lớn thì sẽ ưu tiên lắng nghe và tiếp thu ý kiến của công đoàn, sau đó mới do chủ quản cấp cao nhất cùng thỏa thuận để đạt được sự thống nhất. Đối những nhân viên chưa gia nhập công đoàn cũng sẽ được bảo vệ quyền lợi từ sự thoả thuận giữa nhà tuyển dụng và nhân viên.

Ngoài ra, bất cứ lúc nào nhân viên cũng có thể phản ánh ý kiến liên quan đến phúc lợi tới Tổ phúc lợi; đồng thời công ty còn có hòm thư ý kiến được đặt ở khu vực ra vào, trên hệ thống CNTT còn có hòm thư mạng, để cho nhân viên có thể dễ dàng phản ánh vấn đề gặp phải trong cuộc sống cũng như là trong công việc, sau đó sẽ do công ty chỉ định người phụ trách xử lí và trả lời ý kiến của nhân viên.

Đối với đồng nghiệp các bộ phận, Công ty phân cấp định kỳ tổ chức tọa đàm quan tâm nhân viên, cấp Bộ phận mỗi quý một lần, cấp xưởng mỗi tháng một lần, cấp Tổ hai tuần một lần tiến hành tọa đàm, giúp đỡ nhân viên giải quyết vấn đề khó khăn, nhằm xóa bỏ tâm lý bất an trước khi bước vào môi trường làm việc, giúp nhân viên phát triển ổn định và hạ thấp tỉ lệ nghỉ việc, hỗ trợ giải quyết và xử lí những vướng mắc trong công việc và cuộc sống của nhân viên.

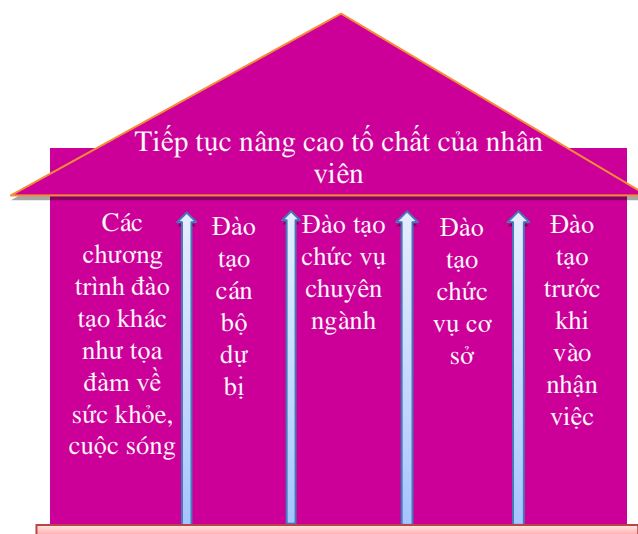
Những phương thức trao đổi thông tin nội bộ của nhân viên công ty FHS



4.3 Đào tạo nhân tài

Nhân viên là tài sản quan trọng nhất, cũng là cơ sở để phát triển bền vững của công ty. Công ty đã mở rộng hệ thống đào tạo hoàn chỉnh đối với công tác bồi dưỡng nhân viên, hiện tại hệ thống đào tạo có thể chia thành: đào tạo nhân viên mới trước khi đến nhận chức (trong 3 ngày đào tạo nhân viên mới, sẽ tiến hành đào tạo về nội quy công ty, quy định cơ bản về an toàn vệ sinh lao động), đào tạo cơ bản về chức vụ (sau khi nhân viên cơ sở mới được thăng chức, hoặc nhân viên là chủ quản cấp cơ sở trở xuống được điều chuyển, thì sẽ tiến hành đào tạo về những kiến thức cơ bản liên quan đến phạm vi công việc, nguyên tắc công việc và chức vụ), đào tạo chuyên ngành về chức vụ (căn cứ vào nội dung công việc của chức vụ và bộ phận mà nhân viên đó nhận chức để tiến hành sắp xếp đào tạo chuyên ngành), đào tạo cán bộ dự bị (những nhân viên thăng chức lên làm chủ quản cấp 2 trở lên sẽ do Công ty thống nhất tiến hành đào tạo các nghiệp vụ. Các chương trình đào tạo và thời hạn đào tạo mà mỗi nhân viên đều phải tham gia thì đều nhập vào máy tính quản chế, máy tính sẽ nhắc nhở các bộ phận thực hiện đào tạo đúng thời hạn, nếu như quá hạn thì máy tính sẽ tiếp tục nhắc nhở cho đến khi thực hiện xong, để hoàn thành thực hiện mục tiêu đào tạo đối toàn thể nhân viên.

Hệ thống giáo dục đào tạo nhân viên FHS



Nhằm tăng cường và phát triển nhân tài, Công ty và các trường đại học tại Việt Nam hợp tác thúc đẩy khóa học quốc tế, do Công ty đầu tư chi phí cho sinh viên đến đào tạo chuyên ngành gang thép tại Đài Loan, nhằm giúp sinh viên kịp thời nắm bắt được những kỹ năng về chuyên ngành gang thép và đáp ứng được yêu cầu của sản xuất, có lợi cho việc đẩy nhanh tốc độ nuôi dưỡng nhân tài tại Việt Nam. Ngoài ra, mang lại cơ hội thực tập dài hạn, ngắn hạn cho sinh viên đại học của Việt Nam, các thực tập sinh trực tiếp tham gia cùng các công việc của các bộ phận, vận dụng những kiến thức tại trường vào công việc; đồng thời có kế hoạch hợp tác đào tạo với các trường trung cấp, cao đẳng lân cận, sẽ do công ty đề ra số lượng sinh viên thực tập, trong thời gian thực tập sinh viên được miễn phí ăn ở, và được hỗ trợ tiền sinh hoạt phí, nhằm giúp sinh viên hiểu rõ tình hình, sau khi sinh viên tốt nghiệp đến nhận chức tại Công ty, sẽ tiếp tục được hỗ trợ học bổng.

4.3.1 Giáo dục đào tạo nhân viên

Phối hợp yêu cầu công việc và an toàn của các đơn vị, tiếp tục sắp xếp và chỉ đạo cho nhân viên để đạt được chứng chỉ chuyên ngành liên quan, đồng thời không định kỳ tổ chức khóa học với chủ đề khác nhau, như “Đào tạo chủ quản giám sát viên an toàn”, để nâng cao khả năng và năng lực quản lý cá nhân và công việc của nhân viên. Nhằm nâng cao ý thức về quyền lợi và an toàn trong công việc đối với mỗi nhân viên, không định kỳ tổ chức các khóa học liên quan về an toàn vệ sinh lao động.

Đối với chủ quản cấp 2 và chủ quản cơ sở, sẽ tiến hành sắp xếp các khóa học về quản lý như: đặc sắc trong quản lý tập đoàn với ưu thế cạnh tranh, quản lý áp lực, sự thay đổi năng lượng thế giới, kỹ năng trong giao tiếp và kỹ năng lãnh đạo v.v... mở rộng tầm nhìn quản lý của chủ quản, nâng cao năng lực lãnh đạo, để thích ứng với sự thay thế của các thế hệ trong sự phát triển bền vững của công ty, tối ưu hóa khả năng cạnh tranh sản xuất tổng thể của công ty. Tình hình đào tạo nhân viên các cấp của công ty trong 3 năm gần đây được biểu thị dưới bảng sau

**Tình hình đào tạo nhân viên các cấp của công ty FHS Hà Tĩnh
trong 3 năm gần đây**

Đơn vị: giờ/người

Cấp chức vụ		Chủ quản cấp 1	Chủ quản cấp 2	Chủ quản cơ sở	Nhân viên cơ sở	Bình quân thời gian toàn công ty
Năm						
2018	Tổng	4,9	43,3	91,1	85,0	83,3
	Nữ	-	18,3	73,4	60,4	65,0
	Nam	4,9	44,3	93,3	86,3	84,6
2019	Tổng	4,5	41,4	75,1	79,3	74,9
	Nữ	-	44,3	47,2	52,1	49,4
	Nam	4,5	41,2	78,9	80,7	76,8
2020	Tổng	11,1	53,7	67,8	67,1	65,8
	Nữ		43,4	69,4	63,6	66,2
	Nam	11,1	54,1	67,6	67,3	65,8

Chú thích :

Công ty chuyên sản xuất gang thép, vì thiết bị chế tạo phức tạp, cần nhắc đến vấn đề quản lý an toàn lao động, thời gian cho việc đào tạo nhân viên tác nghiệp các loại thiết bị tương đối nhiều, mà công việc ở ngoài hiện trường chủ yếu là nam giới thực hiện, do đó thời gian đào tạo nam giới cao hơn so với nữ giới.

4.3.2 Đào tạo nhân viên bảo vệ

Quản lý an toàn ra vào cổng toàn khu vực xưởng Hà Tĩnh của Công ty đều do nhân viên bảo vệ người Đài Loan và người Việt Nam phụ trách, nhân viên bảo vệ là trạm kiểm soát thẻ đầu tiên để đưa người, xe, hàng hóa vào khu vực văn phòng và khu vực xưởng, tất cả nhân viên bảo vệ cần hoàn thành chương trình đào tạo chuyên ngành bảo vệ theo quy định, bao gồm quy định an toàn công nghiệp, quy định công tác bảo vệ, quy tắc quản lý ra vào xưởng và các quy định liên quan, kiến thức về pháp luật, các kỹ năng chiến đấu như huấn luyện thể lực, võ Taekwondo và đào tạo lái xe như xe cứu hỏa, xe cứu thương,... đồng thời tiến hành chia sẻ đối với những ví dụ thực tế ở hiện trường và nghiên cứu trong quá trình thi hành, bao gồm ứng biến xử lý sự cố khẩn cấp, nghi thức điện thoại, nghi thức làm nhiệm vụ, mỗi tháng sẽ tiến hành kiểm tra về điều lệ công ty và kiểm tra thể lực, nhằm duy trì trình độ chuyên ngành và thể

lực tốt nhất, tránh phát sinh trường hợp vượt qua quy tắc trong thực hiện công việc hoặc xâm phạm quyền con người .

Bảng tổng kết đào tạo nhân viên bảo vệ của công ty FHS Hà Tĩnh năm 2020

Thứ tự	Hạng mục đào tạo	Số năm	Số người đào tạo	Phí/năm (USD)
1	Huấn luyện ATVSLĐ loại 4	1	176 lượt người	Nội bộ tự huấn luyện
2	Đào tạo thể lực	12	103 lượt người	Nội bộ tự huấn luyện
3	Đào tạo chỉ huy giao thông	24	107 lượt người	Nội bộ tự huấn luyện
4	Đào tạo về quy tắc quy định	2	175 lượt người	Nội bộ tự huấn luyện
5	Đào tạo tác nghiệp xe cứu hỏa	24	38 lượt người	Nội bộ tự huấn luyện
6	Đào tạo tác nghiệp xe cứu thương	24	38 lượt người	Nội bộ tự huấn luyện



4.4. Môi trường làm việc an toàn - vệ sinh

Công ty FHS cho rằng xây dựng môi trường làm việc an toàn lành mạnh không những là trách nhiệm với chính phủ và nhân dân Việt Nam, mà còn là trách nhiệm đối với gia đình của nhân viên công ty. Mỗi nhân viên mặc dù chỉ là một thành phần nhỏ của công ty nhưng lại là thành phần không thể thiếu của gia đình, sự hoàn thiện của gia đình cần có công ty hậu thuẫn, để mỗi nhân viên đều có thể vui vẻ làm việc, bình an trở về nhà, vì vậy, mục tiêu thúc đẩy quản lý trong công tác an toàn lao động của công ty FHS là “Không bị thương, không tai nạn”, coi trọng công tác an toàn tại nơi làm việc và môi trường tác nghiệp, lấy việc đẩy mạnh chính đốn, chỉnh lý môi trường làm nền tảng, lấy công tác bảo dưỡng làm phương thức, loại bỏ các mối nguy hại do môi trường làm việc không tốt mang đến, nhờ đó nhân viên có thể yên tâm tác nghiệp.

Năm 2020 công ty FHS nhận được chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế ISO 45001 (hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp), đặc biệt trong năm nay toàn thế giới chịu sự ảnh hưởng của dịch bệnh, triển khai gặp khó khăn, nhưng dưới sự nỗ lực cố gắng của các bộ phận, cũng đã thông qua được đánh giá, viện Tiêu chuẩn Anh Quốc IBS, Sở LĐ&TBXH, sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh và các cơ quan nhà nước đã đánh giá cao sự nỗ lực không ngừng làm tốt công tác quản lý an toàn, vệ sinh, môi trường của công ty chúng tôi, trong tương lai sẽ tiếp tục triển khai các hạng mục quản lý an toàn nghề nghiệp, quản lý vệ sinh theo tiêu chuẩn quốc tế.



Lễ tiếp nhận chứng nhận ISO 45001

Ngoài ra, công ty FHS nghiêm khắc yêu cầu nhân viên làm việc cần tuân theo lưu trình tác nghiệp để tiến hành các hạng mục tác nghiệp, coi trọng an toàn, chất lượng của các cơ cấu, thiết bị, đồng thời định kỳ thực hiện đánh giá rủi ro và quản lí an toàn vệ sinh. Trong đó, đối với tác nghiệp rủi ro cao thiết lập trình tự xin phép an toàn tác nghiệp, sau khi thông qua chủ quản các cấp phê duyệt mới được phép thi công. Công ty cũng tích cực thúc đẩy đào tạo các hạng mục quản lý an toàn, đồng thời sử dụng quy trình của công ty mẹ Đài Loan đối với các nhân viên quản lý an toàn sản xuất, nhân viên quản lý an toàn vệ sinh (nhân viên giám sát), nhân viên PCCC,... tiến hành huấn luyện cấp bằng, nâng cao nhận thức an toàn và kĩ năng an toàn cho nhân viên, đồng thời cũng thúc đẩy các hạng mục kiểm tra như kiểm tra tác nghiệp nguy hiểm cao, định kì kiểm tra việc sửa chữa, kiểm tra quản lý an toàn nhà thầu, kiểm tra các khu vực thi công độc lập và lập đoàn kiểm tra liên xưởng,... bởi vì chúng tôi thấy rằng tạo nên môi trường làm việc an toàn cho mỗi nhân viên là trách nhiệm hoàn thiện của công ty chúng tôi.

4.4.1. Huấn luyện chuyên môn về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động

Về phương diện huấn luyện chuyên môn bảo vệ môi trường và an toàn vệ sinh lao động, năm 2020 Công ty FHS đã hoàn thành huấn luyện cho 78.224 lượt người, tổng 246.109 giờ huấn luyện, chi phí huấn luyện thuê giảng viên chuyên ngành khoảng 63.800 USD.

Loại hình huấn luyện	Tổng số người	Tổng số giờ	Phí giảng viên(USD)
Huấn luyện nghiệp vụ	429	10.326	800
Huấn luyện chứng chỉ, chứng nhận	5.806	67.672	63.000
Huấn luyện nội bộ	71.989	168.111	0
Tổng	78.224	246.109	63.800

4.4.1.1 Huấn luyện an toàn vệ sinh

Nhân viên mới của công ty đều phải tiếp nhận đào tạo ATVSLĐ dành cho nhân viên mới, nắm rõ kiến thức cơ bản về an toàn cần chú ý khi vào trong khu xưởng, sau đó dựa vào loại chức vụ để tiến hành đào tạo nhân viên quản lý an toàn sản xuất, đào tạo nhân viên quản lý an toàn vệ sinh (nhân viên giám sát an toàn), đào tạo nhân viên chuyên trách môi trường, đào tạo nhân viên hướng dẫn an toàn vệ sinh, đồng thời không định kì dựa theo yêu cầu công việc tiến hành đào tạo ATVSLĐ ví dụ như đào tạo kiến thức chuyên ngành thủy triều đỏ, đào tạo về bụi, cháy nổ, đào tạo về quản lí phân loại rác thải, hơn nữa toàn bộ đều quản chế bằng máy tính, thiết lập lịch đào tạo cá nhân làm tài liệu tham khảo mang tính hợp lí cho điều chỉnh loại chức vụ sau này.

4.4.1.2 Huấn luyện cấp chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động nhóm 1~ 6

Để toàn bộ nhân viên đều có chứng chỉ phù hợp với vị trí làm việc, đồng thời hiểu rõ về tác nghiệp nguy hiểm và quy định an toàn liên quan, Công ty định kỳ mời đơn vị huấn luyện đủ điều kiện tổ chức huấn luyện cấp chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động nhóm 1~6 theo quy định của pháp luật Việt Nam, đối tượng huấn luyện bao gồm Xưởng trưởng (Trưởng phòng), nhân viên quản lý an toàn, nhân viên thao tác hiện

trường, nhân viên an toàn vệ sinh lao động hiện trường, nhân viên làm công tác y tế và nhân viên không thuộc các nhóm trên đều được huấn luyện.

Ngoài ra để các bộ phận nghiêm túc quản lý chứng chỉ nhân viên theo vị trí làm việc, Công ty lập “Nguyên tắc thực hiện quản lý chứng chỉ nhân viên theo vị trí làm việc” cung cấp cho các bộ phận tham khảo, đồng thời định kỳ kiểm tra tình hình thực hiện quản lý chứng chỉ theo vị trí công việc của Công ty và nhà thầu.

4.4.1.3 Huấn luyện an toàn hóa chất và an toàn bức xạ

Ngoài các huấn luyện nêu trên, do nhu cầu quản lý hóa chất và thiết bị bức xạ trong xưởng, công ty cũng tổ chức huấn luyện an toàn tác nghiệp hóa chất và an toàn bức xạ phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

4.4.1.4 Máy tính hóa quản lý chứng chỉ an toàn lao động

Giúp toàn thể nhân viên có thể nhận chứng chỉ an toàn lao động cần thiết theo chức vụ của từng người, thắt chặt việc tuân thủ công tác người có chứng chỉ mới được thực hiện công việc, công ty chúng tôi đã triển khai máy tính hóa quản lý chứng chỉ an toàn lao động, thông qua hệ thống máy tính kiểm soát từng chức riêng biệt, các chứng chỉ mà nhân viên đó cần phải có, đồng thời chủ động nhắc nhở đối với các trường hợp chưa nhận được chứng chỉ hoặc chứng chỉ sắp hết hạn để sắp xếp huấn luyện, trên cơ sở đó làm tốt công tác toàn bộ nhân viên có chứng chỉ mới được thực hiện công việc.

4.4.2 Quản lý môi trường an toàn

Nhằm duy trì môi trường an toàn tại khu vực làm việc, công ty FHS ngoài việc định kỳ thực hiện các hạng mục huấn luyện an toàn, tổ chức tọa đàm và chỉ đạo hướng dẫn công tác kiểm tra, đồng thời nhiều lần mời các chuyên gia công ty gang thép JFE Nhật Bản và công ty thép Đài Loan-Trung Quốc với nhiều kinh nghiệm trong quản lý an toàn ngành thép, họ đã giúp kiểm tra an toàn trong sản xuất và các mối nguy hiểm, rủi ro tiềm ẩn đối với an toàn ở hiện trường, nhằm kiểm soát hiệu quả yếu tố rủi ro tiềm ẩn trong nhà máy thép, đồng thời thông qua quá trình kiểm tra và kiến nghị cải thiện của công ty bảo hiểm độc lập để cải thiện tối ưu về PCCC, nhằm tăng cường phòng ngừa xảy ra sự cố cháy nổ. Ngoài tổ chức các buổi diễn tập ứng phó sự cố khẩn cấp về PCCC, sự cố hóa chất, sự cố bức xạ ra, các bộ phận còn tiến hành điều tra và

thảo luận biện pháp cải thiện đối với đối với các vụ tai nạn lao động và sự cố hỏa hoạn, nhằm tăng cường đẩy mạnh công tác an toàn vệ sinh và phòng ngừa sự cố. Ngoài ra, công ty FHS còn tích cực đẩy mạnh công tác quản lý an toàn trong sản xuất (Process Safety Management, PSM), nhận biết các công việc có yếu tố nguy hại và rủi ro cao trong khu vực sản xuất để tăng cường thảo luận, giảm thiểu các yếu tố nguy hại, rủi ro, đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho người lao động. Đối với nhân viên phụ trách quản lý an toàn sản xuất PSM nêu trên đều phải tham gia khóa đào tạo chuyên môn và qua sát hạch, nhằm tiếp thu kiến thức mới và tăng cường nghiệp vụ, định kỳ hàng quý triệu tập các nhân viên phụ trách quản lý an toàn sản xuất của các bộ phận tổ chức tuyên truyền hướng dẫn và họp trao đổi kinh nghiệm, không định kỳ mời giáo viên chuyên ngành của cơ quan bên ngoài tổ chức lớp học đào tạo về khái niệm quản lý an toàn sản xuất cho chủ quản cấp trưởng phòng, xưởng trưởng, nhằm để tác nghiệp quản lý an toàn sản xuất của các bộ phận thực thi thiết thực.

Ngoài ra nhằm quản lý có hiệu quả công tác đánh giá rủi ro về an toàn của các bộ phận, công ty FHS đã cài đặt phần mềm giao diện tác nghiệp máy tính quản lý rủi ro, thông qua phương thức hệ thống và điện tử hóa nhằm nâng cao hiệu quả trong quản lý. Dựa vào lịch trình sắp xếp đánh giá rủi ro tại hiện trường để quản chế nhắc nhở người phụ trách thực hiện đúng tiến độ và thông báo cho đơn vị liên quan biết để thực hiện, sau đó dựa vào kết quả đánh giá của các tổ phân tích tiến hành xác nhận mức độ rủi ro, nội dung hoàn thành sau mỗi lần đánh giá sẽ tự động ghi chép vào kho tài liệu và người quản lý có thể thực sự nắm bắt được tiến độ thực hiện và hiệu quả của tất cả các bộ phận.

4.4.2.1 Kiểm tra an toàn trước khi vận hành (Pre-Startup Safety Review, PSSR)

Đối với trường hợp xây mới/ mở rộng, có sự thay đổi cơ sở hạ tầng lớn trong sản xuất hoặc các trường hợp đặc biệt khác phải ngừng sửa chữa, trước khi vận hành (vận hành thử nghiệm) liên quan, để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành (vận hành thử nghiệm), tránh trong thời gian vận hành để xảy ra các sự cố ngoài ý muốn, đồng thời đáp ứng các yêu cầu quy định của chính quyền địa phương (về cấp chứng nhận, giấy phép hoạt động), công ty FHS huy động các bộ phận chức năng liên quan (chia thành 5 lĩnh vực lớn gồm sản xuất, cơ khí máy móc, điện khí, an toàn vệ sinh môi trường và PCCC) , thành lập tổ kiểm tra an toàn trước khi vận hành chạy máy (gọi tắt

là Tổ PSSR), tiến hành kiểm tra an toàn trước khi vận hành (Pre-Startup Safety Review, PSSR) đối với các xưởng vận hành (vận hành thử nghiệm). Trước tiên sẽ do các xưởng tự tiến hành kiểm tra, sau đó Phòng giám đốc bộ phận sự nghiệp kiểm tra, sau khi xác nhận các hạng mục bất thường đều đã cải thiện hoàn thành hoặc đã được giải quyết hợp lý thì mới bắt đầu vận hành (vận hành thử nghiệm).

Ngoài ra, khi các tổ máy đốt than (khí đốt)/ tổ máy sản xuất ô xy nhà máy điện của bộ phận năng lượng, bộ phận cán thép tiến hành bảo trì theo năm và các bộ phận luyện gang/ luyện thép phối hợp lò cao ngừng cấp gió để tiến hành bảo trì theo định kỳ thì đều yêu cầu các bộ phận trên sau khi hoàn tất công tác bảo trì theo năm (định kỳ) và trước khi vận hành thử thiết bị thì đều phải thực hiện công tác PSSR nhằm tránh trong thời gian chạy thử máy xảy ra sự cố. Ngoài ra, cơ chế công tác đại tu (bảo trì) của nhà máy gang thép khác với công tác đại tu (bảo trì) thông thường ở chỗ là nó thuộc công tác sửa chữa thiết bị trong thời gian ngắn, tần suất cao và thời gian ngắn, do các xưởng phòng và các đơn vị bảo dưỡng tự kiểm tra an toàn trước khi thử máy và điều chỉnh thao tác nhằm bảo đảm an toàn trước khi thử máy. Do đó, để đảm bảo tính nghiêm túc trong việc thực hiện trình tự công tác an toàn và sử dụng các đơn biểu kiểm tra an toàn liên quan trong thời gian tiến hành đại tu (bảo trì định kỳ) của công ty nên đã lập ra “Nguyên tắc thực hiện quản lý an toàn công tác đại tu (bảo trì định kỳ)” để các xưởng phòng căn cứ thực hiện, bao gồm các nội dung như quản lý an toàn trước, trong và sau thi công, nghiệm thu thiết bị, kiểm tra an toàn trước khi vận hành, kế hoạch phòng ngừa sự cố tai nạn khi đại tu...

4.4.2.2 Phân tích đánh giá mức độ nguy hại

Đối với các khu vực hoạt động nguy hiểm và rủi ro cao trong quy trình nhà máy, Công ty căn cứ vào việc phân tích yếu tố nguy hiểm, có hại trong sản xuất (Process Hazards Analysis, PHA) như đặc tính của hóa chất, phương tiện và kỹ thuật trong sản xuất, SOP và biện pháp an toàn để tiến hành đánh giá mức độ rủi ro và xác định yếu tố nguy hiểm rủi ro tiềm ẩn nghiêm trọng. Sau khi kiểm tra, nếu thuộc trường hợp có mức rủi ro cao thì phải nhanh chóng lập đơn cải thiện. Ngoài ra, để đảm bảo an toàn, đã tiến hành phân tích an toàn công việc (Job Safety Analysis, JSA) về nguy cơ mất an toàn đối với công việc thi công và tại nơi làm việc của nhân viên thao tác Sử dụng các kỹ thuật phân tích có tổ chức và có hệ thống để xác định các rủi ro nguy hiểm tiềm ẩn

khác nhau và từ đó thực hiện các biện pháp phòng ngừa thích hợp để ngăn ngừa các mối nguy từ các hoạt động của nhân viên hiện trường.

Căn cứ vào kết quả đánh giá rủi ro của các xưởng phòng, định kỳ hằng năm Công ty tổ chức đại hội biểu dương thành tích quản lý rủi ro trong sản xuất nhằm tạo điều kiện cho các xưởng phòng giao lưu học tập lẫn nhau, mục đích để nâng cao tổng thể hiệu quả công tác phân tích đánh giá an toàn hoặc phân tích an toàn công việc, cụ thể đã tổ chức đại hội biểu dương thành tích đánh giá rủi ro lần thứ I vào năm 2018 và tiếp tục tổ chức đại hội biểu dương PHA lần thứ II vào năm 2019, đồng thời đã bầu chọn xưởng phòng có thành tích tốt để biểu dương.

4.4.2.3 Quản lý thay đổi trong sản xuất (Management of Change, MOC)

Nhằm đảm bảo cho việc sau khi có sự thay đổi trong thiết kế, thiết bị, nguyên vật liệu hoặc điều kiện thao tác mà không gây ra mối nguy hại trong sản xuất, tích cực thực hiện công tác MOC, trước tiên xem việc giao lưu, hướng dẫn làm chủ đạo, lấy khuyến khích để thay thế hình phạt, để toàn bộ chủ quản liên quan và đồng nghiệp cùng thảo luận và tìm ra vấn đề, xác định đúng và đưa ra cách làm cụ thể, phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả công tác.

Nhằm đảm bảo cho việc sau khi có sự thay đổi trong thiết kế, thiết bị, nguyên vật liệu hoặc điều kiện thao tác mà không gây ra mối nguy hại trong sản xuất, Công ty đã tích cực triển khai thực hiện quản lý thay đổi (Management of Change, MOC), bằng cách đã quy hoạch thiết lập hệ thống tác nghiệp lưu trình ký duyệt qua máy tính để quản lý có hiệu quả và chất lượng công việc đối với các đơn cần thực hiện MOC của các bộ phận. Đối với các lưu trình như xin phép thay đổi, đánh giá rủi ro, trình ký đến bộ phận liên quan và kiểm tra kết thúc đơn đều thông qua phương thức ký duyệt qua máy tính, đồng thời tiến hành xuất biểu và tổng hợp lưu trình các mục để kiểm soát tiến độ thực hiện công việc.

Về phương diện nâng cao hiệu quả MOC, người chuyên trách PSM của các bộ phận sẽ tiến hành kiểm tra chặt khâu tác nghiệp MOC. Ngoài ra, sẽ do nhân viên hướng dẫn PHA đã có chứng nhận sẽ căn cứ theo 3 nội dung lớn như “mức độ nghiêm túc thực hiện về thay đổi quản lý”, “bảo đảm hiệu quả công tác đánh giá thay đổi quản lý” và “bảo đảm hiệu quả trước khi tiến hành kết thúc tác nghiệp thay đổi quản lý” để

hướng dẫn các bộ phận thực hiện công việc MOC, giúp các bộ phận nhanh chóng thâm nhập sâu hơn về phương thức tác nghiệp MOC chính xác.

4.4.2.4 Kiểm tra tính phù hợp trong quản lý an toàn dây chuyền sản xuất

Để nghiêm túc thực hiện công tác quản lý an toàn quy trình của từng bộ phận thực hiện theo quy định nên đã thiết lập các tiêu chuẩn tác nghiệp liên quan, thông qua phương thức nhận định độc lập, có hệ thống và xem xét đặc tính sản xuất của từng xưởng phòng để giải quyết các hạng mục quản lý an toàn quy trình liên quan. Dựa vào các cấp kiểm tra khác nhau để thành lập tổ kiểm tra và cứ 3 năm tiến hành kiểm tra và đánh giá tính phù hợp đối với quản lý an toàn trong sản xuất, nhằm đảm bảo hiệu quả thực hiện công tác quản lý an toàn trong sản xuất của các bộ phận. Sau khi hoàn tất việc kiểm tra các hạng mục thì sẽ yêu cầu các đơn vị được kiểm tra dựa vào kết quả bất thường để rà soát lại và cải thiện, đồng thời tiếp tục đôn đốc các bộ phận thực hiện theo quy định của tập đoàn, nhằm giảm thiểu các rủi ro nghiêm trọng xảy ra trong sản xuất.

4.4.3 Đẩy mạnh công tác quản lý Phòng cháy chữa cháy

Nhằm thành lập hệ thống phòng vệ an toàn PCCC của khu xưởng Hà Tĩnh, Công ty FHS thiết lập đội PCCC chuyên ngành khoảng 36 người, đội PCCC tự vệ khoảng 213 người và đội PCCC cơ sở khoảng 481 người. Nhiệm vụ của các đội PCCC như sau:

(1) Đội PCCC chuyên ngành: hiện đóng tại trạm PCCC của khu xưởng, trạm PCCC có thiết lập trung tâm chỉ huy PCCC, tháp huấn luyện PCCC và khu vực mô phỏng hỏa hoạn để huấn luyện PCCC. Về các phương tiện PCCC, công ty đã trang bị các loại xe PCCC (hiện nay có 2 xe chữa cháy hóa chất, 2 xe chữa cháy bằng nước, 1 xe phòng khí độc, 1 xe chỉ huy), và các loại trang thiết bị cứu hộ, bình hô hấp không khí v.v... Đội PCCC chuyên ngành chủ yếu phụ trách giám sát tín hiệu báo cháy của toàn khu xưởng, hỗ trợ ứng biến sự cố và huấn luyện thành viên đội PCCC tự vệ.

(2) Đội PCCC tự vệ: toàn khu xưởng phân thành 4 khu vực hỗ trợ, thành lập hệ thống phòng vệ khu vực. Thành viên đội PCCC tự vệ của các khu vực phụ trách hỗ trợ đội PCCC chuyên ngành tiến hành công việc PCCC ở trong khu xưởng.

(3) Đội PCCC cơ sở: theo quy định pháp luật Việt Nam, toàn xưởng hiện thành lập 21 đội PCCC cơ sở, phụ trách công việc ứng biến khẩn cấp PCCC của các xưởng (phòng).

Nhằm nâng cao kinh nghiệm và năng lực xử lý sự cố của nhân viên, đối với thành viên của đội PCCC đều được huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định pháp luật và được cấp phát chứng chỉ. Hàng quý công ty chúng tôi đều quy hoạch và tổ chức tập huấn PCCC với lửa thật, tiến hành huấn luyện với lửa thật tại trạm PCCC trong khu vực xưởng, giúp cho người tham gia huấn luyện có thể cảm nhận được thực trạng của đám cháy đề thuần thực kỹ năng dập lửa. Đồng thời định kỳ mỗi tháng công ty FHS phối hợp với cơ quan cảnh sát PCCC địa phương tiến hành diễn tập phương án PCCC. Thông qua sự phối hợp của cơ quan cảnh sát PCCC, đội PCCC chuyên ngành của khu xưởng và đội PCCC cơ sở để thiết lập sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị, phát huy hiệu quả ứng biến. Ngoài ra còn sử dụng máy tính để quản lý thiết bị ứng biến khẩn cấp toàn nhà máy, do các phòng ban nhập các thiết bị ứng biến vào máy tính để quản lý, hàng quý tiến hành kiểm kê và xác nhận, nhằm đảm bảo khi có sự cố xảy ra các thiết bị luôn trong tình trạng tốt đồng thời có thể hỗ trợ các xưởng khác khi có nhu cầu sử dụng.

Vào 30/9/2020 công ty chúng tôi cùng với các cơ quan chủ quản, như: UBND tỉnh Hà Tĩnh, Công an tỉnh, sở TM&MT, sở Công thương, sở Y tế, đội PCCC Vũng Áng, Công an Thị xã Kỳ Anh và bệnh viện Kỳ Anh, gồm hơn 100 người cùng tham gia buổi diễn tập chống rò rỉ amoniac lỏng tại xưởng Thiêu kết, quá trình diễn tập phản ánh chân thực với thực tế, đồng thời buổi diễn tập được quay phim chụp ảnh đại diện cho tỉnh Hà Tĩnh để báo cáo cho Bộ Công thương về kết quả thực hiện diễn tập ứng biến với sự cố hóa chất.



Tình hình thực hiện diễn tập ứng biến sự cố

Đối với các sự cố bị bỏng, hiện nay khu xưởng Hà Tĩnh có thiết lập 1 phòng y tế tại khu sinh hoạt và 1 trạm cứu hộ của khu xưởng, hiện trang bị 2 xe cứu hộ, trong khu xưởng có 10 y tá, trang bị các giường bệnh, bể ngâm chữa bỏng và máy tắm rửa khăn cấp. Đồng thời quy hoạch trình tự cấp cứu người bị bỏng, nhằm đảm bảo sau khi sơ cứu người bị bỏng sẽ chuyển đến các cơ quan y tế chuyên ngành.

Trung tâm chỉ huy PCCC do đội PCCC chuyên ngành thường trực 24/24, đồng thời có lắp đặt hệ thống giám sát cảnh báo hỏa hoạn loại thông minh, thông qua sự kết nối giữa hệ thống tự động cảnh báo hỏa hoạn của các đơn vị sản xuất và ánh sáng quang học để nắm bắt tình hình hỏa hoạn của các xưởng, nhờ vậy đội PCCC chuyên ngành nắm bắt được thời điểm chữa cháy quan trọng.

Với những thành tích đạt được như trên, vào năm 2017 và năm 2020 công ty tiếp tục nhận được Bằng khen của Công an tỉnh Hà Tĩnh về chứng nhận đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC.



Bằng khen và chứng nhận đơn vị có thành tích tốt trong quản lý PCCC

4.4.4. Quan tâm đến sức khỏe nhân viên

4.4.4.1 Máy tính hóa quản lý kiểm tra sức khỏe của nhân viên

Để hiểu rõ tình hình sức khỏe nhân viên, công ty chúng tôi dựa vào quy định pháp luật, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho nhân viên (bao gồm người lao động thông thường 1 lần/ năm, người cao tuổi và người khuyết tật 2 lần/ năm), tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp (2 lần/ năm) và tổ chức khám sức khỏe trước khi bố trí công việc, tính đến nay chưa phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp. Đồng thời thông qua công tác quản lý bằng máy tính, dựa vào chức vụ của từng người sẽ tự động

hiểm thị tất cả các loại hình cần kiểm tra sức khỏe, đảm bảo toàn thể nhân viên công ty đều được tham gia kiểm tra sức khỏe, phù hợp với quy định của pháp luật, hơn nữa còn có thể nâng cao tính hiệu quả và hoàn chỉnh của công tác kiểm tra sức khỏe.

4.4.4.2 Làm tốt công tác kiểm trắc môi trường

Công ty còn dựa vào quy định pháp luật, thực hiện quan trắc môi trường lao động ít nhất 1 lần/năm, kết quả quan trắc nếu phát hiện vượt tiêu chuẩn thì sẽ áp dụng các biện pháp cải thiện như quản chế công trình, cải thiện công trình và quản lý hành chính (như giảm thời gian tiếp xúc của nhân viên), làm giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đối với nhân viên; nếu trong thời gian ngắn không cải thiện được điều kiện lao động, thì sẽ dựa theo quy định cấp phát bồi dưỡng hiện vật và dụng cụ bảo hộ an toàn cho nhân viên, đồng thời sắp xếp khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, để nắm rõ tình hình sức khỏe nhân viên.

4.4.4.3 Thúc đẩy công tác thống nhất mua trang thiết bị phòng hộ an toàn và máy tính hóa quản lý.

Để đảm bảo nhân viên sử dụng các trang thiết bị phòng hộ phù hợp với nhu cầu thực tế, có thể an tâm phát huy được sở trường tại vị trí làm việc, công ty thúc đẩy tiêu chuẩn hóa các trang thiết bị an toàn phòng hộ, thống nhất về quy cách đối với mũ công trường, dụng cụ phòng hộ về hô hấp, dụng cụ phòng hộ cho chân, cơ thể,... chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn của Việt Nam và quốc tế, đồng thời ký hợp đồng với nhà sản xuất đáng tin cậy, cung cấp trang thiết bị phòng hộ có chất lượng tốt, để bảo vệ hoàn thiện cho nhân viên trong quá trình làm việc. Ngoài ra công ty cũng đã thực hiện máy tính hóa quản lý các bảng biểu về trang thiết bị phòng hộ, từ đó các bộ phận có thể truyền tải các thông tin về nhận sử dụng và phân phát trực tuyến, xây dựng các loại kho số liệu trang thiết bị phòng hộ, để làm tốt dữ liệu cơ sở về quản lý trang thiết bị phòng hộ sau này.

4.4.4.4 Quản lý an toàn nhà ăn

Để hoạt động cung cấp thực phẩm của công ty tuân thủ các quy định và luật pháp Việt Nam, để phòng ngừa dịch bệnh lây lan giữa các nhân viên phục vụ ăn uống, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ cho bữa ăn. Trung tâm an toàn môi trường và bộ phận quản lý nhà thầu cung cấp các suất ăn, định kỳ tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhận thầu nhà ăn, phạm vi kiểm tra bao gồm 6 khu vực: (1) Các kho trữ, (2) Khu vực cắt rửa, (3) Khu

vực nấu, (4) Nhà ăn, (5) Khu vực rửa, (6) Khu vực khác, hiện nay tình hình cung cấp thực phẩm cho toàn công ty đều phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

4.4.4.5 Công tác phòng chống dịch COVID-19

Tháng 12/2019 bùng phát dịch bệnh COVID-19, vào thời kỳ đầu khi bùng phát đã thành lập trung tâm chỉ huy ứng biến phòng chống dịch, lập kế hoạch ứng biến khẩn cấp, hàng ngày thực hiện đo nhiệt tại các văn phòng làm việc và các vòng kiểm soát trong và ngoài nhà máy, nếu phát hiện nhân viên có biểu hiện sốt, sẽ lập tức chuyển đến phòng y tế tại nhà máy để chẩn đoán, sau khi xác nhận không có rủi ro về dịch bệnh mới cho đi làm, ngoài ra còn mua khẩu trang y tế và còn cho nhân viên sử dụng, để giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh cho mọi người.

Sau này tích cực phối hợp với cơ quan nhà nước thực hiện các biện pháp phòng dịch, kiểm soát nhân viên công ty và nhà thầu từng đến các khu vực được Chính phủ công bố có dịch phải thực hiện nghiêm chỉnh đến các cơ sở y tế khai báo y tế, thực hiện tốt tự quản lý sức khỏe ngày. Khi có dịch mới xảy ra tại Việt Nam, lập tức xây dựng và thông báo các biện pháp ứng phó, đồng thời kiểm soát chặt chẽ người đến vùng dịch, để đồng nghiệp làm việc trong nhà máy yên tâm công tác.

Các biện pháp chăm sóc sức khỏe nêu trên không ngừng được công ty cải tiến, nhằm tạo ra môi trường làm việc tốt hơn, hướng tới sự phát triển bền vững của công ty và người lao động.

4.4.5. Tích cực tham gia các hoạt động an toàn vệ sinh môi trường của Chính phủ

Nhằm nâng cao nhận thức an toàn vệ sinh môi trường, thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật liên quan về an toàn vệ sinh lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và sự cố cháy nổ, định kỳ hằng năm từ 1/5~31/5 Ủy ban Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tổ chức “Tháng hành động an toàn vệ sinh lao động”. Công ty FHS phối hợp đẩy mạnh thực hiện hoạt động này, bao gồm các cuộc họp tuyên truyền, treo băng rôn khẩu hiệu, các cuộc thi tìm hiểu về an toàn vệ sinh lao động, về kiến thức pháp luật, tuyển chọn nhân viên xuất sắc trong công tác an toàn vệ sinh, đo kiểm môi trường lao động, kiểm tra sức khỏe cho nhân viên, thăm hỏi người bị tai nạn lao động, người thân của họ... Đồng thời biên soạn “Quy tắc tuyển chọn Đơn vị có thành tích xuất sắc

trong công tác an toàn vệ sinh và tổ chức Đại hội biểu dương”, từ năm 2017 trở đi, định kỳ hằng năm thông qua thành tích trong công tác an toàn vệ sinh, kiểm tra thực tế hiện trường và đại hội quản lí an toàn để chọn ra Đơn vị được nhận thưởng và tổ chức Đại hội để công khai tuyên dương, vinh danh đồng thời khích lệ các Đơn vị khác cố gắng hơn nữa.



Đại hội biểu dương các bộ phận có thành tích xuất sắc

Sự nỗ lực cố gắng của Công ty nâng cao an toàn về PCCC và CNCH của Nhà máy và khu vực lân cận đã được các cơ quan chức năng khẳng định, ghi nhận và trao tặng Bằng khen như dưới đây:

- (1) Năm 2015 được Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh trao tặng Bằng khen, khẳng định công ty có thành tích xuất sắc trong 5 năm thực hiện Chỉ thị số 1634/CT-TTg ngày 31/8/2010 của Thủ tướng Chính Phủ.
- (2) Năm 2017 Công an tỉnh Hà Tĩnh trao tặng “Chứng nhận đơn vị điển hình tiên tiến về Phòng cháy chữa cháy”, biểu dương Công ty đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện Nghiệp vụ PCCC, diễn tập ứng phó sự cố cháy nổ và đã trao tặng xe cứu thương, xe chữa cháy cho Công an tỉnh Hà Tĩnh.



Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
tặng Bằng khen



Công an Tỉnh Hà Tĩnh chứng nhận đạt
đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC

5. MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

5.1 Cam kết bảo vệ môi trường

5.1.1 Chính sách về An toàn vệ sinh môi trường

Chúng tôi nhận thức sâu sắc được rằng, phát triển công nghiệp và bảo vệ môi trường luôn song hành và quan trọng như nhau. Đảm bảo chất lượng an toàn của sản phẩm, đảm bảo sự an toàn của nhân viên, nhà thầu, khu vực nhà máy và cộng đồng là trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, ở một khía cạnh khác, nó còn là một nhân tố để thể hiện năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Chúng tôi cho rằng, đối với một sự cố hay tai nạn cho dù ở mức độ nhỏ hay lớn thì cũng đều cần phải tránh không để phát sinh. Thông qua giá trị quan của doanh nghiệp, bằng việc vận dụng cơ sở lực lượng tổ chức và cơ chế tổ chức sẵn có, đưa trình độ thao tác vận hành của các xưởng đạt đến tiêu chuẩn cho phép. Muốn đạt được mục tiêu trên, tất cả các chủ quản đều phải tham gia và hiểu rõ về cơ chế tổ chức, thực hiện đào tạo đầy đủ, yêu cầu thực hiện cơ chế tổ chức một cách tuyệt đối và không ngừng cải thiện để đảm bảo hoàn thành chính sách và mục tiêu.

Tất cả nhân viên đều phải trau dồi kiến thức chuyên ngành cho mình mọi lúc mọi nơi, luôn xem xét đến yếu tố an toàn – vệ sinh môi trường là yếu tố cơ bản trước khi đưa ra bất cứ quyết định nào, hiểu rõ tuyệt đối tinh thần cơ chế tổ chức và quán triệt thực hiện cơ chế tổ chức, sẵn sàng đối mặt xử lý mọi vấn đề với quyết tâm truy tìm ngọn nguồn sự việc, đồng thời không ngừng hoàn thiện mô hình làm việc đạt mức tốt nhất.

Lấy mình làm gương, tự mình làm gương, bảo vệ an toàn cho đồng nghiệp, láng giềng và bản thân, bảo vệ môi trường tự nhiên luôn sạch đẹp, bảo vệ tài sản của công ty, lấy việc phát triển bền vững lâu dài để làm mục tiêu phấn đấu, trên đây đều là trách nhiệm của mỗi cá nhân chúng ta.

5.1.2 Nguyên tắc trong hoạt động bảo vệ môi trường

Công ty TNHH Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS) được thành lập vào năm 2008, với công trình Nhà máy sản xuất gang thép theo quy trình khép kín được xây dựng tại Khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh. Mặc dù trong quá trình thực hiện gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại, nhưng FHS đều vượt qua và đến nay đã hoàn thành nhiều công trình hạng mục sản xuất như luyện gang, luyện thép và các hệ thống cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường có liên quan, đồng thời nghiêm túc thực hiện các biện

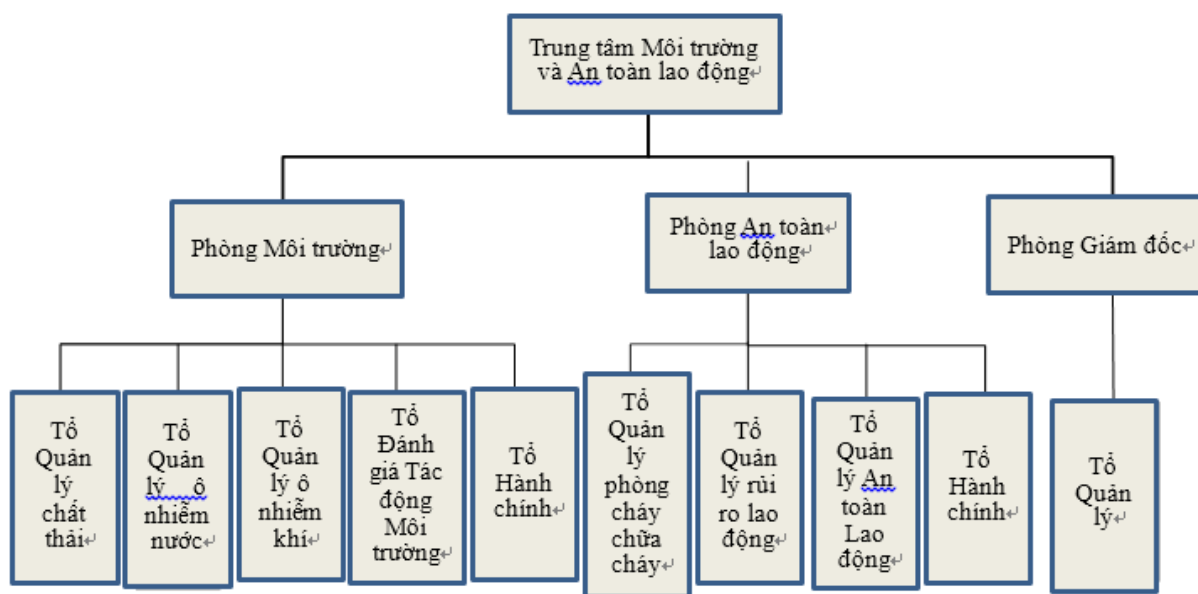
pháp quản lý bảo vệ môi trường. Đến năm 2016, sau khi thực hiện kiểm tra việc hoàn thành các công trình xử lý nước thải và khí thải, Công ty FHS đã tiếp tục đầu tư thêm khoảng 500 triệu USD cho các Dự án xây lắp bổ sung hệ thống xử lý và công trình nâng cấp về bảo vệ môi trường để nâng cao hơn nữa hiệu quả xử lý nước thải và khí thải. Bên cạnh đó, thông qua kết quả đánh giá thực tế của các Công ty tư vấn môi trường nổi tiếng trên thế giới (như Veolia-Pháp, Atkins-Anh), thì các thiết bị mà FHS sử dụng đều thuộc loại công nghệ tiên tiến trên thế giới, các hệ thống cơ sở vật chất bảo vệ môi trường cũng đã đạt đến tiêu chuẩn của những nhà máy thép hiện đại nhất.

Trong giai đoạn xây dựng, FHS đã triển khai hoạt động quản lý chất thải rắn, nước thải và khí thải. Khi các hạng mục công trình đi vào vận hành thử nghiệm, FHS đã thắt chặt hơn việc kiểm soát quản lý các loại chất thải. Trước khi Lò cao số 1 đi vào vận hành thử nghiệm, trên cơ sở chất lượng quản lý rất tốt vốn có, cũng như xem xét đến việc nâng cao hơn nữa chức năng và kiểm soát hệ thống, Công ty đã quyết định đầu tư nguồn kinh phí rất lớn cho hoạt động nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất bảo vệ môi trường, đồng thời xây dựng hệ thống hồ sinh học để nâng cấp hơn nữa chất lượng nước đầu ra, xây dựng công trình bảo vệ môi trường tiên tiến như: hệ thống đập cóc khô (CDQ) của xưởng luyện cốc, hệ thống khử lưu huỳnh/ khử độc tố của nhà máy thiêu kết, lắp đặt hệ thống quan trắc tự động liên tục để quản lý nghiêm ngặt chất lượng khí thải, nước thải thải ra môi trường, thúc đẩy việc giảm thiểu và tái chế chất thải rắn phát sinh trong khu vực nhà máy, hy vọng hợp nhất nước, năng lượng và nhiệt năng trong khu xưởng, vươn đến mục tiêu sinh thái hóa.

5.1.3 Cơ cấu và chức năng tổ chức an toàn vệ sinh môi trường

Lãnh đạo Công ty FHS vô cùng coi trọng trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và xã hội, những nội dung được trình bày trong báo cáo này là các công việc liên quan đến kế hoạch hành động cho môi trường và xã hội, đều do các Bộ phận của Công ty như phòng Tổng giám đốc, Bộ phận Luyện gang, Luyện thép, Năng lượng, Thiết bị, sự nghiệp Logistics, Công vụ, Quản lý,... cùng các đơn vị trực thuộc khác (như phòng Nghiệp vụ công cộng, Phòng cháy chữa cháy, xưởng Sửa chữa thiết bị...) căn cứ theo chức năng và quyền hạn của mình để thực hiện, đồng thời theo từng cấp vụ chức trách sẽ do các chủ quản kinh doanh cao cấp gồm chủ quản kinh doanh, Tổng giám đốc công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đảm nhiệm.

Nhằm hoàn thiện chức năng công việc về an toàn vệ sinh môi trường, “Trung tâm Môi trường và An toàn lao động” đã được thành lập vào năm 2017 với biên chế gồm 49 nhân viên, trực thuộc dưới sự chỉ đạo của Tổng giám đốc, trở thành đơn vị quản lý môi trường và an toàn lao động cấp 1 của công ty. Đồng thời, các Bộ phận sự nghiệp chính là đơn vị cấp 2 với biên chế gồm 34 nhân viên, các xưởng (phòng) là đơn vị cấp 3 với biên chế gồm 79 nhân viên, như vậy lực lượng phụ trách an toàn vệ sinh môi trường có tất cả 162 thành viên. Chức năng, nghiệp vụ của Trung tâm Môi trường và An toàn lao động như sau:



5.1.4 Hệ thống quản lý an toàn vệ sinh môi trường

Nhằm có căn cứ cơ sở thực hiện các công việc quản lý liên quan đến phân tích nguy hại, sàncông tác, giấy phép thao tác an toàn, an toàn máy móc và thiết bị, an toàn điện, bảo vệ an toàn và sức khỏe cho nhân viên, báo cáo sự cố,... Công ty đã thiết lập kế hoạch quản lý an toàn và sức khỏe lao động. Nhân viên công ty chúng tôi đều tiếp nhận chính sách an toàn và sức khỏe lao động (OHS) và đào tạo huấn luyện trình tự thao tác tiêu chuẩn có liên quan. Ngoài ra, để công tác quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường hoàn thiện hơn, từ năm 2020 FHS cũng đã được Tổ chức tiêu chuẩn Anh (BSI) cấp phát chứng nhận tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp ISO 45001 và quản lý môi trường ISO 14001, đã khẳng định được công tác quản lý an toàn, vệ sinh, môi trường của công ty, không chỉ tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam còn phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế.

5.2 Giảm phát thải - Tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu phát thải khí nhà kính

5.2.1 Thúc đẩy giảm phát thải - tiết kiệm năng lượng

1. Tích cực thúc đẩy hoạt động kiểm tra hướng dẫn giảm phát thải - tiết kiệm năng lượng:

- (1) Kế hoạch ngắn hạn: thực hiện cải thiện, đôn đốc tiết kiệm năng lượng giảm lượng xả thải, nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng trong các khu xưởng, đồng thời đạt đến giao lưu kỹ thuật; kiểm tra, thiết lập dữ liệu cơ sở về tiêu thụ năng lượng nước, điện, nhiệt năng và sử dụng hóa chất của từng xưởng, đánh giá thúc đẩy phương án cải thiện đối với thiết bị hoặc các dây chuyền sản xuất chưa đạt đến giá trị tiêu chuẩn vận hành có hiệu quả tốt nhất.
- (2) Kế hoạch vừa, dài hạn: thiết lập giá trị mục tiêu về tiêu thụ năng lượng hàng năm, đồng thời quy hoạch các công việc liên quan về kế hoạch tiết kiệm năng lượng, thúc đẩy, đánh giá và mở rộng kế hoạch.

2. Biện pháp tiết kiệm nước:

- (1) Từ nửa cuối năm 2020 triển khai phương án thu hồi tái sử dụng nước đầu ra của toàn nhà máy, nước đầu ra sau khi xử lý tại Xưởng xử lý nước thải sinh hóa/công nghiệp sẽ được tiếp tục làm sạch tại công viên sinh thái để phù hợp với tiêu chuẩn xả thải QCVN 52 và tiêu chuẩn chất lượng nước mặt QCVN 08, sau đó thực hiện thu hồi tái sử dụng trong khu vực xưởng, nhằm tận dụng tối đa nguồn tài nguyên nước, giảm sử dụng nước nguồn và giảm lượng xử lý và xả nước thải, tổng lượng nước đầu ra tái sử dụng đạt 110.000 tấn.
- (2) Hàng ngày thực hiện giám sát chất lượng nước, sử dụng hợp lý hóa chất xử lý nước, tăng nồng độ của hệ thống nước làm mát để đạt được tính hợp lý hóa trong việc sử dụng nước và hóa chất.
- (3) Xử lý tuần hoàn toàn bộ hệ thống nước làm mát trong quá trình sản xuất để sử dụng.
- (4) Khuyến khích các đơn vị lắp đặt thiết bị tiết kiệm nước, ưu tiên lắp đặt vòi tiết kiệm nước cho toàn bộ khu vực hành chính.

3. Biện pháp tiết kiệm năng lượng:

- (1) Lắp đặt bộ biến tần cho động cơ và máy bơm để tiết kiệm điện.
 - (2) Thu hồi hơi nước về đường ống để cung cấp cho các dây chuyền sản xuất sử dụng, như thu hồi hơi nước sản sinh tại lò gia nhiệt của Xưởng Cán nóng, Xưởng Cán dây để sử dụng.
 - (3) Sử dụng đèn tiết kiệm điện hiệu quả cao, như đèn LED.
4. Toàn Nhà máy năm 2020 so với năm 2019 tổng cộng tiết kiệm nước khoảng 1.230.000 tấn, tiết kiệm khí khoảng 94.000 tấn, dự tính tổng thể tiết kiệm nước và năng lượng khoảng 410.000USD.
5. Để hoạt động giảm phát thải - tiết kiệm năng lượng được thực hiện một cách có hiệu quả, Công ty chúng tôi đã bắt tay triển khai thực hiện từ giai đoạn vận hành thử nghiệm dưới sự điều hành của Phó Tổng giám đốc, điều động chủ quản của các Bộ phận đảm nhiệm vai trò là người phụ trách các tổ đơn đốc giảm phát thải - tiết kiệm năng lượng, đồng thời đã thành lập “Đoàn phục vụ tiết kiệm năng lượng” là tổ chức được hợp thành bởi các nhân viên chuyên ngành có liên quan, đánh giá và thực hiện các chuyên đề giảm phát thải - tiết kiệm năng lượng, nhằm giảm thiểu lãng phí nguồn tài nguyên và năng lượng, giảm giá thành vận hành, đạt hiệu quả cao trong việc tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải carbon, tự tin rằng có thể chạm tới viễn cảnh khu vườn sinh thái trong tương lai gần.

5.2.2 Giảm thiểu phát thải khí nhà kính

1. Hai hệ thống đập CDQ của Xưởng Luyện cốc đã đi vào vận hành từ năm 2019, tận dụng hơi nước sinh ra từ nồi hơi thu hồi nhiệt dư đưa vào 2 tuabin máy phát điện để phát điện, năm 2020 tổng lượng phát điện là 308.316 MWh, giảm lượng dùng than khoảng 189.000 tấn ($308.316 \text{ MWh} \times 0,612 \text{ CO}_2 \text{ tấn/MWh}$).
2. Các hệ thống thu hồi nhiệt dư tạo hơi nước tại các xưởng Thiêu kết, Lò chuyển, Cán nóng và Cán dây, tổng cung cấp lượng khí 630.000 tấn/ năm, có thể giảm lượng than khoảng 163.000 tấn/ năm ($859.000 \text{ T/năm} \times 8400 \text{ HR/năm} \times 0,19 \text{ CO}_2 \text{ tấn/tấn}$).
3. Nhà máy gang thép đã ứng dụng công nghệ BAT (Best Available Technology).

5.3 Kiểm soát và quản lý hoạt động xả thải

Năm 2017, FHS đã hoàn thành nhiều hạng mục công trình nâng cấp xử lý nước thải và khí thải (như bảng dưới), đến nay đều đang vận hành ổn định. Bên cạnh đó FHS đã nhiều lần mời các đơn vị tư vấn môi trường nổi tiếng quốc tế (như Atkins ở Anh, Veolia ở Pháp, Advisian ở Úc, Lloyd's ở Anh) để tiến hành đánh giá quản lý hoạt động bảo vệ môi trường, đồng thời đều nhận được đánh giá cao, nhận định công trình bảo vệ môi trường của FHS thuộc công nghệ tiên tiến trên thế giới, hoạt động vận hành cũng phù hợp với các phương thức cải tiến quốc tế, hiệu quả toàn diện và kỹ thuật giám sát môi trường đều phù hợp với yêu cầu quy định của pháp luật Việt Nam và IFC, đã đạt đến tiêu chuẩn của một nhà máy thép hiện đại.

Hạng mục	Tác nghiệp cải thiện và ưu hóa việc BVMT	Xây lắp bổ sung thiết bị và hiệu quả xử lý
1	Hệ thống xử lý nước tuần hoàn đập cốc	Tuần hoàn sử dụng nước đập cốc và giảm SS
2	Phương án cải thiện Trạm xử lý nước thải sinh hóa	Xây lắp bổ sung hệ thống xử lý trước keo tụ, châm hóa chất khử màu, thiết bị lọc sau xử lý, giảm độ màu và SS
3	Xử lý nước thải xưởng thép phế	Sử dụng thu hồi nước mưa sau khi xử lý tập trung
4	Cải thiện Trạm xử lý nước thải công nghiệp	Sau khi xây lắp, bồn lọc áp tăng thêm 1 bước giảm SS nước đầu ra
5	Cải thiện Trạm xử lý nước thải sinh hoạt	Sau khi xây lắp bồn sự cố, nâng cao sức chứa sự cố nước thải
6	Xây dựng hồ sự cố và hồ sinh học xử lý phân biệt nước thải sinh hóa và nước thải công nghiệp	Xây lắp dung lượng ứng phó sự cố nước thải, tăng 1 bước ưu hóa chất lượng nước thải xử lý đạt chuẩn, và thông qua bể nuôi cá kiểm chứng nước thải không ảnh hưởng đến hoạt động các loài cá.
7	(1) Hệ thống giám sát tự động nước thải sinh hóa và sinh hoạt	Kịp thời kiểm soát Trạm nước thải và chất lượng nước trước xả thải, và kết nối đến Cơ quan nhà nước theo dõi. Cài đặt biện pháp ứng phó thu hồi xử lý với mức 80% khi chất lượng nước đạt chuẩn.
	(2) Hệ thống giám sát tự động nước thải công nghiệp	
	(3) Công trình liên quan trạm online	
8	Giám sát liên tục tự động đối với khí thải ống khói của các xưởng liên quan đến lò cao số 1 và 2	Lắp đặt 20 hệ thống quan trắc, kịp thời giám sát chất lượng khí thải phát thải, và kết nối đến Cơ quan nhà nước theo dõi.

9	đập cóc ướt chuyển thành đập cóc khô (CDQ)	Tiết kiệm nước và tiết kiệm năng lượng (thu hồi nhiệt dư phát điện), giảm thiểu phát thải CO ₂
10	Chi phí sửa chữa xe quan trắc	Kiểm soát nước mưa xả thải, đảm bảo không ảnh hưởng môi trường bên ngoài.
11	Xây dựng van xả tự động và cửa xả A,B,C của khu xưởng	Tiếp tục nâng cấp chất lượng các hạng mục xả thải như SO ₂ , Nox và đioxin
12	Xây dựng thêm công trình xưởng thép phế số 2 (Giai đoạn 2-1 là 1,4 ha; giai đoạn 2-2 là 2,44 ha)	Thu gom nước mưa thu hồi sử dụng
13	Kế hoạch giám sát 3 năm	Tăng thêm 1 bước kiểm nghiệm kết quả kiểm soát BVMT

Trong đó, Công ty tư vấn môi trường nổi tiếng quốc tế là Advisian mà FHS hợp tác vào tháng 8/2018, đã kiểm tra và đánh giá tình hình quản lý môi trường của nhà máy theo tiêu chuẩn vô cùng nghiêm ngặt của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC), kết quả đánh giá như sau:

- (1) Hoạt động quản lý môi trường tổng thể và phòng ngừa ô nhiễm (không khí, nước, chất thải) đều phù hợp với yêu cầu của IFC.
- (2) Đã lắp đặt thiết bị kiểm soát khí thải để kiểm soát tất cả lượng khí thải của ống khói, hơn nữa các thiết bị đều đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận, đảm bảo phù hợp các tiêu chuẩn hiện hành.
- (3) Hệ thống xử lý nước thải được xác nhận là ổn định và đáng tin cậy, có thể đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường yêu cầu và phù hợp các phương pháp quốc tế.
- (4) Đã áp dụng hệ thống giám sát tự động, liên tục đối với khí thải và nước thải. Dữ liệu giám sát được kết nối đồng bộ tới Bộ Tài nguyên & Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi. Kết quả giám sát cũng được công bố trên trang web của Bộ Tài nguyên & Môi trường.
- (5) FHS đã hợp tác với đơn vị kỹ thuật môi trường được Bộ Tài nguyên và Môi trường công nhận để thực hiện kế hoạch giám sát môi trường trong 3 năm, phạm vi kế hoạch bao gồm khí thải đầu ra, nước thải, tiếng ồn, đa dạng sinh học và quản lý chất thải, định kỳ mỗi tháng sẽ gửi Báo cáo kết quả giám sát tới Cơ quan chức năng.

- (6) Đã triển khai các phương án thu hồi, sử dụng và xử lý chất thải và tạp liệu rắn, ví dụ như ứng dụng trong vật liệu xây dựng, để giảm thiểu tối đa nhu cầu về san lấp.

5.3.1 Kiểm soát ô nhiễm không khí

Để giảm phát thải các chất gây ô nhiễm không khí, khi xây dựng nhà máy FHS đã quy hoạch sử dụng khí sạch (COG, BFG, LDG,...) được tạo ra từ dây chuyền luyện cốc, lò cao, phần khí than còn lại được chuyển đến nhà máy điện tạo ra hơi nước phát điện để thu hồi năng lượng.

Các dây chuyền sản xuất đều đã xây lắp thiết bị xử lý khí thải, đồng thời lắp đặt hệ thống giám sát tự động, liên tục khí thải (CEMS) cho 20 ống khói trong toàn nhà máy, dữ liệu quan trắc được kết nối đồng bộ về Bộ Tài nguyên & Môi trường, Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh Hà Tĩnh để theo dõi và quản lý. Đến nay, các hệ thống này đều hoạt động ổn định, kết quả giám sát đều phù hợp với tiêu chuẩn kiểm soát.

Ngoài ra, nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng khí thải đầu ra đã đạt tiêu chuẩn, FHS cũng tiếp tục đầu tư các công trình nâng cấp có liên quan, bao gồm công trình chuyển đổi công nghệ đập cốc từ ướt sang khô (CDQ) theo cam kết trong DTM, hệ thống CDQ số 1 và số 2 đã lần lượt vận hành thử nghiệm vào tháng 3/2019 và 6/2019, đến nay vận hành ổn định, đã đạt được thân thiện với môi trường và đạt được hiệu quả tiết kiệm năng lượng giảm lượng xả thải.

FHS cũng đã tích cực đẩy mạnh tiến độ thi công công trình hệ thống khử SO₂, NO_x/Dioxin (FGD/SCR) tại Xưởng Thiêu kết, vốn dĩ nồng độ các thông số trong khí thải Xưởng Thiêu kết đều đã thấp hơn tiêu chuẩn kiểm soát, tuy nhiên nhằm giảm thấp hơn nữa nồng độ phát thải SO_x và Dioxin trong khí thải để tối ưu hóa chất lượng khí thải, FHS đã tự đầu tư xây lắp hệ thống FGD/SCR. Cả 2 hệ thống lần lượt vận hành thử nghiệm vào tháng 6/2019 và tháng 9/2019, đồng thời vận hành ổn định và phát huy được hiệu quả nâng cấp khí thải.

5.3.2 Kiểm soát ô nhiễm nước

Năm 2015, FHS hoàn thành xây dựng các Xưởng Xử lý nước thải sinh hoạt, sinh hóa và công nghiệp; Năm 2016, sau khi cùng hợp thảo luận với Bộ Tài nguyên & Môi trường, các chuyên gia và nhà khoa học, FHS đã tiến hành bổ sung xây dựng hệ thống

hồ sinh học sau công đoạn xử lý nước thải, nhằm tối ưu hóa chất lượng nước thải. Hệ thống hồ sinh học bao gồm chuỗi các hồ sơ cô nước thải công nghiệp/sinh hoạt, hồ sau xử lý, bãi ngập thủy sinh và bể nuôi cá, chiếm tổng diện tích khoảng 10 ha, tổng dung tích chứa nước khoảng 126.000 m³. Kể từ sau khi vận hành hệ thống vào tháng 8/2017, năng lực xử lý cũng như dung lượng chứa ứng phó sự cố nước thải đã được nâng cao.

Khi Xưởng XLNT hoạt động bình thường, nước thải sinh hóa và công nghiệp sau xử lý đạt chuẩn sẽ được chuyển đến hồ sau xử lý để tiến hành điều tiết hoãn xung lượng nước và chất lượng nước, sau đó sẽ được đưa về bãi ngập thủy sinh để tiếp tục xử lý làm sạch; Trường hợp có phát sinh sự cố khẩn cấp, nước thải sẽ được bơm về hồ sơ cô tạm thời lưu giữ, để có thời gian ứng phó xử lý nước thải bất thường, đợi sau khi hệ thống xử lý hoạt động ổn định trở lại, nước thải tiếp tục được bơm về Xưởng XLNT để tiến hành xử lý lại, chất lượng nước thải được kiểm soát nghiêm ngặt, cần phải đạt tiêu chuẩn kiểm soát mới được xả thải. Bên cạnh đó, các loại thực vật thủy sinh tại bãi ngập thủy sinh như lau sậy, cỏ nến, thủy trúc... cũng có chức năng lắng lọc và phân giải nước thải sau xử lý đã đạt tiêu chuẩn, để tối ưu hóa chất lượng nước. Nước thải công nghiệp sau xử lý được dẫn về bể nuôi cá để nuôi các loại cá của khu vực Việt Nam, như: rô phi, cá chép, cá diêu hồng,... hoạt động sinh trưởng của quần thể cá rất tốt.



Hình ảnh về hệ thống hồ sinh học, bể nuôi cá và hoạt động của các loài cá



Thực vật thủy sinh tại bãi ngập thủy sinh trong Công viên sinh thái

FHS đã lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải tại 03 Xưởng Xử lý nước thải (sinh hoạt/sinh hóa/công nghiệp) và Trạm quan trắc online ra biển, các dữ liệu quan trắc đều được kết nối đồng bộ về Bộ Tài nguyên & Môi trường, Sở Tài nguyên & Môi trường Hà Tĩnh để theo dõi và quản lý, đến nay các hệ thống đều hoạt động bình thường và phù hợp với tiêu chuẩn kiểm soát. Ngoài ra, FHS cũng đã xây dựng biện pháp ứng phó sự cố khẩn cấp về nước thải, nước thải đầu ra của 3 Xưởng xử lý nước thải và Trạm quan trắc online ra biển đều được kiểm soát với giá trị thấp hơn 80% so với giá trị theo quy định pháp luật; Khi giá trị quan trắc nước thải đạt 80% giá trị kiểm soát tiêu chuẩn, hệ thống sẽ tự động cảnh báo và dừng xả thải, nước thải sau đó sẽ được đưa về hồ sự cố để lưu chứa tạm thời, đợi sau khi xử lý xong và nhân viên lấy mẫu thủ công phân tích chất lượng nước đạt tiêu chuẩn thì mới tiếp tục xả thải, đảm bảo nước thải không gây ảnh hưởng tới môi trường. Kết quả quan trắc những năm qua cho thấy, chất lượng nước thải đầu ra của FHS không những phù hợp với tiêu chuẩn kiểm soát nước thải theo quy định của pháp luật, mà còn đáp ứng với Quy chuẩn kiểm soát nước mặt.



Màn hình điều khiển tại Nhà điều hành hệ thống hồ sinh học

Bắt đầu từ năm 2018, FHS đã nâng tầm hệ thống hồ sinh học và khu vực cây xanh xung quanh thành công viên sinh thái, tiến hành quản lý theo hướng công viên hóa để tăng cường diện tích xanh, trồng thêm nhiều loại cây như phi lao, vông nem và xoan, thả nuôi thêm hơn 10.000 con cá rô phi, cá chép và điêu hồng các loại tại hồ sinh học, thực hiện mục tiêu xây dựng môi trường thân thiện.

Từ khi vận hành đến nay, công viên sinh thái đã tiếp đón gần 20.000 lượt người tham quan, các giới chuyên môn cũng đánh giá cao đối với những thành quả mà FHS đạt được trong hoạt động bảo vệ môi trường. Qua nhiều lần đến thăm và làm việc, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, lãnh đạo Đoàn kiểm tra do Bộ Tài nguyên & Môi trường chủ trì cũng đều đánh giá cao và nhận định công viên sinh thái chính là mô hình điển hình về mỹ quan sinh thái của nhà máy.



Thành quả tạo mỹ quan xung quanh công viên sinh thái

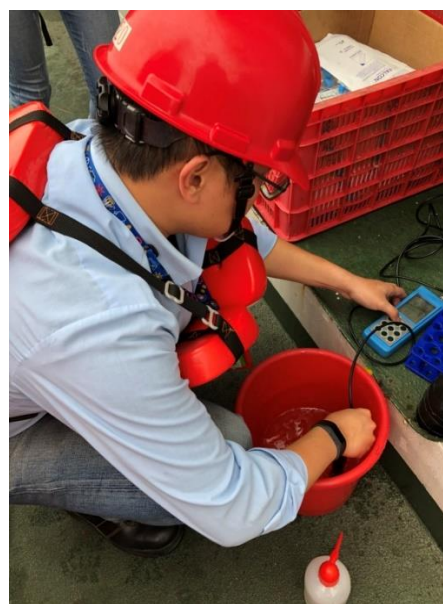
Về hoạt động giám sát khu vực biển, nhằm có thể nắm bắt sự thay đổi của chất lượng nước khu vực biển lân cận để tăng cường công tác ứng phó có liên quan, kể từ 8/2017, FHS đã ủy thác cho Công ty Lloyd's thực hiện “Dự án đánh giá nguy cơ thủy triều đỏ” trong vòng một năm. Theo chương trình, chuyên gia thủy triều đỏ đã hỗ trợ FHS xây dựng kế hoạch khảo sát thủy triều đỏ và tiến hành lấy mẫu kiểm nghiệm. Thông qua dữ liệu kiểm chứng về chất lượng nước biển, tảo và dữ liệu quan trắc nước thải đầu ra của FHS, Công ty Lloyd's nhận định nước thải của FHS được kiểm soát tốt và không có bằng chứng nào cho thấy hiện tượng thủy triều đỏ theo mùa có liên quan đến chất lượng nước thải đầu ra của FHS.

Do nhiệt độ thay đổi theo mùa và môi trường của khu vực cảng Sơn Dương, tỉnh thoảng tại đây sẽ có xuất hiện hiện tượng thủy triều đỏ theo diện cục bộ. Để ứng phó với hiện tượng này, FHS cũng đã kết hợp với chuyên gia thủy triều đỏ của Công ty

Lloyd's thiết lập Tác nghiệp tiêu chuẩn ứng phó thủy triều đỏ khu vực lân cận Cảng Sơn Dương, sau khi thực hiện vào năm 2018, đã xác nhận tiêu chuẩn này có hiệu quả trong việc rút ngắn thời gian và phạm vi của thủy triều đỏ trong khu vực cảng.

Sau khi kết thúc Dự án nghiên cứu thủy triều đỏ với Công ty Lloyd's, từ tháng 8/2018~2019 FHS tiếp tục ủy thác cho Đơn vị nghiên cứu cấp quốc gia Việt Nam là Viện Tài nguyên và Môi trường biển (sau đây gọi tắt là Viện Hải dương học) thực hiện Chương trình nghiên cứu khu vực biển, ngoài việc theo dõi liên tục chất lượng nước biển và tảo trong Dự án thủy triều đỏ của Lloyd, còn theo dõi thêm sự phát triển và phân bố của động vật phù du biển và động vật tầng đáy và hàm lượng kim loại nặng của các mẫu thủy sản (động vật thân mềm và cá).

Theo kết quả nghiên cứu của Viện Hải dương học cho thấy, các chỉ tiêu chất lượng nước của khu vực lân cận FHS đều đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển (QCVN 10-MT:2015/BTNMT), hàm lượng kim loại nặng trong các mẫu thủy sản cũng thấp hơn so với Tiêu chuẩn Kim loại nặng trong Thực phẩm Việt Nam (QCVN 8-2: 2011 / BYT); So sánh với sự phân bố của các loài, mật độ cá thể và chỉ số đa dạng sinh học của vùng biển Cảng Vũng Áng khu vực lân cận, Viện Hải dương học tin rằng kết cấu quần thể đa dạng sinh học và động vật phù du của vùng nước liền kề FHS là tốt hơn và môi trường sinh thái đang phát triển bình thường. Sau khi kế hoạch liên quan hoàn thành vào năm 2019, FHS tiếp tục độc lập tiến hành quan trắc nước biển, nhằm chủ động nắm bắt những thay đổi về chất lượng nước biển.



Nhân viên FHS phối hợp với chuyên gia Công ty Lloyd's lấy mẫu nước biển

5.3.3 Công tác quản lý chất thải rắn và tạp liệu rắn

Toàn nhà máy đã xây dựng 19 kho lưu giữ chất thải, các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại đều được phân loại lưu giữ an toàn trong kho lưu giữ, đồng thời ủy thác cho nhà thầu có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định. Trên cơ sở triển khai giảm lượng các loại chất thải, tài nguyên hóa và tái sử dụng, năm 2020 tổng thu gom các loại chất thải khoảng 10.976 tấn, giảm khoảng 2.418 tấn so với năm 2019.

Khi xây dựng nhà máy, FHS đã tham khảo kinh nghiệm thiết kế của các nhà máy gang thép tiên tiến trên thế giới, tạp liệu rắn phát sinh từ các nhà máy gang thép phần lớn thuộc nguyên liệu sản xuất có thể tái chế thu hồi về các dây chuyền sản xuất hoặc tái sử dụng trong và ngoài nhà máy; FHS cũng đã tích cực hưởng ứng chính sách tái chế, tái sử dụng chất thải của Chính phủ, tiếp tục đẩy mạnh công tác tái chế, tái sử dụng tạp liệu rắn trong nhà máy, để đảm bảo các loại tạp liệu rắn có thể được tái sử dụng một cách hiệu quả và triệt để, tránh tình trạng xả thải ra môi trường như là chất thải, nhằm đạt mục tiêu giảm phát thải và hạn chế tình trạng khai thác tài nguyên thiên nhiên quốc gia. Hiện tại, tạp liệu rắn của toàn nhà máy được phân thành 4 loại lớn dựa trên mục đích xử lý và tái sử dụng, trong đó trong năm 2020 khoảng 99% tạp liệu rắn đã được thu hồi và tái sử dụng, chỉ còn khoảng 1% không thể tái sử dụng được xem là chất thải và phải chuyển giao ra bên ngoài xử lý. Tình hình quản lý như sau:

Nhóm tạp liệu rắn đã nhận được chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy: là sản phẩm có thể tiêu thụ hoặc tiến hành tái sử dụng theo mục đích hợp chuẩn, hợp quy để làm vật liệu xây dựng. Hiện tại, xỉ thép, xỉ hạt lò cao, tro bay, thạch cao và tro đáy của FHS đều đã nhận được chứng nhận sản phẩm, hiện đang tiêu thụ ổn định và chuyển giao cho đơn vị nhà thầu có đủ năng lực thực hiện tái sử dụng.

Nhóm tạp liệu rắn chứa làm lượng sắt cao: là tạp liệu rắn sản sinh trong quá trình luyện gang, luyện thép và phát điện, được ưu tiên thu hồi tái sử dụng ở trong nhà máy, như bụi thu hồi, bùn chứa sắt...sau khi được thu gom và phối trộn, sẽ được thu hồi về làm nguyên liệu cho công đoạn thiêu kết, hoặc chuyển giao cho các đơn vị có chức năng tái sử dụng để sử dụng làm nguyên liệu sản xuất.

Phế liệu và vật liệu tái chế: Theo Nghị định số 38/2015/NĐ-CP của Chính phủ khuyến khích tái sử dụng chất thải thông thường, công ty đã tích cực thúc đẩy tái chế

gỗ thải, các loại cao su thải như băng tải thải, lốp xe thải, vỏ thùng dầu thải, thông qua việc chuyển giao cho các đơn vị có đủ năng lực để tái sử dụng, làm nguyên liệu sản xuất cho các quy trình sản xuất trong công nghiệp liên quan.

Nhóm chất thải rắn phải chuyển giao xử lý: là các loại chất thải không thể thu hồi hoặc tái sử dụng trong nhà máy, mới phải chuyển giao cho các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý, bao gồm rác thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường (như bùn thải từ quá trình xử lý nước thải sinh hoạt/ công nghiệp) và chất thải nguy hại (như bùn thải từ quá trình xử lý nước thải sinh hóa), hiện đều được phân loại theo quy định và lưu chứa an toàn trong nhà máy, đồng thời chuyển giao cho các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

5.3.4 Quản lý hóa chất nguy hiểm

Đối với các khu vực và thiết bị vận hành có liên quan về hóa chất nguy hiểm, Công ty FHS đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật Việt Nam về lĩnh vực hóa chất, đồng thời định kỳ báo cáo các tài liệu liên quan về công tác quản lý hóa chất cho Bộ Công thương và Sở Công thương tỉnh Hà Tĩnh theo đúng quy định pháp luật.

Theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 9/10/2017, danh mục các hóa chất nhập khẩu phải thực hiện khai báo có tổng cộng 1156 chất, Bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty FHS đều phụ trách thực hiện khai báo theo đúng quy định pháp luật. Các hóa chất sản xuất bao gồm Khí Oxy, Nito, Argon, Dầu nhẹ, Lưu huỳnh, Dầu dốt, Công ty FHS đã xin cấp giấy phép sản xuất và kinh doanh theo đúng quy định, Các giấy phép liên quan do Sở Công thương Hà Tĩnh và Cục Hóa chất Bộ Công thương cấp phát.

Theo nội dung Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương, các tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất hóa chất phải thực hiện phân loại và ghi nhãn hóa chất, việc phân loại hóa chất phải thực hiện theo quy tắc và hướng dẫn kỹ thuật của GHS từ Phiên bản 2 năm 2007 trở đi.

Theo Nghị định số 113/2017/NĐ-CP, các hóa chất phải lập Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất bao gồm 271 chất, Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố hóa chất của Công ty FHS (Phiên bản 2) đã được Cục Hóa chất Bộ Công thương phê duyệt ngày 25/2/2019 (phiên bản 1 đã được phê duyệt ngày 15/2/2017) , hằng năm

FHS đều tổ chức diễn tập các sự cố cấp 1, cấp 2, cấp 3 theo đúng kế hoạch đã lập dưới sự chỉ đạo của Sở Công thương Hà Tĩnh và Cục Hóa chất Bộ Công thương, tính đến tháng 12/2020, FHS đã thực hiện tổng cộng 22 buổi diễn tập.

Để phù hợp yêu cầu theo quy định pháp luật, lãnh đạo (phó lãnh đạo), cán bộ quản lý và nhân viên thao tác của các đơn vị sử dụng hóa chất đều phải có chứng chỉ huấn luyện an toàn hóa chất, trong năm 2018 Công ty đã lần lượt mở các lớp huấn luyện để hỗ trợ các đơn vị được cấp phát chứng chỉ cần thiết; tính đến tháng 12/2020 đã hoàn thành huấn luyện cho 1.264 lượt người; công ty sẽ tiếp tục căn cứ vào nhu cầu thực tế của các đơn vị để mở thêm các lớp huấn luyện.

Về công tác quản lý kho chứa hóa chất, Công ty FHS yêu cầu các hóa chất trong kho phải được phân loại sắp xếp riêng đặc biệt là hóa chất thể lỏng và thể rắn, kho hoá chất phải có các tấm kê pallet, kê chống tràn và hố thu gom hóa chất rò rỉ; đồng thời trong kho chứa hóa chất phải có thiết bị chữa cháy (như bình chữa cháy, cát chữa cháy, trụ nước chữa cháy), dụng cụ ứng phó khi hóa chất rò rỉ, dụng cụ phòng hộ cá nhân, phiếu dữ liệu an toàn hóa chất (SDS), cửa ra vào và trong kho hóa chất phải dán biển cảnh báo nguy hiểm và lưu trình thao tác an toàn, đối với các kho hóa chất tại các phòng thí nghiệm, phân tích, quan trắc phải lắp đặt điều hòa, camera theo dõi và thiết lập biện pháp quản lý, quản chế nhân viên ra vào.

5.3.5 Giám sát môi trường xung quanh

Công ty FHS tuân thủ theo những cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, trước và sau khi vận hành, mỗi quý đều thực hiện giám sát môi trường xung quanh (nước biển ven bờ, nước ngầm, không khí xung quanh, tiếng ồn, độ rung...) , kết quả cho thấy Công ty FHS không gây ảnh hưởng tới môi trường xung quanh. Theo yêu cầu của Chính phủ Việt nam trong năm 2017, đã ủy thác cho Viện Công nghệ Môi trường (IET) – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện chương trình “Kế hoạch giám sát 3 năm”, kết quả giám sát qua các năm đều cho thấy đáp ứng với tiêu chuẩn kiểm soát quốc gia. Hiện nay, FHS vẫn định kỳ thực hiện lấy mẫu, quan trắc các thông số của nước thải, khí thải và chất lượng môi trường xung quanh, nhằm kiểm soát chất lượng môi trường trong và ngoài nhà máy,.

Công ty FHS tăng cường kiểm soát nội bộ về tình hình phát thải của khí thải và nước thải, đã lắp đặt các phòng thí nghiệm trước khi đi vào sản xuất, đồng thời trong giai đoạn vận hành, Công ty đã thực hiện các biện pháp kiểm soát như sau:

1. Quan trắc mỗi quý đối với chất lượng nước thải đầu ra tại đập quan trắc, trạm xử lý nước thải của các xưởng và chất lượng khí thải của từng ống khói; định kỳ 6 tháng/lần quan trắc chất lượng môi trường xung quanh (bao gồm chất lượng không khí trong nhà máy và khu vực xung quanh, chất lượng nước ngầm, môi trường biển).
2. Lắp đặt bổ sung 6 thiết bị phát hiện rò rỉ khí nhiệt hồng ngoại, để phát hiện nguồn rò rỉ khí của đường ống xử lý và kịp thời sửa chữa.

5.3.6 Tình hình phát thải không khí, nước, chất thải

Hệ thống giám sát tự động, liên tục đối với khí thải/nước thải (CEMS/ CWMS) đã được đưa vào sử dụng kể từ cuối tháng 3/2017. Đến nay, hệ thống này đã hoàn thiện việc giám sát chất lượng khí thải của 20 ống khói và chất lượng nước thải của các Xưởng XLNT, Trạm quan trắc online trong toàn nhà máy, tất cả dữ liệu giám sát xả thải đều được kết nối với Cơ quan Nhà nước 24/24h để theo dõi và quản lý. Từ khi hai lò cao đi vào sản xuất đến nay, tất cả các đơn vị đều sản xuất ổn định, các công trình bảo vệ môi trường đều đã hoạt động ổn định và phát huy hiệu quả. Theo Bảng thống kê tình hình xả thải khí thải của ống khói tại các xưởng và tình hình xả nước thải tại Trạm quan trắc online năm 2020 dưới đây, kết quả xả thải nước thải và khí thải đều phù hợp với tiêu chuẩn quy định của Việt Nam, trong tương lai FHS sẽ tiếp tục giám sát nồng độ phát thải của các chất thải.

Bảng thống kê nồng độ các chất trong khí thải đầu ra của FHS năm 2020

Xưởng		Thông số	Nồng độ bình quân năm 2020 (mg/Nm ³)	Tiêu chuẩn kiểm soát (mg/Nm ³)
Nhà máy điện	Tổ máy đốt than	NO _x	261~268	552,5
		SO _x	41~49	425
		Bụi (Dust)	28~31	170
	Tổ máy đốt khí	NO _x	19~54	212,5
		SO _x	51~57	255
		Bụi (Dust)	5~8	42,5
Xưởng Lò cao		NO _x	104~113	680
		SO _x	60~76	400
		Bụi (Dust)	7~9	160
Xưởng Luyện cốc		NO _x	258~260	680
		SO _x	154~157	400
		Bụi (Dust)	17~32	160
Xưởng Thiêu kết		NO _x	323~324	680
		SO _x	124~160	400
		Bụi (Dust)	25~27	160
		Dioxin	0,025~0,249	0,48
Xưởng Lò vôi		NO _x	49~50	765
		SO _x	25~36	540
		Bụi (Dust)	13~19	180
Xưởng Cán dây		NO _x	35~78	680
		SO _x	31~64	400
		Bụi (Dust)	8~20	160
Xưởng Cán nóng		NO _x	99~118	680
		SO _x	63~98	400
		Bụi (Dust)	13~15	160

Bảng thống kê nồng độ các chất trong nước thải đầu ra tại Trạm quan trắc online của FHS năm 2020

Các thông số môi trường	Nồng độ bình quân năm 2020 (mg/Nm ³)	Tiêu chuẩn kiểm soát (mg/Nm ³)	
		QCVN52	QCVN40
Nhiệt độ Temp(°C)	25,3~33,0	40	-
pH	6,6~8,5	5,5-9,0	-
COD(mg/L)	13,0~57,8	175,5	-
Tổng Nitơ TN(mg/L)	0,46~21,5	70,2	-
Chất rắn lơ lửng SS(mg/L)	2,0~31,0	117	-
Amoni(mg/L)	0,01~1,13	-	10
Sắt Fe(mg/L)	0,08~1,01	-	5
Độ màu Colour(Pt/co)	8,23~42,49	-	150
Dầu mỡ Oil(mg/L)	N.D.~1,4	11,7	-
Xyanua(mg/L)	N.D.~0,01	0,585	-
Cadimi Cd(mg/L)	N.D.~0,005	0,117	-
Thủy ngân Hg(mg/L)	N.D.~0,001	0,0117	-
Tổng Phenol(mg/L)	N.D.~0,01	0,585	-
Crom Cr ⁶⁺ (mg/L)	N.D.~0,008	0,585	-

Hiện nay, FHS đang tiếp tục tích cực theo dõi, ghi chép lượng nước sử dụng và tình hình phát sinh khí thải, nước thải và chất thải, nhằm làm căn cứ thúc đẩy chương trình sử dụng tiết kiệm nước và giảm thiểu lượng phát thải của khí thải, nước thải và chất thải trong tương lai.

Bảng thống kê lượng nước sử dụng và lượng chất thải rắn phát sinh năm 2020

Chủng loại	Các thông số môi trường	Năm 2020
Quản lý nguồn nước	Lượng nước sử dụng (m ³)	27.606.324
	Lượng nước thải ra (m ³)	6.568.888
Quản lý chất thải	Lượng chất thải vận chuyển (tấn)	10.976

5.3.7 Nỗ lực trong quản lý và bảo vệ môi trường

Khi mới thành lập nhà máy, FHS đã cam kết sẽ nỗ lực hết mình đầu tư cho các công nghệ xử lý chất thải và các dự án nâng cấp công trình BVMT, hiện đã hoàn thành các hạng mục nâng cấp công trình nước thải, khí thải bao gồm công viên sinh thái, các hạng mục nâng cấp xử lý Xưởng xử lý nước thải. Từ khi vận hành đến nay, các kết

qua kiểm nghiệm nước thải và khí thải đã đáp ứng các tiêu chuẩn kiểm soát. Qua những lần cơ quan nhà nước, các chuyên gia, học giả đến thăm nhà máy, đều đánh giá cao các biện pháp quản lý bảo vệ môi trường và các hành động thân thiện với môi trường của công ty FHS.

Ngoài ra, để đảm bảo Xưởng xử lý nước thải vận hành ổn định, cũng như củng cố lòng tin của Chính phủ và nhân dân Việt Nam dành cho FHS, FHS đã nhiều lần thảo luận với các công ty tư vấn cũng như chuyên gia trong và ngoài nước, đồng thời tiến hành giao lưu về vấn đề quản lý và kỹ thuật môi trường. FHS cũng đã cùng với các chuyên gia nước thải trong nước tiến hành nghiên cứu cải thiện tối ưu hóa quy trình xử lý, sau này tùy theo tình hình thực tế, FHS vẫn sẽ lập các chuyên án để tiếp tục tiến hành nghiên cứu. Bên cạnh đó, FHS cũng đã ủy thác cho Công ty chuyên gia cố vấn Lloyds' hướng dẫn kỹ thuật và xác định các nguy cơ tiềm ẩn, tiến hành nâng cấp đối với chiến lược quản lý, thông số thiết bị hệ thống, nâng cao hiệu suất, xử lý bất thường chất lượng nước đầu vào và đầu ra, giám sát hiện tượng thủy triều đỏ khu vực biển lân cận, đảm bảo Xưởng xử lý nước thải hoạt động ổn định, đồng thời duy trì quản lý môi trường đạt hiệu quả cao. Trong tương lai, FHS sẽ tiếp tục cải thiện phương diện quản lý an toàn vệ sinh môi trường.

5.3.8 Thuyết minh về những vấn đề môi trường quan trọng

Xưởng luyện cốc FHS vận hành từ năm 2017, trong quá trình dập cốc của công nghệ dập cốc ướt, một lượng lớn nước công nghiệp được phun lên trên than cốc nóng, trong chốc lát sẽ sản sinh hơi nước màu trắng lẫn theo một ít bụi than cốc phát tán ra môi trường, mặc dù bộ thu bụi đã được lắp đặt trong tháp dập cốc, để thu hồi phần lớn số bụi cốc, tuy nhiên, vẫn sẽ có một số ít bụi cốc lẫn vào hơi nước rồi phát tán theo chiều gió, vì vậy mà người dân vùng lân cận ngoài nhà máy thỉnh thoảng phản ánh về việc ngửi được mùi cốc.

FHS rất xem trọng những ý kiến mà người dân phản ánh, bắt đầu từ tháng 7/2016 FHS đã chủ động cử nhân viên mỗi ngày đi kiểm tra môi trường tại khu vực dân cư sinh sống và khu vực bên trong nhà máy, nếu có phát hiện mùi bất thường sẽ lập tức ghi chép đặc trưng của mùi và những thông tin thời tiết, đồng thời tìm nguồn phát sinh, nếu phát hiện mùi phát sinh từ FHS, sẽ lập tức cải thiện. Nếu như nhận được tin phản ánh có mùi lạ của người dân, FHS sẽ chủ động hỗ trợ người dân tìm nguồn phát

sinh mùi lạ, lập tức cử nhân viên cùng người phản ánh tuần tra, đồng thời sử dụng bình inox để tiến hành lấy mẫu không khí, cho đến nay kết quả phân tích đều thấp hơn nhiều so với tiêu chuẩn về không khí xung quanh.

FHS luôn ưu tiên coi trọng sức khỏe của nhân viên và người dân vùng lân cận ngoài nhà máy, đối với mùi phát sinh từ quá trình đập cốc ướt, FHS đã dựa theo biện pháp cải thiện của nhà máy thép JFE ở Nhật Bản, dùng chất khử mùi phun vào tháp đập cốc để làm giảm mùi hôi trong quá trình bốc hơi nước, ngoài ra cũng tích cực đẩy nhanh tiến độ công trình chuyển đổi công nghệ đập cốc ướt sang đập cốc khô (CDQ), tháng 3/2019 và tháng 6/2019 đã lần lượt đưa 2 hệ thống đập cốc khô vào vận hành và đến nay vận hành ổn định.

5.4 Tiết kiệm năng lượng và giảm cacbon ở văn phòng

FHS tích cực đẩy mạnh phân loại rác thải sinh hoạt, thu hồi, giảm lượng và tái sử dụng nguồn tài nguyên, như bố trí các thùng thu hồi tài nguyên như giấy, thủy tinh và nhựa, giảm thiểu phát sinh chất thải sinh hoạt, các nguyên liệu tiêu hao của máy in trong xưởng 100% do nhà thầu phụ trách thu hồi tái sử dụng, đồng thời khuyến khích nhân viên sử dụng giấy in hai mặt cho các văn kiện và tận dụng tối đa giấy loại còn một mặt trắng.

Ngoài những biện pháp giảm cacbon tiết kiệm năng lượng như phân loại chất thải sinh hoạt và in tài liệu nêu trên, việc sử dụng đèn chiếu sáng trong thời gian dài cũng là nguyên nhân chủ yếu của việc tiêu hao năng lượng tại văn phòng, FHS đã sử dụng toàn bộ đèn chiếu sáng là loại đèn LED tiết kiệm điện, nâng cao tuổi thọ của đèn lên 8-10 lần, lượng tiêu hao năng lượng chỉ bằng 1/4 của loại đèn truyền thống, có ưu điểm về môi trường, không chứa thủy ngân.



Phân loại tài nguyên trong văn phòng và đèn LED

5.5 Trách nhiệm về độ an toàn vệ sinh của sản phẩm

Từ tất cả các công đoạn mua sắm nguyên vật liệu đầu vào đến tiêu thụ sản phẩm, FHS luôn quan tâm chú trọng đối với sức khỏe và sự an toàn của khách hàng, tiếp tục cải tiến lưu trình sản xuất (ví dụ như giảm công thức có hại, cải thiện giảm thiểu phát thải trong quá trình sản xuất...), các sản phẩm chính của giai đoạn thứ nhất gồm 6 mặt hàng chính là thép cuộn cán nóng, thép cuộn thô cán nóng, cuộn thép cây, cuộn thép dây, phôi thép dẹt và phôi thép nhỏ, sản phẩm phụ gồm 7 mặt hàng khác là than cốc, than đá, dầu nhẹ, lưu huỳnh, xỉ hạt lò cao, thạch cao khử lưu huỳnh và Khí lỏng (oxy, nitơ, argon). Hiện nay, sản phẩm hoàn chỉnh như thép cuộn cán nóng, thép dây và phôi thép đã nhận được báo cáo kiểm nghiệm của SGS, xác nhận rằng sản phẩm phù hợp các tiêu chuẩn của liên minh Châu Âu về quy định hạn chế các chất nguy hại RoHS, Chính sách hóa học mới của REACH, và của PAHs&PCBs.

Ngoài ra thép cuộn cán nóng, thép dây đã nhận được Báo cáo kiểm nghiệm của TUV SUD, chứng nhận sản phẩm phù hợp với yêu cầu về Methylene Chloride, tương lai sẽ tiếp tục thực hiện các kiểm nghiệm liên quan theo quy định.

Thép cuộn cán nóng



Test Report No. **VNHL200010427EE-01** Date: August 03, 2020 Page 1 of 20

This report cancels and supersedes the report No. **VNHL200010427EE** dated June 15, 2020 issued by SGS Vietnam.

FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION
VUNG ANG ECONOMIC ZONE, KY LONG WARD, KY ANH TOWN, HA TINH PROVINCE, VIETNAM

The following sample was submitted and identified on behalf of the client as below:

SGS Job No. : VNHL200010427EE-01
Sample Description : HOT ROLLED COIL
Characteristic : METAL
Sample Receiving Date : JUNE 08, 2020
Final confirmed Date : JUNE 08, 2020
Testing Period : JUNE 08, 2020 TO JUNE 15, 2020
Test Requested : PLEASE REFER TO THE RESULT SUMMARY.
Test Results : PLEASE REFER TO NEXT PAGE(S).
Result Summary :

Test Requested	Conclusion
RoHS Directive 2011/65/EU Annex II (amended by Directive (EU) 2015/863) (Cadmium, Lead, Mercury, Hexavalent chromium, Polybrominated biphenyls (PBBs), Polybrominated diphenyl ethers (PBDEs) and Phthalates such as Bis(2-ethylhexyl) sebacate (DEHP), Butyl benzyl phthalate (BBP), Dibutyl phthalate (DBP) and Diisobutyl phthalate (DIBP)) - As Client's Requirement	Pass/ See result
Polycyclic aromatic hydrocarbons (PAHs) Content	Data/ See Result
Polybrominated Biphenyls (Congeners) Content	Data/ See Result
As requested by client, SVHC screening is performed according to: Two hundred and five (205) substances in the Candidate List of Substances of Very High Concern (SVHC) for authorisation published by European Chemicals Agency (ECHA) on and before January 16, 2020 regarding Regulation (EC) No 1907/2006 concerning the REACH.	Pass
According to the specified scope and analytical techniques, concentrations of tested SVHC are ≤ 0.1% (w/w) in the submitted sample.	Pass

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD

To Ka Wing
Chemical Lab Manager

Thép cuộn cán dây



Test Report No. **VNHL200010428EE-01** Date: August 03, 2020 Page 1 of 20

This report cancels and supersedes the report No. **VNHL200010428EE** dated June 15, 2020 issued by SGS Vietnam.

FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION
VUNG ANG ECONOMIC ZONE, KY LONG WARD, KY ANH TOWN, HA TINH PROVINCE, VIETNAM

The following sample was submitted and identified on behalf of the client as below:

SGS Job No. : VNHL200010428EE-01
Sample Description : LONG PRODUCTS AS WIRE ROD, BAR IN COIL
Characteristic : METAL
Sample Receiving Date : JUNE 08, 2020
Final confirmed Date : JUNE 08, 2020
Testing Period : JUNE 08, 2020 TO JUNE 15, 2020
Test Requested : PLEASE REFER TO THE RESULT SUMMARY.
Test Results : PLEASE REFER TO NEXT PAGE(S).
Result Summary :

Test Requested	Conclusion
RoHS Directive 2011/65/EU Annex II (amended by Directive (EU) 2015/863) (Cadmium, Lead, Mercury, Hexavalent chromium, Polybrominated biphenyls (PBBs), Polybrominated diphenyl ethers (PBDEs) and Phthalates such as Bis(2-ethylhexyl) sebacate (DEHP), Butyl benzyl phthalate (BBP), Dibutyl phthalate (DBP) and Diisobutyl phthalate (DIBP)) - As Client's Requirement	Pass/ See result
Polycyclic aromatic hydrocarbons (PAHs) Content	Data/ See Result
Polybrominated Biphenyls (Congeners) Content	Data/ See Result
As requested by client, SVHC screening is performed according to: Two hundred and five (205) substances in the Candidate List of Substances of Very High Concern (SVHC) for authorisation published by European Chemicals Agency (ECHA) on and before January 16, 2020 regarding Regulation (EC) No 1907/2006 concerning the REACH.	Pass
According to the specified scope and analytical techniques, concentrations of tested SVHC are ≤ 0.1% (w/w) in the submitted sample.	Pass

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD

To Ka Wing
Chemical Lab Manager

Phôi thép



Products

Report No.: 248103914-01a Page 1 of 15

Client: FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION

Contact Information: Vung Ang Economic Zone, Ky Long Ward, Ky Anh Town, Ha Tinh Province, Vietnam

Test Item(s): Metal part

Identification/ Model No(s): Semi-finished products of steel
Material: Metal


Sample Receiving date: 2019-06-12

Testing Period: 2019-06-13 to 2019-06-18

Test Specification: **Test result:**

- Cadmium, Lead, Chromium (VI), Mercury, Polybrominated biphenyls (PBB) and Polybrominated diphenyl ethers (PBDE) - Restriction of the Use of Certain Hazardous Substances in Electrical and Electronic Equipment, 2011/65/EU and its amendments. PASS
- Phthalates (DEHP, DBP, BBP, DIBP) - Restriction of the Use of Certain Hazardous Substances in Electrical and Electronic Equipment, 2011/65/EU and its amendments. PASS
- Polycyclic aromatic hydrocarbons (PAHs) - according to GS Specification, APS GS 2014:01 PAK. PASS
- Screening of substances of very high concern (SVHC) subject to authorisation, according to (EU) No 143/2011, (EU) No 1259/2012, (EU) No 348/2013, (EU) No 853/2014 and (EU) No. 2017/5599 (Annex XIV of EC No 1907/2006) and candidate list by European Chemical Agency (ECHA), according to the EU Court of Justice rules on SVHCs in articles (Guidance on requirements for substances in articles, June 2017). PASS
- PCBs Refer to result page

For and on behalf of
TÜV Rheinland Vietnam Co., Ltd.


Ms. Hoa Thi Xuan Dieu/
Project Manager

2019-06-21
Date Name/Position

This report is drawn according to the kind and content of tests performed. This test report relates to the a. m. test sample. Without permission of this center this test report is not permitted to be duplicated in extracts. This test report does not entitle to carry any safety mark on this or similar products.

TÜV Rheinland Vietnam Co., Ltd., Laboratory - 1st Floor - Block No. 10, Street 4 - Quang Trung Square City - District 12 - Ho Chi Minh City
Tel. : +84 8 3715 4025 - Fax : +84 8 3715 4028 - Email: info@tuv.vn - Web: www.tuv.com/vn
MS-0009600_en-Appendix 2

Thép cuộn cán dầy

Test Report No. VNT/T(A)/19/010902
Dated 23/12/2019

Applicant : FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION
Vung Ang Economic Zone, Ky Long Ward, Ky Anh Town, Ha Tinh Province, Vietnam.

Contact Person : Ms. Trang
Mail Box : huyentrangcv@gmail.com

Test Sample : Received on 20/12/2019
Test Period : From 20/12/2019 to 23/12/2019

Sample Description : LONG PRODUCTS AS WIRE ROD, BAR IN COIL
Color : -
Model : -
Buyer : -
Product Type/ End Use : -
Order No. : -
Style No. : -
Material Name : Metal
Country Of Origin : -
Country Of Destination : -
Season : -

Note: the submitted samples are Not Drawn by the Laboratory

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overhead. (2) The test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory. Any use for advertising purposes must be granted in writing. This technical report may only be quoted in full. This report is the result of a single examination of the object in question and is not generally applicable evaluation of the quality of other products in regular production. For further details, please see testing and certification regulations, chapter 3.1.1.
Uncertainties Measurement Laboratory:
Unless otherwise agreed upon, Pass or Fail verdicts are given based on the measured values without any considerations of measurement uncertainties. Please note, every test method has a measurement uncertainty which has been evaluated by the laboratory according to ISO/IEC 17025 requirements. By taking measurement uncertainties into account it might happen that measured values can neither be assessed as PASS nor as FAIL.

Laboratory:
TUV SUD Vietnam Co. Ltd.
Lot 8-C-06, 19/KA Street, Industry Group B1,
Tan Binh I.P., Tay Thanh Ward, Tan Phu District,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone: 084-28-4327800
Fax: 084-28-4327811
E-Mail: sulfur-laboratory@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Page 1 of 5

Test Report No. VNT/T(A)/19/010902
Dated 23/12/2019

Result summary/ Conclusion:

Test parameter	Conclusion
VOCs (Methylene Chloride)	Refer to results

TUV SUD Vietnam
TUV SUD Group

Checked by:
Nguyen Thuy Long An
Report Reviewer

Authorized by:
Nguyen Minh Truc
Head – Chemical Lab (Non – Food)

Laboratory:
TUV SUD Vietnam Co. Ltd.
Lot 8-C-06, 19/KA Street, Industry Group B1,
Tan Binh I.P., Tay Thanh Ward, Tan Phu District,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone: 084-28-4327800
Fax: 084-28-4327811
E-Mail: sulfur-laboratory@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Page 2 of 5

Thép cuộn cán nóng

Test Report No. VNT/T(A)/19/010910
Dated 23/12/2019

Applicant : FORMOSA HA TINH STEEL CORPORATION
Vung Ang Economic Zone, Ky Long Ward, Ky Anh Town, Ha Tinh Province, Vietnam.

Contact Person : Ms. Trang
Mail Box : huyentrangcv@gmail.com

Test Sample : Received on 20/12/2019
Test Period : From 20/12/2019 to 23/12/2019

Sample Description : HOT ROLLED COIL
Color : -
Model : -
Buyer : -
Product Type/ End Use : -
Order No. : -
Style No. : -
Material Name : Metal
Country Of Origin : -
Country Of Destination : -
Season : -

Note: the submitted samples are Not Drawn by the Laboratory

Note: (1) General Terms & Conditions as mentioned overhead. (2) The test report shall not be reproduced except in full without the written approval of the laboratory. Any use for advertising purposes must be granted in writing. This technical report may only be quoted in full. This report is the result of a single examination of the object in question and is not generally applicable evaluation of the quality of other products in regular production. For further details, please see testing and certification regulations, chapter 3.1.1.
Uncertainties Measurement Laboratory:
Unless otherwise agreed upon, Pass or Fail verdicts are given based on the measured values without any considerations of measurement uncertainties. Please note, every test method has a measurement uncertainty which has been evaluated by the laboratory according to ISO/IEC 17025 requirements. By taking measurement uncertainties into account it might happen that measured values can neither be assessed as PASS nor as FAIL.

Laboratory:
TUV SUD Vietnam Co. Ltd.
Lot 8-C-06, 19/KA Street, Industry Group B1,
Tan Binh I.P., Tay Thanh Ward, Tan Phu District,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone: 084-28-4327800
Fax: 084-28-4327811
E-Mail: sulfur-laboratory@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Page 1 of 5

Test Report No. VNT/T(A)/19/010910
Dated 23/12/2019

Result summary/ Conclusion:

Test parameter	Conclusion
VOCs (Methylene Chloride)	Refer to results

TUV SUD Vietnam
TUV SUD Group

Checked by:
Nguyen Thuy Long An
Report Reviewer

Authorized by:
Nguyen Minh Truc
Head – Chemical Lab (Non – Food)

Laboratory:
TUV SUD Vietnam Co. Ltd.
Lot 8-C-06, 19/KA Street, Industry Group B1,
Tan Binh I.P., Tay Thanh Ward, Tan Phu District,
Ho Chi Minh City, Vietnam
Phone: 084-28-4327800
Fax: 084-28-4327811
E-Mail: sulfur-laboratory@tuv-sud.vn
Url: www.tuv-sud.vn

Page 2 of 5

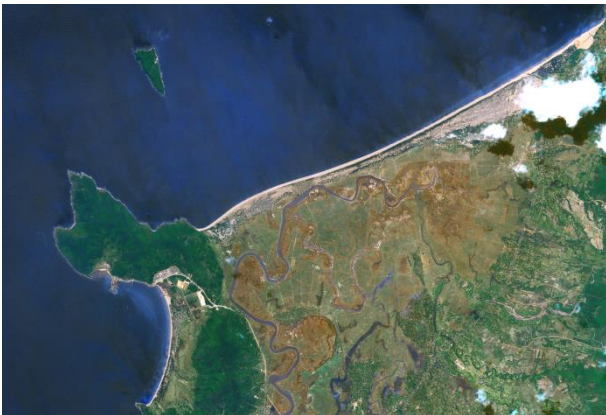
Ghi chú:

1. Hướng dẫn của EU “các chất nguy hại RoHS”: Yêu cầu thiết bị điện và điện tử cấm sử dụng chì, cadmium, thủy ngân, crôm, PBB và PBDE hai chất chống cháy brom (lửa bromin hoá).
2. Chính sách về hóa chất mới của EU REACH, yêu cầu lượng hàng hoá nhập khẩu hàng năm trên 1 tấn (bao gồm 1 tấn) phải được đăng ký tại Cơ quan Quản lý Hóa chất Châu Âu (ECHA), nếu có nhiều hơn 0,1% các chất có liên quan (SVHC, có độc tính gây ung thư, gây quái thai và sinh sản và các chất khác) và hàm lượng nhập khẩu hàng năm trên 1 tấn, phải thông báo cho Cơ quan Hóa chất châu Âu (ECHA).

6. CHUNG TAY CÙNG CỘNG ĐỒNG XÂY DỰNG MỘT TƯƠNG LAI THỊNH VƯỢNG

6.1 Môi trường thân thiện

Công ty FHS có vị trí tại Khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam - nơi được mệnh danh là “chảo lửa, túi mưa”. Ngoài việc hy vọng Dự án “Khu liên hợp Gang thép và Cảng nước sâu Sơn Dương” sẽ thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển và tạo ra cơ hội việc làm, người dân địa phương còn quan tâm hơn đến việc xây dựng nhà máy có ảnh hưởng đến môi trường địa phương hay không. Nhằm đáp lại sự ủng hộ của Chính phủ và sự kỳ vọng của người dân địa phương, Công ty FHS đã tiếp tục đẩy mạnh các công tác quản lý bảo vệ môi trường, đồng thời xem chất lượng môi trường là mục tiêu quan trọng và là trách nhiệm xã hội. Nhà máy Gang thép quy hoạch xây dựng quy trình sản xuất tối ưu nhất với trang thiết bị công nghệ tiên tiến, bắt đầu từ một quy trình sản xuất khép kín, lắp đặt thêm thiết bị xử lý môi trường và công trình cải thiện bảo vệ môi trường, sau khi các công xưởng đi vào vận hành vẫn không ngừng thảo luận và cải thiện, tiếp tục nâng cao các công tác quản lý bảo vệ môi trường.



Bản đồ vệ tinh khu nhà máy Hà Tĩnh trước khi xây dựng



Bản đồ vệ tinh của nhà máy Hà Tĩnh sau khi hoàn thành xây dựng

6.1.1 Xây dựng Nhà máy công viên hóa

Hà Tĩnh là vùng đất cằn cỗi với khí hậu khắc nghiệt, mặt bằng nhà máy đa phần được hình thành từ việc hút cát san nền. Ngay từ khi bắt đầu xây dựng nhà máy, Công ty đồng thời thúc đẩy việc trồng cây xanh, quy hoạch vườn ươm cây giống, sử dụng cây giống trong khu vực nhà máy để trồng vào mùa mưa hàng năm. Tính đến hiện nay, diện tích trồng cây xanh lũy kế khoảng 140 ha. Trong thời kỳ đầu, ưu tiên trồng những cây sinh trưởng nhanh để tạo cây xanh như cây phi lao và cây keo lá tràm, sau đó sẽ tiếp tục phát triển và hoàn thiện diện tích cây xanh. Đồng thời áp dụng phương pháp trồng xen kẽ nhiều loại cây, để tránh tình trạng sâu bệnh hại cây lây lan nhanh do chỉ trồng một loại cây duy nhất, gây ảnh hưởng đến hiệu quả xanh hóa cho toàn khu vực

xưởng. Đến nay Công ty đã trồng được hơn 540 nghìn cây, đồng thời vẫn tiếp tục ươm cây giống, nhằm đạt được mục tiêu trồng trong toàn bộ khu vực nhà máy. Ngoài ra, không chỉ xanh hóa toàn khu vực xưởng, Công ty còn thúc đẩy chiến lược trồng một số cây hoa làm đẹp, cây tạo hương thơm và cây ăn quả, lựa chọn nhiều loại hoa cũng như cây xanh để xây dựng nhà máy cũng như tạo cảnh quan hài hòa, môi trường sống trong lành, hy vọng đạt được mục tiêu Nhà máy xanh và nhà máy công viên hóa. Ngoài ra, với sự nỗ lực trong việc tạo môi trường xanh hóa, khu vực nhà máy của Công ty cũng thu hút nhiều loài chim thú và động vật, tạo ra một hệ sinh thái tự nhiên từ sự cộng sinh của sinh thái và nhà máy.



Trồng cây xanh thường xuyên tại khu vực nhà máy Hà Tĩnh.



Sự cộng sinh giữa Sinh thái và xưởng lò cao

6.1.2 Hệ thống Hồ sinh học mà toàn dân có thể giám sát:

Hệ thống Hồ sinh học tại Công viên sinh thái của Công ty là hệ thống “đất ngập nước nhân tạo” đầu tiên của Việt Nam tận dụng phương thức kiến trúc nhân tạo, đồng thời tận dụng những quần xã thực vật, động vật và vi sinh vật sống trong đất ngập nước để tạo ra hệ thống sinh thái cân bằng, cùng nhau phát triển, đạt được cơ chế thanh lọc tự nhiên. Nước thải công nghiệp sau khi được điều tiết, thanh lọc lại tại Hồ sinh học, khi kiểm nghiệm đều đạt tiêu chuẩn quản chế tại cột A của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN52 về Nước thải công nghiệp sản xuất thép, đồng thời có khả năng đạt được Quy chuẩn Kỹ thuật quốc gia QCVN10 về quy chuẩn chất lượng nước ven biển. Ngoài việc thanh lọc làm sạch nước thải, Công viên sinh chiếm diện tích khoảng 10 ha, thể tích chứa khoảng 127.132m³, thái ngoài việc thanh lọc làm sạch nước thải còn



Toàn cảnh công viên sinh thái

có nhiều chức năng khác như tạo và bảo tồn cảnh quan, đảm bảo và điều tiết thủy văn, còn lợi dụng quá trình lắng, lên men của các loài tảo để phân giải và nước thải công nghiệp của các cây ngập nước được đưa vào bể để nuôi dưỡng hơn 4.000 con cá như cá rô phi, cá chép và cá diêu hồng. Thông qua sự sinh trưởng của các quần xã cá, có thể đảm bảo chất lượng nước thải đều an toàn và hoàn toàn không độc hại, tính đến năm 2020 đã có Lãnh đạo các cấp thuộc Chính phủ và gần 3.200 lượt đến tham quan và đều nhận được sự đánh giá cao đối với khu Công viên sinh thái.

Hệ thống hồ sinh học của Công ty FHS đã hoàn thiện, công ty FHS còn lắp thêm 1 màn hình giám sát kết nối tại cổng chính, để người dân xung quanh bất kỳ lúc nào cũng có thể quan sát được quá trình hoạt động của công ty và tình hình nuôi cá tại hồ sinh học thông qua video kết nối trực tiếp. Ngoài ra, các thông số về nước thải và khí thải ở các xưởng trong nhà máy đều được truyền trực tiếp 24/24 đến các cơ quan Chính phủ liên quan của Việt Nam.

Công ty FHS cũng công khai các thông số quan trắc online về khí thải và nước thải ở trên màn hình tivi, đạt được hiệu quả trong việc công khai thông tin và người dân cùng tham gia giám sát.



Thông số quan trắc online được công bố thông qua màn hình tivi

6.2 Chăm sóc sức khỏe:

6.2.1 Đẩy mạnh hoạt động y tế:

Nhằm chăm sóc sức khỏe cho nhân viên, hiện nay, tại Khu sinh hoạt hành chính, Công ty FHS đã xây dựng phòng y tế và bố trí trạm cấp cứu ở trong khu vực nhà máy (gồm xe cứu thương tại Trạm PCCC trực 24/24h), để tư vấn y tế và chăm sóc sức khỏe cơ bản. Hàng tuần Đội y tế chuyên nghiệp của bệnh viện Trường Canh tư vấn sức khỏe bằng hình thức trực tuyến, qua đó giúp nhân viên chăm sóc sức khỏe và tâm lý của mình. Ngoài ra, để kịp thời ứng biến những tình huống cấp cứu, Công ty đã phối hợp với các cơ sở y tế địa phương hoàn thiện chế độ chuyển viện, luân lượt làm việc và



Tại khu vực nhà máy đã hoàn thiện cơ chế cấp cứu.

hợp tác với các bệnh viện ở Kỳ Anh, Vinh, Hà Nội v.v... xây dựng các lưu trình tiêu chuẩn như “Lưu trình xử lý vết thương bỏng” và “Lưu trình xử lý cấp cứu Khu nhà máy Hà Tĩnh”, thực hiện điều trị với tiêu chí “Tính mạng con người là trên hết”, kịp thời chuyển viện và đảm bảo chất lượng điều trị.

6.2.2 Chăm sóc cả thể chất lẫn tinh thần cho nhân viên

Công ty FHS đã xây dựng 12 dãy nhà KTX nhân viên, 1 dãy nhà khách và 2 nhà ăn, có thể đáp ứng nhu cầu về ăn ở cho khoảng 12.500 người, cùng các cơ sở vật chất đồng bộ chăm sóc cuộc sống hàng ngày của nhân viên như tiệm ăn vặt, phòng giặt quần áo, tiệm cắt tóc v.v... để nhân viên có thể chuyên tâm, cố gắng làm việc. Ngoài ra, công ty cũng xây



Xây dựng sân bóng hiện đại trong nhà máy cho nhân viên giải trí vào thời gian rảnh rỗi

dựng khu vực sân vận động ngoài trời (gồm các sân bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền và điền kinh), phòng tập thể hình, bóng bàn, bi-da trong nhà cho nhân viên giải trí lúc rảnh rỗi và tăng cường thể lực cho nhân viên. Công ty còn định kỳ tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao và quy hoạch thành lập các câu lạc bộ như: Câu lạc bộ ghi-ta, câu lạc bộ yoga và câu lạc bộ nấu ăn,... thông qua các hoạt động giải trí để giúp đồng nghiệp rèn luyện kỹ năng và giảm bớt áp lực công việc. Bên cạnh đó, để nhân viên có thể hiểu rõ về tình hình sức khỏe bản thân, đồng thời thực hiện các quy định y tế dự phòng, hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe thông thường và đặc thù định kỳ, cung cấp các thông tin, kiến thức phòng chống bệnh tật, phổ biến kiến thức y tế cho nhân viên, hy vọng nhân viên công ty vào thời điểm kiểm tra sức khỏe có thể áp dụng được khuôn khổ của y tế dự phòng để quan tâm đến sức khỏe của bản thân, từng bước nâng cao quan niệm đúng đắn về chăm sóc sức khỏe.

6.2.3 Nâng cao chất lượng cuộc sống

Hàng tuần, mở các tuyến xe mua sắm vào ngày thường và ngày nghỉ để nhân viên tự do đăng ký, đảm bảo thuận tiện và an toàn giao thông cho nhân viên khi đi ra ngoài. Ngoài ra, nhân viên Công ty FHS đa số đến từ các Tỉnh miền Trung Việt Nam, nên vào những ngày nghỉ lễ theo quy định của nhà nước, Công ty đều sắp xếp xe để đưa nhân viên về nhà một cách an toàn, giảm thiểu những mệt nhọc khi đi đường.

Số lượng nhân viên đã kết hôn của Công ty là 4.350 người, chiếm khoảng 62% tổng số nhân viên toàn công ty. Nhằm giúp nhân viên ổn định cuộc sống, yên tâm làm việc, định cư lâu dài và lưu giữ nhân tài, đồng thời giảm nhẹ áp lực tài chính khi nhân viên mua nhà, giảm thiểu những mối lo ngại về môi trường sống không tốt và về an ninh mà những nhân viên đã kết hôn thuê nhà ở ngoài phải đối mặt, Công ty đã quy hoạch Khu nhà ở hộ gia đình cho nhân viên giai đoạn với diện tích gần 6 ha, xây dựng 304 căn nhà liền kề 2 tầng; Nhằm giúp cho nhân viên có thể an tâm làm việc, công ty đã xây dựng trường mầm non 1 tầng, ủy thác cho nhà thầu có đủ tư cách tiến hành thầu lại và kinh doanh Trường mầm non, cung cấp môi trường ấm áp và giàu tình thương yêu, qua đó không những có thể giúp nhân viên, gia đình chia sẻ trách nhiệm chăm sóc con cái, mà còn có thể tăng năng lực sản xuất của công ty, đạt được hiệu quả đôi bên cùng có lợi giữa công ty và nhân viên. Ngoài ra Khu nhà ở Hộ gia đình còn có siêu thị bách hóa và xây dựng thêm công viên để có thể cung cấp nơi tập thể dục và giải trí cho bố mẹ của nhân viên, quy hoạch tổng thể này có thể giúp nhân viên làm tốt trách nhiệm của bản thân đối với gia đình mình.



Xây dựng 304 căn nhà liền kề 2 tầng ở Hộ gia đình.



Trường mầm non tại Khu nhà ở phục vụ chăm và giữ trẻ cho nhân viên.

6.3 Thúc đẩy kinh tế:

6.3.1. Tham quan nhà máy và giúp đỡ kêu gọi đầu tư

Nhà máy gang thép vận hành ổn định chính là ưu thế lớn nhất của tỉnh Hà Tĩnh trong sự nghiệp phát triển ngành gia công phụ trợ sau thép, nhằm giúp cho các Ban ngành hiểu rõ hơn về mô hình vận hành và mỗi loại sản phẩm của nhà máy khép kín, công ty đã thường kỳ phối hợp với các chính quyền địa phương và cơ quan chính phủ mời các ngành thuộc ngành Ngân hàng, ngành Công thương,



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đến thăm và chỉ đạo nhà máy

Lãnh đạo Chính quyền và người dân khu vực lân cận vào tham quan Nhà máy gang thép, quy hoạch tổng thể về lộ trình tham quan an toàn và do nhân viên chuyên trách hướng dẫn vào tham quan các khu xưởng của nhà máy, trực tiếp đến hiện trường và nghe nhân viên tại xưởng giới thiệu, đồng thời tận mắt kiểm tra quá trình vận hành của Dự án, mời toàn thể cộng đồng xã hội cùng tham gia giám sát và tìm hiểu sâu hơn quy mô Nhà máy gang thép và thương thức hoạt động, để truyền tải tinh thần công khai minh bạch và tính hợp tác của công ty, trong năm 2020 tổng có hơn 42 đoàn với tổng gần 20.000 người đến tham quan Nhà máy gang thép.



Người dân xung quanh nhà máy đến tìm hiểu về quản lý nước thải của công viên

Ngoài ra công ty FHS còn tích cực tham gia các Diễn đàn thương mại và kinh tế, Hiệp Hội Doanh nghiệp và Hội thảo nghiên cứu kỹ thuật tại Đài Loan và các nước trong khu vực Đông Nam Á, để không những giới thiệu tình trạng phát triển của công ty, mà còn giúp đỡ quảng bá sự nghiệp ngành gia công phụ trợ cho tỉnh Hà Tĩnh.

6.3.2 Tạo cơ hội việc làm

Với tư cách là nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất tại Việt Nam, ngoài việc thúc đẩy kinh tế của Khu kinh tế Vũng Áng và các địa phương lân cận phát triển mạnh mẽ sau khi hoàn thành xây dựng công trình ra, Công ty FHS còn tiếp tục hỗ trợ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ lân cận đăng ký tham gia đấu thầu về nghiệp vụ thu mua, công trình, tổng vụ của Công ty, góp phần tạo thu nhập cho các doanh nghiệp địa phương, đồng thời Công ty cũng ưu tiên tuyển dụng con



Công ty tổ chức tuyển dụng tạo cơ hội việc làm cho con em địa phương.

em ở các tỉnh lân cận vào làm việc tại Công ty. Theo thống kê năm 2020, tổng số nhân viên người Việt của Công ty là 6.397 người, trong đó nhân viên người Hà Tĩnh chiếm khoảng 76%, tỉnh Nghệ An chiếm 11,5% và các tỉnh khác là 12,5%.

6.4 Quan hệ láng giềng

6.4.1 Thăm hỏi, giao lưu, tin tưởng và giúp đỡ lẫn nhau

Cùng với sự phát triển vượt bậc của nền kinh tế xã hội gần đây của tỉnh Hà Tĩnh, từ khu vực nghèo nhất trở thành tỉnh có nền Công nghiệp phát triển đứng đầu cả nước, có nên các cơ sở hạ tầng không thể thích ứng kịp so với tốc độ phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, vật chất, số lượng người dân, đặc biệt sự thay đổi nhanh chóng của số lượng người dân và cơ cấu việc làm của thị xã Kỳ Anh – nơi đặt trụ sở nhà máy, tiếp nối phương hướng chính sách của Chính quyền địa phương, công ty FHS đã tăng cường thúc đẩy công tác quan hệ láng giềng, mỗi tháng Công ty đều lập kế hoạch công việc, định kỳ hoặc không định kỳ thăm hỏi Cơ quan chính quyền địa phương, các đoàn thể địa phương, hợp tác xã các thôn, người dân lân cận và người dân địa phương để lắng nghe và tiếp thu ý kiến từ địa phương, chủ động quan tâm đến tình hình địa phương, đồng thời tuyên truyền các chính sách mà Công ty thúc đẩy thực hiện, trở thành người láng giềng tốt của người dân địa phương, đóng góp vào các hoạt động an sinh xã hội thực hiện bằng nhiều phương diện lĩnh vực khác nhau, giúp cho người dân có thể hiểu được tấm lòng của Công ty, xây dựng mối quan hệ lâu dài, tin tưởng và hỗ trợ lẫn nhau.

6.4.2 Phối hợp tổ chức hoạt động hiến máu nhân đạo

Nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm đối với xã hội của thế hệ trẻ, khuyến khích thanh niên tích cực tham gia hiến máu, từ đó hình thành thói quen hiến máu thường xuyên, công đoàn Công ty Formosa Hà Tĩnh đã kêu gọi hàng trăm nhân viên tham gia với khẩu hiệu “Hiến một túi máu, cứu một mạng người” Các nhân viên công ty và nhà thầu đã tham gia hoạt động “Hiến máu nhân đạo” và hiến được 208 túi máu. Đây là sự kiện quan trọng thường niên của Công đoàn công ty, không chỉ mang đến cơ hội sống cho nhiều



Thông qua hoạt động “Hiến một túi máu, cứu một mạng người” đem tình thương gửi đến những nơi đang chờ đón

bệnh nhân mà còn thể hiện tình yêu thương, tinh thần trách nhiệm của các doanh nghiệp địa phương đối với xã hội.

6.4.3 Quan tâm đến các nhóm yếu thế, đem ánh sáng về khắp mọi ngõ đường

Quan tâm đến đời sống nhân dân các phường xã lân cận chính là hoạt động xã hội hàng đầu mà chúng tôi luôn tích cực triển khai. Hàng năm, chúng tôi đều trực tiếp đến thăm hỏi các gia đình khó khăn thuộc sáu xã phường lân cận nhà máy (gồm Kỳ Long, Kỳ



Liên, Kỳ Phương, Kỳ Thịnh, Kỳ Lợi và Kỳ Nam thuộc thị xã Kỳ Anh). Sau khi Lò cao số

Hoạt động vui Tết trung Thu cho trẻ mồ côi tại cô nhi viện

2 đi vào hoạt động, chúng tôi càng mở rộng phạm vi thực hiện các hoạt động ra đến 12 phường xã trên toàn thị xã Kỳ Anh. Ngoài những lời thăm hỏi, động viên chân thành, chúng tôi còn hỗ trợ cấp sinh hoạt giúp các gia đình có hoàn cảnh khó khăn nỗ lực vươn lên. Đối với những người còn có khả năng, Công ty sẽ giúp tạo việc làm, để họ có thể vươn lên tự tin làm chủ cuộc sống. Khi phát hiện đoạn đường xã Kỳ Nam thiếu hệ thống đèn chiếu sáng, chúng tôi đã cố gắng giúp đỡ hoàn thiện cơ sở vật chất của địa phương, mang ánh sáng về trên ngõ đường quê.

Ngoài ra, hàng tháng công ty FHS cũng thường xuyên quan tâm giúp đỡ Cô nhi viện Kỳ Lợi và Làng trẻ mồ côi SOS Hà Tĩnh, quyên tặng nhu yếu phẩm, tiền hỗ trợ sinh hoạt và kinh phí xây dựng khu vui chơi trẻ em, đồng thời vào dịp Tết trung thu tổ chức hoạt động liên hoan sum vầy đầm ấm vui vẻ, truyền thêm năng lượng tích cực, cố gắng tạo dựng một môi trường đầy tình yêu thương cho các em nhỏ, để các em không cảm thấy cô đơn trên con đường trưởng thành của mình. Nụ cười rạng rỡ của các em nhỏ và những người cao tuổi mãi là động lực để chúng tôi không ngừng cố gắng và từng bước tiến về phía trước. Hy vọng có thể phát huy được tình thần giúp người khi gặp nạn, cứu trợ người gặp khó khăn, để các em cảm nhận được tình yêu thương và sự quan tâm của mọi thành phần trong xã hội.

7. HOẠT ĐỘNG CÔNG ÍCH XÃ HỘI

7.1 Đóng góp cho xã hội

7.1.1 Quyên tặng công ích

Nhằm thực hiện lý tưởng của hai nhà sáng lập, Công ty FHS đã tích cực phối hợp với Chính Quyền và các Đoàn thể địa phương đi sâu tìm hiểu nhu cầu thực tế của công đồng xã hội và quan tâm và giúp đỡ nhóm người yếu thế trong xã hội, công ty FHS đã quy hoạch những hoạt động thiết thực phù hợp với nhu cầu thực tế người dân cũng như Cơ quan địa phương. Với mục tiêu xây dựng vòng cuộc sống tươi đẹp tỉnh Hà Tĩnh với nội dung “vui bước đến trường, an cư lạc nghiệp, vui khỏe mỗi ngày, Kỳ Anh Đô thị mới”, trong những năm qua, Công ty đã đầu tư số tiền là 4.650.000 USD vào các hoạt động công ích trong những lĩnh vực như giáo dục, xây dựng địa phương, phúc lợi xã hội, trong tương lai, Công ty FHS sẽ tiếp tục quan tâm và giúp đỡ kịp thời những đối tượng cần được quan tâm và hỗ trợ trong xã hội.

Nội dung thực hiện	Nội dung	USD
Vui bước đến trường	Sửa chữa trường học	3.266.807
	Quan tâm cô nhi viện	
	Học bổng cho học sinh	
An cư lạc nghiệp	Quan tâm giúp đỡ người nghèo	281.040
	Xây dựng nhà tình nghĩa	
Vui khỏe mỗi ngày	Cấp phát thuốc miễn phí	296.258
	Quan tâm thương binh liệt sỹ	
	Phát cơm từ thiện tại bệnh viện Kỳ Anh	
Kỳ Anh Đô thị mới	Xây dựng cơ sở vật chất địa phương	806.201
	Tài trợ các hoạt động của chính quyền	
	Quan tâm tôn giáo	
	Xây dựng nông thôn mới	
Tổng cộng		4.650.306

7.1.2 Tham gia hoạt động công ích xã hội

Hiện tại 2 Lò cao của công ty FHS đi vào hoạt động thuận lợi, theo đó việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của công ty đều đã đạt được mục tiêu đặt ra và ổn định sản xuất, nên công ty càng không quên cống hiến lại cho xã hội địa phương, ngoài việc khảo sát tìm hiểu nhu cầu thực tế người dân địa phương, công ty còn phối hợp với Chính phủ Việt Nam cải cách các chính sách như

cải thiện y tế, BHXH và phát triển nhân khẩu, để quy hoạch hoạt động xã hội. Tháng 10/2020 các tỉnh Trung bộ Việt Nam liên tục chịu ảnh hưởng các cơn bão lớn ảnh hưởng đến các tỉnh từ Nghệ An đến Quảng Bình, dẫn đến nhà cửa của người dân bị ngập nước lụt trên diện rộng, giao thông bị cô lập, cột điện đổ gãy mất điện dài ngày, ngành nuôi trồng thủy sản, nông sản chịu tổn thất nghiêm trọng, nhà cửa bị ngập lụt. Công ty chúng tôi đã quyên tặng cho mặt trận tổ quốc thị xã Kỳ Anh và tỉnh Hà Tĩnh 1.5 tỷ đồng để cứu trợ thiên tai, giúp chính quyền và nhân dân xây dựng quê hương, giúp sức lực tái xây dựng sau thiên tai lũ lụt. Các hoạt động xã hội mà Công ty tích cực tổ chức và tham gia đã nhận được sự khẳng định của Chính phủ Việt Nam và truyền thông báo chí, trong tương lai Công ty chúng tôi sẽ tiếp tục bắt tay cùng với Chính phủ Việt Nam và người dân xây dựng được 1 môi trường phồn vinh và tươi sáng, vì một Hà Tĩnh tràn đầy năng lượng và mang tầm vóc mới, đem lại 1 tương lai phát triển không ngừng.



Quyên tặng tỉnh Hà Tĩnh khắc phục lũ lụt

7.2 Vui bước đến trường

7.2.1 Quyên tặng thiết bị dạy học và xây dựng trường học

Công ty FHS nhận thức sâu sắc rằng giáo dục là con đường duy nhất để thúc đẩy sự phát triển của địa phương, cũng như bồi dưỡng và phát triển nguồn lực con người. Bồi dưỡng nhân tài và phổ cập kiến thức cũng là chìa khóa cho sự phát triển bền vững của Công ty. Từ lúc bắt đầu khởi công xây dựng dự án, Công ty đã tài trợ kinh phí xây dựng hai



Tài trợ xây dựng trường tiểu học hiện đại và thiết bị học tập

trường tiểu học cho phường Kỳ Long và phường Kỳ Phương, nhằm xây dựng môi trường học tập tốt nhất cho học sinh địa phương. Hàng năm, Công ty xem xét nhu cầu thực tế của các trường để có những sự giúp đỡ thiết thực nhất như: xây dựng mới thư viện, lắp đặt thiết bị giáo dục hiện đại, tu sửa mới lại trường học và quyên tặng dụng cụ học tập cho học sinh. Hy vọng rằng với sự giúp đỡ về cơ sở vật chất và phần mềm phục vụ giảng dạy, sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

7.2.2 Cấp phát học bổng cho những em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích cao trong học tập

Thay đổi sự bất bình đẳng về cơ hội giáo dục cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, điều này không thể một sớm một chiều mà làm được, mà cần có thời gian dài tiếp xúc và gặp gỡ, đồng thời coi trọng đặc thù của địa phương để hiểu rõ nhu cầu và nguyện vọng của các em học sinh. Từ năm 2010 đến nay, Mỗi năm công ty đều tổ chức Lễ cấp phát học bổng cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích học tập xuất sắc của 6 phường xã lân cận (Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Phương, Kỳ Thịnh, Kỳ Lợi và Kỳ Nam thuộc thị xã Kỳ Anh). Sau khi công ty hoàn thành dự án và Lò cao đi vào hoạt động, Công ty đã mở rộng phạm vi cấp phát học bổng cho học sinh của 25 trường học thuộc 12 phường xã thị xã Kỳ Anh, tính đến nay đã phát học bổng cho 1.818 phần học bổng, nhằm cổ vũ, động viên các em học sinh vượt qua khó khăn tiếp tục nỗ lực học tập. Ngoài ra, đối với những hoàn cảnh đặc biệt được nhận học bổng chấp cánh ước mơ, công ty đã chủ động làm việc với các trường trên địa bàn để tìm hiểu tình hình học tập của các em, sau khi khảo sát thực tế, công ty chọn hỗ trợ kinh phí hàng tháng cho 7 em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (trong đó có 3 em đã học lên đại học nổi tiếng của quốc gia) đang học tại trường THPT Lê Quảng Chí, đồng thời cam kết nếu các em muốn học lên, công ty sẽ nỗ lực hết sức để hỗ trợ 7 sinh viên hoàn thành sự nghiệp học tập, ngoài ra sau khi tốt nghiệp công ty sẽ ưu tiên tuyển dụng và đồng hành cùng các em quy hoạch một hành trình sự nghiệp lâu dài.



Lễ trao học bổng cho trẻ em hiếu học có hoàn cảnh khó khăn

7.3 An cư lạc nghiệp

7.3.1 Đóng góp cơ hội Việc làm cho các khu vực lân cận

Sinh kế ổn định là nhu cầu sống cơ bản của cư dân địa phương, công ty FHS luôn ưu tiên tuyển dụng người dân địa phương tạo nguồn thu nhập cho cư dân, hiểu được hoàn cảnh nghèo khó và tình hình cuộc sống của người dân, hỗ trợ công việc cho người có khả năng làm việc, để họ có thể tự lực cánh sinh.

STT	Phường xã	Số lượng nhân viên làm việc tại công ty FHS
1	Phường Kỳ Liên	95
2	Phường Kỳ Long	169
3	Phường Kỳ Phương	281
4	Phường Kỳ Thịnh	363
5	Xã Kỳ Nam	16
6	Xã Kỳ Lợi	136
Tổng		1.060

7.3.2 Nhà tình thương – Xây dựng ngôi nhà mơ ước cho người nghèo

Trong xã hội hiện thực, nếu không có tổ ấm lý tưởng để chở bao thăng trầm của cuộc đời, thì mỗi người dễ bị đè bẹp bởi những thứ vụn vặt, lộn xộn, hướng hồ là làm sao để nâng cao chất lượng cuộc sống, giúp gia đình ngày càng hạnh phúc và hòa thuận. Sau khi được biết có rất nhiều người nghèo hoàn cảnh khó khăn không có ở tại xã Kỳ Nam – thị xã Kỳ Anh, công ty đã tài trợ xây dựng tổng cộng 4 ngôi nhà tình thương, giúp đỡ những hộ dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có tiếng nói, hơn nữa còn là người không nơi nương tựa thuộc tầng lớp thấp trong xã hội xây dựng nên một tổ ấm.



Hỗ trợ hộ nghèo xã Kỳ Nam xây dựng nhà tình nghĩa

7.4 Vui khỏe mỗi ngày

7.4.1 Cấp phát thuốc miễn phí

Công ty định kỳ hàng tháng đều phối hợp với Đoàn thanh niên thị xã Kỳ Anh, Hội chữ thập đỏ thị xã và Bệnh viện đa khoa Kỳ Anh tổ chức hoạt động cấp phát thuốc miễn phí cho người già neo đơn, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và gia đình có công. Tại hiện trường, sẽ có đội ngũ bác sỹ và y tá chuyên nghiệp kiểm tra sức khỏe cho người dân, cũng như tư vấn tình trạng sức khỏe và tiến hành chăm sóc sức khỏe, tuyên truyền các bệnh thường gặp theo mùa và các biện pháp phòng ngừa, đồng thời cũng tại đây cũng được các bác sỹ khai đơn và cấp phát thuốc miễn phí, để định kỳ kiểm tra sức khỏe cho người dân và nâng cao nhận thức về sức khỏe của toàn khu vực.



Hoạt động khám bệnh và cấp phát thuốc miễn phí cho người dân xung quanh

7.4.2 Kịp thời truyền hơi ấm giúp đỡ người già neo đơn

Để những người trung niên và cao tuổi ở các khu vực lân cận được chăm sóc chu đáo hơn, qua sự giới thiệu của chính quyền địa phương, chúng tôi đã biết đến nhiều người già sống neo đơn có hoàn cảnh đặc biệt. Thực hiện đúng tinh thần Tập đoàn “Lấy của xã hội đóng góp lại xã hội”, công ty đã lên kế hoạch tỉ mỉ cho việc sửa sang lại ngôi nhà cũ, chuẩn bị chăn ga gối đệm ấm áp cho mùa đông lạnh giá sắp tới. Hy vọng những người neo đơn không có người thân ở bên cạnh, những vẫn cảm nhận được sự ấm áp và quan tâm của xã hội, cũng hy vọng bằng tình thương và tinh thần hết lòng, có thể thêm một phần tình người ấm áp trên mỗi con đường thôn xóm của các phường xã lân cận



Giúp đỡ người nhà neo đơn cải thiện không gian sống

7.5 Kỳ Anh phần vinh

7.5.1 Quảng bá sản phẩm nông sản OCOP Hà Tĩnh

Tỉnh Hà Tĩnh là một địa danh được nhiều người biết đến ở Việt Nam, bởi từ xa xưa, nhiều làng quê ven biển của tỉnh Hà Tĩnh có nghề thủ công truyền thống để làm nông sản, và do địa hình biển sâu nên hải sản của địa phương đặc biệt tươi ngon, không có sẵn ở các khu vực khác. Nhằm giúp tỉnh Hà Tĩnh quảng bá các sản phẩm đặc sản nông nghiệp tinh tế “OCOP- Mỗi xã một sản phẩm”. Tại khu sinh hoạt của công ty đã nhiều lần thực hiện trưng bày quảng bá sản phẩm nông nghiệp, nhằm mở ra kênh bán hàng cho nông sản Việt, đảm bảo rằng người tiêu dùng có thể mua được những sản phẩm chất lượng tốt nhất. Kỳ vọng mở rộng cơ hội bán hàng và quảng bá thương hiệu, tăng cường nhận thức và ủng hộ của nhân viên đối với các sản phẩm nông nghiệp của OCOP, đồng thời tạo ra cục diện mà cả sản xuất, buôn bán và người tiêu dùng đều có lợi.



Giúp đỡ tỉnh Hà Tĩnh quảng bá các loại nông sản chất lượng cao

7.5.2 Công tác an toàn khu vực

Mục tiêu “An toàn khu vực” được đặt ra dưới sự đồng thuận của người dân cộng đồng và công ty và kết hợp tất cả tài nguyên có sẵn trong và ngoài khu vực cộng đồng, cùng nhau giảm thiểu các tai nạn mang tính sự cố hoặc vô ý, tạo ra một môi trường kinh doanh an toàn hơn, không ngừng nỗ lực thúc đẩy điều hòa mối quan hệ giữa người với người, rèn luyện sức khỏe của mỗi người, cũng như tâm lý và các



Nhà khách dãy E và đội PCCC phối hợp diễn tập ứng phó sự cố khẩn cấp và PCCC

mặt khác của xã hội. Công ty luôn thực hiện việc quản lý ra vào xưởng, ngăn chặn trộm cắp, phá hoại tài sản phát sinh sự cố ngoài ý muốn; Quyên tặng cho Đội công an PCCC khu kinh tế Vũng Áng thiết bị cứu hộ khẩn cấp (như xe cứu thương và xe phòng cháy) để nâng cao năng lực ứng phó sự cố khẩn cấp phát sinh trong Khu vực khu kinh tế; thực hiện tốt các phương án ứng phó khẩn cấp tại các xưởng; mời các Cơ quan có thẩm quyền tham gia diễn tập và truyền đạt những hạng mục diễn tập cho mọi người được biết, nâng cao nhận thức về an toàn. Thực hiện tốt bảo vệ an toàn cộng đồng là tinh thần trách nhiệm của doanh nghiệp, sẽ tạo một môi trường sống chất lượng cùng nhau giảm thiểu tổn thất từ các tai nạn và sự cố ngoài ý muốn, tạo môi trường kinh doanh an toàn, thúc đẩy sự hòa hợp, rèn luyện sức khỏe tâm hồn của mỗi người.